TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

1694

Bản án số: 598/2025/HS-PT
Ngày 26/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hồng Sơn;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;
Ông Nguyễn Hải Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên và bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp và bà Khúc Thị Hoàng Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày từ 17 đến ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1042/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trịnh Văn Quyết và các bị cáo khác bị xét xử về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Thao túng thị trường chứng khoán", "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" và "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán", do có kháng cáo của các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

I. Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Trịnh Văn Quyết, sinh ngày 27/11/1975; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: B30 - B32, lô BT6, phố Hoài Thanh, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn FLC, Chủ tịch Công ty CP Hàng không Tre Việt; con ông Trịnh Hồng Quý và bà Đỗ Thị Giáp; bị cáo có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016; chưa có tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Ngày 10/11/2017, Uỷ ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1039/QĐ-XPHC đối với Trịnh Văn Quyết về hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động chứng khoán, phạt tiền 65 triệu đồng, về hành vi bán 57 triệu cổ phiếu FLC nhưng "không báo cáo về dự kiến giao dịch đối với người nội bộ" theo quy định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Trịnh Thị Minh Huế, sinh ngày 15/3/1981; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Ô số 4, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty CP Tập đoàn FLC; con ông Trịnh Hồng Quý và bà Đỗ Thị Giáp; bị cáo có chồng là Vũ Anh Tuân và có 01 con sinh năm 2009; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

3. Trịnh Thị Thúy Nga, sinh ngày 29/4/1979; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: A20, lô BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty CP Tập đoàn FLC, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán BOS; con ông Trịnh Hồng Quý và bà Đỗ Thị Giáp; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Mạnh và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

4. Hương Trần Kiều Dung, sinh ngày 19/8/1978; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 15, ngõ 158 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nơi ở: P2601, 2602, Chung cư FLC Twin Tower số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Thường trực Công ty CP Tập đoàn FLC, Chủ tịch HĐQT Công ty BOS; con ông Hương Tuấn Vũ (đã chết) và bà Trần Thị Thành; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn Mạnh và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

5. Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 04/09/1980; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Phòng 0706 Nhà A2 KĐT 54, ngõ 85 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Nguyễn Trung Tuấn và bà Nguyễn Thị Xuân Hòa; bị cáo có chồng Quốc tịch Pháp và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến ngày 4/9/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Thị Thanh Phương, sinh ngày 28/4/1986; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 1 ngách 1/10 ngõ 1 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: P2109 Tòa nhà N03T2, Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán, Công ty CP chứng khoán BOS; con ông Nguyễn Hữu Hùng (đã chết) và bà Trần Thị Khương; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm

2009, con nhỏ sinh năm 2011; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Nguyễn Thị Thu Thơm, sinh ngày 22/8/1982; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Số 10 ngách 2/25 ngõ 2, đường Phương Canh, tổ dân phố số 2, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán, Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Nguyễn Hải Cảng và bà Trịnh Thị Ngà; bị cáo chưa có chồng, con; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Bùi Ngọc Tú, sinh ngày 03/3/1993; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 7 hẻm 162/130 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Bùi Đình Huấn và bà Phạm Thị Tập; bị cáo có vợ và có 01 con, sinh năm 2021; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Trần Thị Lan, sinh ngày 04/4/1984; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Số 710 Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Trần Minh Quốc và bà Trần Thị Thặm; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

10. Quách Thị Xuân Thu, sinh ngày 23/3/1979; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Phòng 602, Tòa nhà CT5, Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Quách Tất Hiến (đã chết) và bà Quan Thị Nhí; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

11. Trịnh Văn Đại, sinh ngày 01/9/1966; giới tính: Nam; nơi thường trú: CH30A04A, Tòa nhà FLC Land Mark Tower, Tổ dân phố 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1901 Tòa FLC Twins Tower, số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; Là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Trịnh Hồng Phú (đã chết) và bà Nguyễn Thị Điểm; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

12. Nguyễn Văn Mạnh, sinh ngày 05/10/1977; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: A20, BT6 phố Trần Văn Cẩn, khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2,

quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; nghề nghiệp: Trưởng nhóm Vật tư cảnh quan, Phòng Mua sắm và cung ứng vật tư, Công ty TNHH MTV FLC Land; con ông Nguyễn Văn Hiên và bà Nguyễn Thị Toàn; bị cáo có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2014; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

13. Nguyễn Thị Hồng Dung, sinh ngày 04/01/1972; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Số 37, ngõ 68, đường Xuân Thủy, tổ 9, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do (thợ may); con ông Nguyễn Văn Hiên và bà Nguyễn Thị Toàn; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

14. Đỗ Như Tuấn, sinh ngày 25/3/1969; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Phòng 101, số nhà 11 phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Đỗ Như Dũng (đã chết) và bà Hoàng Thúy Liễu; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

15. Đàm Mai Hương, sinh ngày 23/7/1976; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Phòng 2015, Chung cư Home City, tổ 45, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà 19, tổ 53, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Kế toán trưởng Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Đàm Văn Thái và bà Vũ Thị Kim Cương; bị cáo có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

16. Nguyễn Văn Thanh, sinh ngày 15/12/1960; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 11A, tổ 12, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 12, Ngách 63/53 Trần Quốc Vượng, tổ 12, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần FLC Faros; con ông Nguyễn Văn Thiệu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Quyên (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1998; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

17. Hoàng Thị Thu Hà, sinh ngày 16/5/1980; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Tổ 15, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 16, ngách 78 ngõ 324 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành

phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV FLC Land; con ông Hoàng Văn Thụ và bà Trịnh Thị Sâm; bị cáo có chồng và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2021; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

18. Trần Thế Anh, sinh ngày 15/01/1978; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 12 An Sinh, ngõ 208 đường Trần Cung, Tổ dân phố Hoàng 3, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC; nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Trần Xuân Ẩm và bà Hà Thị Thái; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

19. Đỗ Quang Lâm, sinh ngày 01/4/1975; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 4, ngách 32, ngõ 39 phố Lụa Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà DM4-11đất làng nghề Vạn Phúc, khối Bạch Đằng, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty CP Phát triển nhà Kiên Giang; nguyên Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Đỗ Quang Cảnh và bà Bùi Thị Vân; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

20. Nguyễn Ngọc Tĩnh, sinh ngày 23/11/1964; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 21/81 Hòa Bình 7, Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 15 ngách 30 ngõ 191 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Chủ tịch Hội đồng thành viên, nguyên Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA); con ông Nguyễn Bội Hoàng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sơn (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

21. Lê Văn Tuấn, sinh ngày 17/4/1978; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số nhà 70 tổ dân phố Nội Thương, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA); con ông Lê Văn Cù và bà Lê Thị Mai; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

22. Trầm Tuấn Vũ, sinh ngày 20/3/1975; giới tính: Nam; nơi thường trú: Số 374 đường Phan Văn Trị, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Căn hộ 1003 Topaz 2, Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh,

thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Phó Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trầm Triệu Thại (đã chết) và bà Châu Thị Anh; bị cáo có vợ và có 01 con, sinh năm 2013; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

23. Chu Tiến Vượng, sinh ngày 15/10/1976; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 8 Ngõ 37, TDP 2, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán BOS; con ông Chu Văn Đảm và bà Nguyễn Thị Quyên; bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

24. Trần Thị Hạnh, sinh ngày 30/5/1977; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Phòng 1916 Berriver số 390 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà 120 ngách 26 ngõ 158 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán TTP (trước là Công ty TNHH Kiểm toán ASC); con ông Trần Đình Tôn (đã chết) và bà Lê Thị Hà; bị cáo có chồng và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2016; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

25. Lê Công Điền, sinh ngày 07/11/1971; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 24 Nguyệt Quế 21 Khu đô thị Vinhomes Harmony, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Vụ trưởng Vụ Giám sát Công ty đại chúng, UBCKNN; con ông Lê Công Hà (đã chết) và bà Lê Thị Khưởng; bị cáo có vợ và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

II. Bị cáo không có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thiện Phú, sinh ngày 17/10/1974; giới tính: Nam; nơi thường trú: Phòng 304-C9, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 3104, Tòa nhà FLC số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Kế toán tổng hợp Công ty CP Tập đoàn FLC; Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Faros; con ông Nguyễn Văn Phồn và bà Lê Thị Ly (đã chết); bị cáo có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

2. Trịnh Văn Nam, sinh ngày 01/8/1991; giới tính: Nam; nơi thường trú: CH30A04A, Tòa nhà FLC Land Mark Tower, Tổ dân phố 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1901 Tòa FLC Twins Tower, số 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Hàng không Tre Việt; con ông Trịnh Văn Đại và bà Nguyễn Thị Phú; bị cáo chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Quang Trung, sinh ngày 27/02/1970; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 37, ngõ 68, đường Xuân Thủy, tổ 9, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Lái xe Bệnh viện Đa khoa Hà Thành; con ông Nguyễn Thanh Thơi (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hòa (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Trịnh Thị Thanh Huyền, sinh ngày 24/4/1977; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Số 35, ngách 148, ngõ 43 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển Bất động sản FLC Homes; con ông Trịnh Hồng Phú (đã chết) và bà Phạm Thị Điểm; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Trịnh Tuân, sinh ngày 06/12/1984; giới tính: Nam; nơi thường trú: P413 - A2, Tổ dân phố 3 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1806 Khu đô thị Splendora, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Giám đốc Công ty TNHH một thành viên FLC Land; con ông Trịnh Huy Truyền và bà Đàm Thị Hường; bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

6. Nguyễn Thị Nga, sinh ngày 25/12/1987; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Căn hộ 1708, Tòa nhà 5A đường Lê Đức Thọ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 2201A, tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Ban Kế toán Công ty CP Tập đoàn FLC; con ông Nguyễn Văn Hằng và bà Nguyễn Thị Lân; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Hoàng Thị Huệ, sinh ngày 20/5/1992; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Phòng 30A04A, tòa FLC Landmark Tower, Tổ dân phố số 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Chuyên viên Công ty CP Thương mại và Dịch vụ số FLC; con ông Hoàng Văn Hợp và bà Trịnh Thị Bích Liên; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Đỗ Thị Huyền Trang, sinh ngày 22/3/1991; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 30, ngõ 185 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 2505B tòa nhà FLC Landmark Tower ngõ 5 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Tập đoàn FLC; con ông Đỗ Gia Bằng và bà Hà Thị Bắc; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Nguyễn Thanh Bình, sinh ngày 23/5/1975; giới tính: Nam; nơi thường trú: Phòng 1008, nhà CT5 - ĐN4 khu đô thị Mỹ Đình 2, tổ 13, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Nhà số BT7-03, khu chức năng đô thị Xuân Phương (khu Viglacera), phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tập đoàn FLC; con ông Nguyễn Văn Minh và bà Nguyễn Thị Bốn; bị cáo có vợ và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

10. Lê Thành Vinh, sinh ngày 12/5/1979; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: K509 dự án khu nhà ở thấp tầng lô đất (giai đoạn 3) khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Luật sư, nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FLC Faros; con ông Lê Văn Giảng và bà Nguyễn Thị Hồng; bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

11. Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 28/9/1975; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số nhà 15 tập thể Binh đoàn 12, tổ 17, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Vĩnh Hà *(sau đổi tên thành Công ty CP Xây dựng FLC Faros)*; con ông Nguyễn Văn Chính và bà Lê Thị Mỹ; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

12. Lê Tân Sơn, sinh ngày 28/02/1983; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 3, ngõ 477 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà

Nội; quốc tịch: Việt Nam, Canada; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: nguyên Phó Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT Tập đoàn FLC; con ông Lê Văn Việt và bà Lê Thị Kim Cúc; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con, đều sinh năm 2015; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

13. Đặng Thị Hồng, sinh ngày 27/10/1991; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 183, tổ 8, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 11, ngách 141, ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng Ban Pháp chế, Công ty CP Tập đoàn FLC; con ông Đặng Đình Khoa và bà Bùi Thị Hiệu; bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2016; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024; được trả tự do ngày 05/8/2024 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

14. Lê Văn Sắc, sinh ngày 20/8/1949; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 55/168 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Địa ốc Alaska, kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV FLC Land; con ông Lê Văn Bình (đã chết) và bà Trịnh Thị Tèo (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1980; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024; được trả tự do ngày 05/8/2024 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

15. Trương Văn Tài, sinh ngày 14/3/1969; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 29, ngõ 101, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Nhân viên Văn phòng Công ty CP Tập đoàn FLC (Đội trưởng Đội xe); con ông Trương Văn Bảy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thái (đã chết); bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2001; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024; được trả tự do ngày 05/8/2024 (có mặt).

16. Nguyễn Bình Phương, sinh ngày 31/8/1973; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 9B Lê Quý Đôn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 606, chung cư Bộ Khoa học và Công nghệ, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng FLC Faros; con ông Nguyễn Hoàng Mai và bà Trần Thị Vinh; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

17. Nguyễn Minh Điểm, sinh ngày 27/5/1991; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Căn hộ 101, nhà A17, tập thể Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1708A Tòa D khu đô thị Marteri Vinsmart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên

hành chính nhân sự Công ty CP chứng khoán BOS; con ông Nguyễn Văn Quyết và bà Phạm Thị Lan; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2024; được trả tự do ngày 05/8/2024 (có mặt).

18. Trần Đắc Sinh, sinh ngày 01/10/1956; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 15 đường số 6, Khu biệt thự Sông Ông Lớn, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐQT Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trần Đắc Sỹ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gái (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1987; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

19. Lê Hải Trà, sinh ngày 13/8/1974; giới tính: Nam; nơi thường trú: Căn hộ 4B5-16 Chung cư Sky Garden 2, khu phố 6, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Căn hộ số A18.03 Chung cư Hoàng Anh River View, số 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; con ông Lê Hồng Chanh (là Liệt sỹ) và bà Lê Thị Hòa (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an (có mặt).

20. Lê Thị Tuyết Hằng, sinh ngày 15/3/1976; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Số 260/4/6 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch, nguyên Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Lê Xuân Diệm và bà Phan Thị Thu Hiền; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

21. Trịnh Thị Út Xuân, sinh ngày 04/01/1987; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Số 15, ngõ 105/9 phố Doãn Kế Thiện, tổ 18, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nơi ở: P2607 Tòa A1 chung cư VinHomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Thương mại và Dịch vụ số FLC; con ông Trịnh Đăng Nhường (đã chết) và bà Bùi Thị Lượng; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

22. Phạm Thanh Hương, sinh ngày 01/11/1984; giới tính: Nữ; nơi thường trú: Phòng 1008 - CT5 - ĐN4 khu đô thị Mỹ Đình 2, tổ 13, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1010 Tòa S1.03, khu đô thị Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt

Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Kế toán hành chính Công ty TNHH Đầu tư Sevin; con ông Phạm Đình Quý và bà Trần Thị Nga; bị cáo có chồng và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2022; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

23. Phạm Thị Hải Ninh, sinh ngày 21/01/1985; giới tính: Nữ; nơi thường trú và nơi ở: Nhà 15/07/TH4B, tiểu khu Ngọc Lan (Nadyne Gardens), Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Parkcity, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Phó Ban đầu tư, Công ty CP Tập đoàn FLC; con ông Phạm Minh Châu và bà Vũ Thị Hồng Thiệm; bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

24. Dương Văn Thanh, sinh ngày 24/02/1967; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Số 14 Lô A, Tổ 26 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Tổng giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; con ông Dương Văn Tiệm (đã chết) và bà Phan Thị Đào; bị cáo có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

25. Phạm Trung Minh, sinh ngày 01/02/1978; giới tính: Nam; nơi thường trú và nơi ở: Phòng 302 D2 Chung cư 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán; con ông Phạm Đình Lan (đã chết) và bà Phạm Thị Nhượng (đã chết); bị cáo có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

III. Người bào chữa cho các bị cáo:

1. *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Quyết*:

1.1. Luật sư Nguyễn Danh Huế - Công ty Luật TNHH Hừng Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

1.2. Luật sư Phạm Đức Giang - Công ty Luật TNHH GMC thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

1.3. Luật sư Nguyễn Trọng Nghĩa và Luật sư Nguyễn Thị Thu Trang - Công ty Luật TNHH BIZCONSULT thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

1.4. Luật sư Nguyễn Tiến Quang - Công ty Luật TNHH KEY Việt Nam thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

2. *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh Huế*:

2.1. Luật sư Giang Hồng Thanh - Văn phòng Luật sư Giang Thanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

2.2. Luật sư Nguyễn Thị Hồng Nhung - Công ty Luật TNHH Trần Vũ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

3. *Người bào chữa cho bị cáo Đàm Mai Hương*: Luật sư Nguyễn Hữu Toại - Công ty Luật TNHH Hừng Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh*:

4.1. Luật sư Nguyễn Văn Thái - Công ty Luật TNHH Quốc tế Nam Thái thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

4.2. Luật sư Công Văn Thọ - Văn phòng Luật sư Thọ Khang Ninh và Cộng Sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

5. *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Đại*: Luật sư Nguyễn Thị Thu và Luật sư Lâm Ngọc Ly - Công ty Luật Hợp danh Đông Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

6. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình Phương*: Luật sư Trần Minh Quân - Công ty Luật Trần Nguyên thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

7. *Người bào chữa cho bị cáo Chu Tiến Vượng*: Luật sư Nguyễn Như Thành - Công ty Luật TNHH Như Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

8. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đắc Sinh và bị cáo Trầm Tuấn Vũ*: Luật sư Nguyễn Thị Yến và Luật sư Lê Thị Trang - Công ty Luật TNHH MTV Phong Gia thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (đều có mặt).

9. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Hạnh*: Luật sư Hoàng Tuấn Anh - Công ty Luật TNHH Themis thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

10. *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga và bị cáo Nguyễn Văn Mạnh*:

10.1. Luật sư Trần Hồng Phúc và Luật sư Ngô Thị Thu Hằng - Công ty Luật TNHH Trần Vũ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

10.2. Luật sư Nguyễn Thị Thu và Luật sư Lâm Ngọc Ly - Công ty Luật Hợp danh Đông Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

11. *Người bào chữa cho bị cáo Hương Trần Kiều Dung*: Luật sư Chu Thị Trang Vân và Luật sư Hà Thị Thúy Quỳnh - Văn phòng Luật sư Investlinkco và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

12. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung và bị cáo Hoàng Thị Thu Hà*: Luật sư Nguyễn Thị Thu và Luật sư Lâm Ngọc Ly - Công ty Luật Hợp danh Đông Thành thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

13. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế Anh*:

13.1. Luật sư Phạm Văn Hoàng - Văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (có mặt).

13.2. Luật sư Vũ Văn Hiền - Công ty Luật TNHH Pasa Partners thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình (chi nhánh Hà Nội) (có mặt).

14. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tuấn*: Luật sư Phan Thiết và Luật sư Trần Văn Nhiễm - Văn phòng Luật sư ATV thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

15. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thu Thơm, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú*: Luật sư Hoàng Trọng Giáp và Luật sư Mai Bá Hải - Công ty Luật TNHH Hoàng Sa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

16. *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang Lâm*:

16.1. Luật sư Nguyễn Hải Âu - Công ty Luật TNHH Trần Long và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/6/2025, có mặt 18-20, 26/6/2025)

16.2. Luật sư Phạm Minh Đức - Công ty Luật TNHH Galaxy thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

17. *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Tuấn*: Luật sư Nguyễn Anh Tuấn và Luật sư Nguyễn Quang Vịnh - Công ty Luật TNHH Trường Lộc thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

18. *Người bào chữa cho bị cáo Quách Thị Xuân Thu*:

18.1. Luật sư Võ Xuân Đạt - Công ty Luật TNHH KTD thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

18.2. Luật sư Hoàng Trọng Giáp và Luật sư Mai Bá Hải - Công ty Luật TNHH Hoàng Sa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

19. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Vinh*: Luật sư Lê Đình Quyền - Công ty Luật TNHH Toàn Long thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

20. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Bình*: Luật sư Chu Thị Trang Vân và Luật sư Nguyễn Ngọc Duy - Văn phòng Luật sư INVESTLINKCO và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

21. *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Lan*:

21.1. Luật sư Hoàng Trọng Giáp và Luật sư Mai Bá Hải - Công ty Luật TNHH Hoàng Sa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

21.2. Luật sư Phan Anh Tuấn và Nguyễn Thị Thúy - Công ty Luật TNHH Việt Phú Thịnh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

22. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hải Trà*: Luật sư Trần Hồng Phúc và Luật sư Trần Thị Hồng Nhung - Công ty Luật TNHH Trần Vũ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

23. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Tĩnh, Nguyễn Thiện Phú, Trịnh Tuân, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương và Phạm Thị*

Hải Ninh: Luật sư Đinh Thị Kim Thoa và Luật sư Nguyễn Hồng Minh - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Thiên thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (đều có mặt).

IV. Bị hại có kháng cáo: Có danh sách kèm theo bản án.

V. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Có danh sách kèm theo bản án.

VI. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần chứng khoán BOS: Luật sư Phan Công Tiến và Luật sư Lê Đình Tuyển - Công ty Luật TNHH Equity Law thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Bình Vượng Tower, số 200 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội (đều vắng mặt).

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại là bà Trần Thị Hương Quế và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Nguyễn Thị Huyền, Lê Phúc Thịnh, Cát Hoàng Phương Dung, Tô Thị Minh Nguyệt, Đinh Ngọc Liêm, Nguyễn Thị Thương, Trần Kim Nhung: Luật sư Vũ Khánh Din và Luật sư Nguyễn Cao Thông – Công ty Luật TNHH ZNA thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 2, ngõ 521/69 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Luật sư Din có mặt, luật sư Thông vắng mặt).

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Phương My: Luật sư Nguyễn Khắc Bảo và Luật sư Nguyễn Văn Việt – Văn phòng Luật sư Mỹ Đức thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: 119C1, Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Luật sư Bảo có mặt, luật sư Việt vắng mặt).

Vụ án có tổng số 50 bị cáo, 25.853 người bị hại và 63.075 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. CÁC PHÁP NHÂN VÀ CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN:

1. Công ty cổ phần tập đoàn FLC (Tập đoàn FLC): thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102683813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/12/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 19/3/2020, vốn điều lệ đăng ký là 7.099.978.070.000 đồng (Trịnh Văn Quyết chiếm 30,34%); ngành nghề kinh doanh chính: Bất động sản, chứng khoán, dịch vụ du lịch... do Trịnh Văn Quyết là Chủ tịch HĐQT.

Trong hệ thống của Tập đoàn FLC, Trịnh Văn Quyết đã thành lập 17 công ty con, công ty liên kết, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 31.367 tỷ đồng; 08 công ty liên quan nhằm mục đích đăng ký niêm yết, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 39.207 tỷ đồng; 57 công ty vệ tinh, có tổng số vốn điều lệ đăng ký là 21.000 tỷ đồng. Trịnh Văn Quyết là người có vai trò quyết định trong tổ chức bộ máy và quyết định hoạt

động kinh doanh như: Chỉ định các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kế toán, Tài chính của Tập đoàn; chỉ định các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết và các công ty liên quan, sau đó các chức vụ này được thông qua bằng thủ tục bầu, bổ nhiệm; quyết định, chỉ đạo các hoạt động tài chính, kinh doanh chính của cả hệ thống 82 công ty nêu trên, với tổng số vốn điều lệ theo đăng ký là 91.574 tỷ đồng (trong đó có Công ty FAROS, Công ty BOS và một số công ty có liên quan trong vụ án này).

Tại Tập đoàn FLC: Doãn Văn Phương là Tổng Giám đốc (từ năm 2012 đến 2015); Hương Trần Kiều Dung là Tổng Giám đốc (từ tháng 5/2015 đến tháng 3/2017); Trịnh Thị Minh Huế, em gái của Trịnh Văn Quyết là nhân viên Ban Kế toán; Trần Thế Anh, Ban pháp chế. Tập đoàn FLC đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh năm 2013, mã cổ phiếu FLC.

2. Công ty cổ phần xây dựng FLC Faros (Công ty Faros)

Công ty Faros tiền thân là Công ty cổ phần giải trí Green Belt (Công ty Green Belt), do Vũ Mạnh Trường làm Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ đăng ký là 1,5 tỷ đồng. Sở KH&ĐT Hà Hội cấp đăng ký kinh doanh (thay đổi lần 3) ngày 18/9/2012, do Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT; Trần Thế Anh là Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 ngày 24/4/2014 và ngày 13/5/2015 đổi tên thành Công ty CP Xây dựng và Đầu tư hạ tầng Vĩnh Hà (Công ty Vĩnh Hà), do Trịnh Văn Đại là Chủ tịch HĐQT; Hoàng Thị Thu Hà và Nguyễn Văn Mạnh là Thành viên HĐQT; Nguyễn Tiến Dũng làm Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật. Công ty Faros đăng ký giao dịch trên sàn HOSE ngày 01/9/2016 mã cổ phiếu ROS (sau đây gọi chung là Công ty Faros).

3. Công ty cổ phần đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS (Công ty RTS): tiền thân là Công ty cổ phần đầu tư SMIC, được Sở KH&ĐT Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 29/12/2006, vốn điều lệ đăng ký là 1,85 tỷ đồng, do Trịnh Thị Thuý Nga (em gái Trịnh Văn Quyết) là Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; thay đổi đăng ký kinh doanh ngày 11/9/2009, (lần thứ 11), vốn điều lệ đăng ký là 400 tỷ đồng, do Trịnh Thị Minh Huế là Tổng giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; ngày 20/01/2014 đổi tên thành Công ty RTS, vốn điều lệ đăng ký là 800 tỷ đồng, do Trịnh Văn Đại là Tổng giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật.

4. Công ty cổ phần Chứng khoán BOS (Công ty BOS): tiền thân là Công ty CP Chứng khoán FLC thành lập từ năm 2008, vốn điều lệ đăng ký là 135 tỷ đồng; Trịnh Văn Quyết là 01 trong 05 cổ đông sáng lập, năm 2014 đổi tên thành Công ty Chứng khoán Artex, đến năm 2019 đổi tên thành Công ty CP Chứng khoán BOS; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 01/GPĐC-UBCK ngày 11/01/2011, điều chỉnh người đại diện theo pháp luật là Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch HĐQT. Đến ngày 15/5/2014, Trịnh Văn Quyết nhờ Nguyễn Thanh Bình là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC làm Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/5/2014 đến ngày 29/11/2018; từ 24/8/2017 đến 18/4/2018, kiêm người đại diện theo pháp luật. Từ năm 2018 đến 2022 do Hương Trần Kiều Dung là Chủ tịch HĐQT.

Thành viên HĐQT Công ty BOS, gồm: Lê Bá Nguyên (anh vợ Trịnh Văn Quyết), từ ngày 26/11/2018 đến ngày 16/8/2022; Chu Tiến Vượng từ ngày 01/6/2020 đến ngày 16/8/2022; Nguyễn Quỳnh Nga từ ngày 10/02/2018 đến ngày 16/8/2022; Tống Hải Ninh từ ngày 10/02/2018 đến ngày 20/3/2020;

Ban Tổng Giám đốc Công ty BOS, gồm: Nguyễn Quỳnh Anh là Tổng Giám đốc từ ngày 01/8/2018 (đại diện theo pháp luật từ ngày 01/8/2018 đến ngày 6/2020); Trịnh Thị Thúy Nga là Phó Tổng Giám đốc kiêm Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT từ ngày 26/11/2018;

Phòng Dịch vụ chứng khoán, gồm: Nguyễn Thanh Phương, Trưởng phòng; Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú, Phó Trưởng phòng;

Phòng Kế toán, gồm: Quách Thị Xuân Thu, Trưởng Phòng từ tháng 9/2018 đến 03/9/2020 và Trần Thị Lan, Trưởng phòng từ ngày 04/9/2020 đến nay.

5. Công ty CP Đầu tư và khoáng sản Stone FLC (mã cổ phiếu AMD): thành lập năm 2007, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 16/6/2015 do Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

6. Công ty CP Nông dược HAI (mã cổ phiếu HAI): Được thành lập năm 2004, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 20/4/2010, do Quách Thành Đồng, Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

7. Công ty CP Đầu tư khai khoáng và Quản lý tài sản FLC (mã cổ phiếu GAB): thành lập năm 2016, đăng ký niêm yết trên sàn HOSE ngày 11/7/2019 do Nguyễn Đức Công làm Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật.

8. Nhóm công ty con, công ty thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn FLC tham gia là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư của Công ty FAROS; mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán, gồm:

- Công ty TNHH MTV FLC LAND tiền thân là Công ty Cổ phần FLC Land, thành lập ngày 28/8/2007, đến ngày 20/5/2015 thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 25, vốn điều lệ đăng ký là 510 tỷ đồng, do Hương Trần Kiều Dung, là Chủ tịch HĐQT đồng thời đại diện theo pháp luật; từ ngày 07/8/2018 thay đổi đại điện pháp luật là Lê Văn Sắc;

- Công ty TNHH MTV Quản lý Khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 06/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 200 tỷ đồng, do Bùi Hải Huyền là Chủ tịch HĐQT, đồng thời đại diện theo pháp luật;

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển địa ốc Khánh Hoà: Đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 11/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng do Hương Trần Kiều Dung, đại diện theo pháp luật; sau đổi tên thành Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh và phát triển An Bình, do Trịnh Thị Thanh Huyền, đại diện theo pháp luật;

- Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc: Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 04/11/2014, vốn điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng, do Hương Trần Kiều Dung là Chủ tịch HĐQT, đồng thời đại diện theo pháp luật;

- Công ty cổ phần FLC Travel: Tiền thân là Công ty cổ phần trang trại nông sản Quý Giáp, ngày 30/12/2013, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6, đổi tên thành Công ty Cổ phần FLC Travel do Trần Quang Huy làm Tổng Giám đốc, đại diện pháp luật; ngày 29/4/2021, thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 14, vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ đồng do Hương Trần Kiều Dung đại diện pháp luật.

9. Nhóm công ty Trịnh Thị Minh Huế sử dụng mở tài khoản chứng khoán; nhận ủy thác đầu tư, gồm: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Viettexco, Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco, Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Thương mại Vân Long, Công ty cổ phần Đầu tư Fujikaen Việt Nam, Công ty cổ phần vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành, Hà Nội, Công ty cổ phần đầu tư và Thương mại Hoa Hướng Dương (SCO), Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng An Du, Công ty TNHH đầu tư và phát triển IMR, Công ty TNHH đầu tư và thương mại SIP, Công ty TNHH đầu tư và phát triển ITH, Công ty TNHH đầu tư và phát triển ACO, Công ty TNHH đầu tư và phát triển Eldon, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Trà Cổ, Công ty cổ phần dịch vụ và phát triển Tây Nguyên, Công ty TNHH đầu tư địa ốc Thanh Hoá, Công ty TNHH khu công nghiệp Toàn cầu, Công ty cổ phần Khoa học và công nghệ AOS.

10. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (Công ty CPA HANOI): được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 01/02/1999; vốn điều lệ đăng ký là 07 tỷ đồng, do ông Lê Văn Dò là Tổng Giám đốc, đồng thời đại diện theo pháp luật; Nguyễn Ngọc Tỉnh là Chủ tịch Hội đồng thành viên và Lê Văn Tuấn là Kiểm toán viên.

11. Công ty TNHH Kiểm toán ASC: Mã số doanh nghiệp 0102902085, vốn điều lệ đăng ký là 06 tỷ đồng, do Lê Quang Đức là Chủ tịch HĐTV kiêm Tổng giám đốc từ năm 2006 đến 2019; Trần Thị Hạnh là Phó Tổng giám đốc, Kiểm toán viên.

12. Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN: Thành lập theo Quyết định số 538/QĐ-BTC ngày 22/3/2016 của Bộ Tài chính, có chức năng nhiệm vụ: Chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng; giám sát kiểm soát chất lượng dịch vụ kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, do Lê Công Điền là Vụ trưởng.

13. Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (nay là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam): thành lập theo Quyết định số 189/2005/QĐ-TTg ngày 27/07/2005; Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; có chức năng đăng ký, lưu ký chứng khoán... do Dương Văn Thanh làm Tổng Giám đốc; Phạm Trung Minh là Trưởng phòng đăng ký chứng khoán.

14. Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (sàn HOSE): thành lập theo Quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 11/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi mô hình tổ chức và thay đổi tên gọi từ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh; có chức năng chấp thuận niêm yết chứng khoán, do Trần Đắc Sinh là Chủ tịch HĐQT; Lê Hải Trà là Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc; Trầm Tuấn Vũ là Phó Tổng Giám đốc và Lê Thị Tuyết Hằng là Trưởng Phòng quản lý và thẩm định niêm yết.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN, LỢI DỤNG CHỨC VỤ QUYỀN HẠN TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ VÀ CỐ Ý CÔNG BỐ THÔNG TIN SAI LỆCH HOẶC CHE GIẤU THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CHỨNG KHOÁN:

1. Hành vi nâng khống vốn điều lệ tại Công ty Faros

Tháng 8 năm 2012, Trịnh Văn Quyết có chủ trương và chỉ đạo Doãn Văn Phương, Tổng Giám đốc; Lê Đình Vinh, Phó Chủ tịch HĐQT, Trần Thế Anh, Ban pháp chế của Tập đoàn FLC và Trần Xuân Huy, Tổng Giám đốc Công ty FLC Travel mua lại Công ty Green Belt có vốn điều lệ đăng ký là 1,5 tỷ đồng (sau đổi tên thành Công ty Vĩnh Hà, rồi tiếp tục đổi tên thành Công ty FAROS). Trong đó: Doãn Văn Phương, Lê Đình Vinh, Trần Xuân Huy giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông; Trần Thế Anh giúp Quyết làm các thủ tục nhận chuyển nhượng công ty trên cơ sở Trịnh Văn Quyết đã thống nhất về giá chuyển nhượng, nguồn tiền mua Công ty Green Belt là của Tập đoàn FLC.

Trịnh Văn Quyết giao cho Công ty FAROS làm đơn vị tổng thầu các dự án do Tập đoàn FLC làm chủ đầu tư. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Faros đều do Trịnh Văn Quyết chỉ đạo, điều hành trực tiếp thông qua Doãn Văn Phương là Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC được giao giữ chức vụ là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros và Trịnh Thị Minh Huế (em gái Quyết) là nhân viên Ban kế toán Tập đoàn FLC tiếp nhận chỉ đạo trực tiếp từ Trịnh Văn Quyết để tổ chức thực hiện. Để tạo nguồn tiền trong quá trình hoạt động, trong khi Công ty Faros không có nguồn vốn và tài sản để bảo đảm, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo các thành viên trong tập đoàn thực hiện các thủ tục nâng khống vốn điều lệ của Công ty Faros, từ đó phát hành cổ phiếu bằng giá trị của số vốn điều lệ, đăng ký niêm yết trên sàn chứng khoán bán cho các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Toàn bộ số tiền thu được từ bán cổ phiếu được chuyển về để sử dụng theo chỉ đạo của Quyết.

Với mục đích nêu trên, để thực hiện được việc tăng vốn Điều lệ khống của Công ty Faros, Trịnh Văn Quyết giao Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo toàn bộ Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn điều lệ (vốn góp chủ sở hữu) và việc sử dụng vốn góp, sau đó chuyển cho các thành viên HĐQT Công ty Faros, gồm: Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT; các Thành viên HĐQT: Trịnh Văn Đại (là anh họ Quyết), Nguyễn Văn Mạnh (em rể Quyết), Hoàng Thị Thu Hà (em họ Quyết), Đỗ Quang Lâm để ký họp thức các tài liệu này. Trịnh Văn Quyết trực tiếp chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi, chuyển cho 06 cá nhân do Trịnh Văn Quyết trực tiếp nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn tại Công ty Faros, gồm: Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Đặng Thị Hồng, Nguyễn Văn Thanh; 07 cá nhân do Trịnh Thị Minh Huế trực tiếp nhờ đứng tên là cổ đông, gồm: Phạm Hải Ninh, Lê Tân Sơn, Trương Văn Tài, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Đại, Hoàng Thị Thu Hà, Trịnh Tuân và 02 cá nhân do Trịnh Thị Minh Huế ghi tên tham gia nhưng Huế trực tiếp ký thay gồm: Đàm Quang Cường và Phạm Thị Xuân.

Sau khi các cổ đông trên đăng ký góp vốn khống và được hạch toán vốn góp vào Công ty, Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương chỉ đạo việc sử dụng số vốn góp khống này nhằm hợp thức hóa thành tài sản của Công ty Faros với thủ đoạn

thông qua Trịnh Thị Minh Huế thực hiện toàn bộ các các thủ tục cho lãnh đạo Công ty Faros ký khống các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh cho các cá nhân, pháp nhân là người thân quen, nhân viên Tập đoàn FLC nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros, để cân đối vốn góp khống.

Với phương thức, thủ đoạn như vậy, trong thời gian từ tháng 4/2014 đến tháng 3/2016, Trịnh Văn Quyết cùng các bị cáo trên đã 5 lần lập hồ sơ góp vốn khống, nâng số vốn Điều lệ của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng (trong đó cơ quan điều tra xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 1.197.511.082.182 đồng và số vốn góp khống là 3.102.488.917.818 đồng).

Cụ thể 5 lần nâng vốn góp khống như sau:

Lần 1: Tăng từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng (tăng thêm 223,5 tỷ đồng)

Mặc dù các cổ đông của Công ty Faros không góp tiền để tăng vốn điều lệ, nhưng theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết; Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo các Nghị quyết của Công ty về việc tăng vốn điều lệ, sử dụng vốn góp của các cổ đông và giao cho Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT Công ty Vĩnh Hà ký ban hành Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ-VH ngày 24/4/2014 với nội dung tăng vốn điều lệ, bầu các thành viên HĐQT và sửa đổi Điều lệ của công ty, trong đó thông qua việc tăng vốn điều lệ của công ty và đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 223,5 tỷ đồng và Nghị quyết số 02/ĐHĐCĐ-VH ngày 26/4/2014, "Thông qua chủ trương Công ty CP Xây dựng và Đầu tư hạ tầng Vĩnh Hà sẽ sử dụng nguồn vốn hiện có và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có) để ủy thác đầu tư; hình thức ủy thác đầu tư: Ký hợp đồng ủy thác đầu tư hoặc hợp đồng cho vay tiền, tài sản; đối tượng ủy thác đầu tư: Các đối tượng là nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức; hạn mức sử dụng vốn ủy thác đầu tư: tối đa là 774 tỷ đồng; thời hạn ủy thác đầu tư: đến hết ngày 31/12/2016...".

Để hợp thức dòng tiền góp vốn, Trịnh Thị Minh Huế chỉ đạo Trịnh Văn Đại (anh họ Quyết); Hoàng Thị Thu Hà (em họ Quyết) và Nguyễn Văn Mạnh (chồng Trịnh Thị Thúy Nga) đứng tên ký khống sẵn 14 ủy nhiệm chi với nội dung chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Công ty Faros (cụ thể: Trịnh Văn Đại ký 05 ủy nhiệm chi chuyển 74,5 tỷ đồng; Hoàng Thị Thu Hà ký 03 ủy nhiệm chi chuyển 44,7 tỷ đồng và Nguyễn Văn Mạnh ký 06 ủy nhiệm chi chuyển 104,3 tỷ đồng); chỉ đạo Nguyễn Tiến Dũng - Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng Faros, Nguyễn Thị Quỳnh Trang là Kế toán Công ty CP Liên doanh đầu tư Quốc tế KLF và Nguyễn Minh Tú là Kế toán Công ty CP Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu CFS ký khống sẵn các chứng từ là các giấy rút tiền mặt ra khỏi Công ty Faros (cụ thể: Nguyễn Thị Quỳnh Trang ký 06 giấy rút tiền mặt rút 114 tỷ đồng; Nguyễn Minh Tú ký 05 giấy rút tiền mặt rút 109,5 tỷ đồng).

Ngày 25/04/2014, Huế sử dụng 02 "Giấy nộp tiền mặt" do Hoàng Thị Thu Hà ký khống sẵn, sử dụng 35 tỷ đồng nộp vào tài khoản 107000496227 mang tên Hoàng Thị Thu Hà mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội. Đến ngày 28/4/2014, Huế sử dụng 01 ủy nhiệm chi do Hà ký khống chuyển toàn bộ 35 tỷ đồng từ tài khoản mang tên Hà mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội đến tài khoản số 22212000003668 cũng mang tên

Hoàng Thị Thu Hà mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội để quay vòng góp vốn vào Công ty CP Xây dựng Faros.

Từ 13 giờ đến 15 giờ ngày 28/4/2014, Huế sử dụng các chứng từ do Hà, Đại, Mạnh, Dũng, Tú và Trang ký khống sẵn làm thủ tục chuyển khoản 35 tỷ đồng từ tài khoản của Hà vào tài khoản số 22210000588105 của Công ty CP Xây dựng Faros mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội, ngay sau đó rút tiền mặt ra khỏi tài khoản, chia nhỏ nộp 14 tỷ đồng vào tài khoản Trịnh Văn Đại, nộp 10,3 tỷ đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn Mạnh và nộp 9,7 tỷ đồng vào tài khoản của Hoàng Thị Thu Hà và lại chuyển khoản 34 tỷ đồng vào tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros, sau đó lại tiếp tục rút tiền, nộp tiền và chuyển tiền nhiều lần.

Kết quả điều tra xác định, sau 08 lần quay vòng luân chuyển tiền qua các tài khoản nêu trên, đến khi kết thúc, tài khoản số 22210000588105 của Công ty Faros phát sinh tăng 223,5 tỷ đồng, làm tăng vốn điều lệ của Công ty Faros lên 225 tỷ đồng, đồng thời cũng phát sinh rút toàn bộ tiền mặt ra khỏi tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros. Số tiền 35 tỷ đồng sử dụng quay vòng góp vốn, sau khi rút ra khỏi tài khoản của Công ty CP Xây dựng Faros thì số tiền này lại được sử dụng nộp 05 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000061226 của Tập đoàn FLC vào hồi 15 giờ 57 phút ngày 28/4/2014; nộp 30 tỷ đồng vào tài khoản số 22212000003668 mang tên Hoàng Thị Thu Hà hồi 15 giờ 58 phút, sau đó chuyển toàn bộ vào tài khoản số 22210000061873 cũng mang tên Hoàng Thị Thu Hà hồi 15 giờ 59 phút cùng ngày 28/4/2014. Đến 16 giờ 29 cùng ngày, Huế sử dụng giấy rút tiền mặt do Hoàng Thị Thu Hà ký sẵn để rút toàn bộ số tiền 30 tỷ đồng ra khỏi tài khoản. Toàn bộ số tiền 223,5 tỷ đồng được hạch toán rút từ tài khoản, Công ty Faros đã thực hiện hạch toán nhập quỹ (tiền mặt) số tiền 223,5 tỷ góp vốn nêu trên, nhưng thực tế không có tiền thật mà hạch toán khống trên sổ sách kế toán. Sau đó, Tập đoàn FLC tạm ứng (khống) cho Công ty Faros số tiền 550,7 tỷ đồng theo Hợp đồng số 705/2014/HDTCXD/FLC-VINHHA ngày 07/5/2014 (cung cấp vật tư và thi công hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự giai đoạn 1 dự án FLC Vilas Sầm Sơn) và cùng với số tiền góp vốn khống nêu trên để Huế tiếp tục soạn thảo hợp đồng, thủ tục để Doãn Văn Phương, Tổng giám đốc Tập đoàn FLC, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros chỉ đạo Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký (1) Hợp đồng số 01/2014/HĐUTĐT ngày 26/4/2014 ủy thác đầu tư cho Lê Thị Thơm (bạn Trịnh Thị Minh Huế) số tiền 390 tỷ đồng (từ ngày 26/4/2014 đến ngày 07/9/2014, Nguyễn Tiến Dũng đã ký 07 phiếu chi tiền mặt với tổng số tiền 390 tỷ đồng); (2) Hợp đồng số 01/2014/HĐCVT ngày 28/4/2014 ủy thác đầu tư cho Nguyễn Minh Điểm (nhân viên Công ty BOS) số tiền 24 tỷ đồng (ngày 29/4/2014, Nguyễn Tiến Dũng ký 01 phiếu chi tiền mặt số tiền 24 tỷ đồng) và (3) Hợp đồng số 02/2014/HĐTĐT ngày 25/8/2014 ủy thác đầu tư cho Nguyễn Thị Hồng Dung số tiền 360 tỷ đồng (từ ngày 13/9/2014 đến ngày 20/9/2014, Nguyễn Tiến Dũng đã ký 06 ủy nhiệm chi với tổng số tiền 360 tỷ đồng) để hợp thức dòng tiền góp vốn khống.

Sau khi Công ty FAROS tăng vốn điều lệ lên 225 tỷ đồng, ngày 24/4/2014, Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT và Nguyễn Tiến Dũng, Tổng Giám đốc ký Thông báo số 02/TB-VH gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đề nghị thay đổi nội dung

đăng ký doanh nghiệp, ghi nhận số vốn điều lệ là 225 tỷ đồng. Ngày 06/5/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần (thay đổi lần thứ 5); vốn điều lệ là 225 tỷ đồng, do Nguyễn Tiến Dũng là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại là Chủ tịch HĐQT; Hoàng Thị Thu Hà và Nguyễn Văn Mạnh là Thành viên HĐQT. Cơ cấu gồm 03 cổ đông như sau: Hoàng Thị Thu Hà 4.500.000 cổ phần (giá trị 45 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 20%; Trịnh Văn Đại 7.500.000 cổ phần (giá trị 75 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 33,3%; Nguyễn Văn Mạnh 10.500.000 cổ phần (giá trị 105 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 46,7%. Tổng cộng 22.500.000 cổ phần, giá trị 225 tỷ đồng.

Lần 2: Tăng từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng (tăng thêm 900 tỷ đồng).

Theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết về việc tiếp tục tăng vốn điều lệ cho Công ty Faros, ngày 24/02/2015, Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VH và giao cho Trịnh Văn Đại, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký ban hành về việc bổ sung thành viên HĐQT và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-VH về việc bầu Đỗ Quang Lâm thay Trịnh Văn Đại làm Chủ tịch HĐQT Công ty Faros; soạn thảo Nghị quyết số 03/NQ-FAROS ngày 28/5/2015 giao cho Đỗ Quang Lâm - Chủ tịch HĐQT ký ban hành về đăng ký tăng vốn điều lệ, miễn nhiệm và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT, thay đổi địa chỉ trụ sở chính và sửa đổi Điều lệ của Công ty, nội dung: Thông qua việc tăng thêm 900 tỷ đồng để nâng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phần và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với Đỗ Quang Lâm, đồng thời bầu Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros, đại diện theo pháp luật.

Để hợp thức việc nâng khống vốn góp, Trịnh Văn Quyết trực tiếp nhờ hoặc giao Trịnh Thị Minh Huế nhờ 12 cá nhân, gồm: Doãn Văn Phương, Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Lê Văn Sắc, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Văn Thanh, Lê Tân Sơn, Trương Văn Tài, Đặng Thị Hồng, Phạm Thanh Hương đều là những người thân, quen hoặc là nhân viên các công ty thuộc Tập đoàn FLC, giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn bằng cách ký hợp thức các hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, nhưng không phát sinh thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cổ phần của 03 cổ đông Công ty Faros, gồm: Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Mạnh và Trịnh Văn Đại, để những người này trở thành cổ đông của Công ty Faros, nâng tổng số cổ đông góp vốn của Công ty Faros lên 15 người. Đồng thời, 15 cá nhân nêu trên ký khống sẵn 33 ủy nhiệm chi; Doãn Thu Hà, Nhân viên kế toán Công ty Faros ký khống sẵn 17 giấy rút tiền mặt và 17 phiếu thu để Trịnh Thị Minh Huế làm thủ tục nộp tiền, chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Faros với nội dung góp vốn; sau đó Huế rút tiền ra khỏi tài khoản để tiếp tục nộp vào tài khoản của các cá nhân khác để quay vòng vốn góp.

Bằng thủ đoạn trên, trong hai ngày 27 và 28/5/2015, Trịnh Thị Minh Huế đã sử dụng 13 giấy rút tiền mặt, rút 65,74 tỷ đồng từ tài khoản của 11 cá nhân, 01 doanh nghiệp do Huế quản lý (Công ty R.O.R 10,845 tỷ đồng; Nguyễn Minh Điểm 3,73 tỷ đồng; Nguyễn Thị Hiên 3,93 tỷ đồng; Nguyễn Văn Mạnh 9,1 tỷ đồng; Trần Thị Thanh Tâm 10,88 tỷ đồng; Nguyễn Xuân Huy 8,521 tỷ đồng; Nguyễn Thị Phú 0,935 tỷ đồng; Trịnh Quốc Thi 2,38 tỷ đồng; Trịnh Thị Thu Hằng 1,894 tỷ đồng; Hoàng Anh Tuấn 6,82 tỷ đồng; Trần Thị Đoan 3,602 tỷ đồng; Lê Thị Thơm 3,103 tỷ đồng)

để quay vòng góp vốn. Cùng ngày 28/5/2015, Huế đã rút 56,51 tỷ đồng nêu trên ra khỏi Công ty Faros để nộp vào 14 tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng mang tên 14 cá nhân do Huế quản lý sử dụng. Còn lại 9,23 tỷ đồng sử dụng trộn lẫn với các giao dịch khác của Công ty Faros.

Kết quả điều tra xác định: Sau 12 lần quay vòng dòng tiền qua các tài khoản cá nhân góp vốn chỉ trong thời gian hai ngày (ngày 27 và 28/5/2015), tài khoản Công ty Faros tăng thêm 900 tỷ đồng tiền vốn góp khống và ghi nhận tại sổ sách kế toán có số vốn góp cụ thể của các chủ sở hữu là 1.125 tỷ đồng, gồm các cổ đông: (1) Doãn Văn Phương 27 tỷ đồng; (2) Trần Thế Anh 31,5 tỷ đồng; (3) Lê Thành Vinh 37,8 tỷ đồng; (4) Hương Trần Kiều Dung 36 tỷ đồng; (5) Hoàng Thị Thu Hà 100 tỷ đồng; (6) Lê Văn Sắc 33,3 tỷ đồng; (7) Phạm Thị Hải Ninh 34,2 tỷ đồng; (8) Nguyễn Văn Thanh 27 tỷ đồng; (9) Lê Tân Sơn 31,5 tỷ đồng; (10) Trương Văn Tài 80 tỷ đồng; (11) Đặng Thị Hồng 160 tỷ đồng; (12) Phạm Thanh Hương 99,702 tỷ đồng; (13) Nguyễn Văn Mạnh 87,798 tỷ đồng; (14) Trịnh Văn Đại 80 tỷ đồng và (15) Nguyễn Thiện Phú 34,2 tỷ đồng.

Để hợp thức việc góp số vốn khống trên vào Công ty Faros, Trịnh Thị Minh Huế chỉ đạo Doãn Thu Hà, nhân viên kế toán Công ty Faros ghi bút toán nhập quỹ tiền mặt 900 tỷ đồng (nhưng không có tiền thật); sau đó, Huế soạn thảo 03 hợp đồng ủy thác đầu tư để Đỗ Quang Lâm, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký cho 03 cá nhân vay với tổng số tiền 870 tỷ đồng. Từ ngày 02/6/2015 đến 12/6/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán trưởng Công ty Faros ký khống 15 phiếu chi nội dung chuyển 870.935.836.000 đồng cho các cá nhân nhằm hợp thức việc góp vốn, gồm:

(1) Hợp đồng số 02/2015/HĐUTĐT ngày 11/5/2015 ủy thác đầu tư 400 tỷ đồng cho Trần Văn Toản (từ ngày 03/6/2015 đến ngày 11/6/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán trưởng đã ký 07 phiếu chi tiền mặt tổng số tiền 400 tỷ đồng).

(2) Hợp đồng số 03/2015/HĐUTĐT ngày 27/5/2015 ủy thác đầu tư 370 tỷ đồng cho Hồ Thị Hiền (từ ngày 02/6/2015 đến ngày 12/6/2015, Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 06 phiếu chi tiền mặt số tiền 370 tỷ đồng) cho Hồ Thị Hiền.

(3) Hợp đồng số 04/2015/HĐUTĐT ngày 28/5/2015 ủy thác đầu tư 100 tỷ đồng cho Nguyễn Minh Điểm (từ ngày 03/6/2015 đến ngày 07/6/2015, Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 02 phiếu chi tiền mặt số tiền 100.935.836.000 đồng).

Sau khi Công ty Faros tăng vốn lên 1.125 tỷ đồng, ngày 01/6/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT ký Thông báo số 09/TB-FAROS gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội, đề nghị đăng ký thay đổi vốn điều lệ Công ty Faros. Ngày 04/6/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi lần thứ 8) vốn điều lệ là 1.125 tỷ đồng, do Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh và Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc. Cơ cấu cổ đông gồm 15 người: 1 Doãn Văn Phương, 2 Trần Thế Anh, 3 Lê Thành Vinh, 4 Hương Trần Kiều Dung, 5 Nguyễn Thiện Phú, 6 Lê Văn Sắc, 7 Phạm Thị Hải Ninh, 8 Nguyễn

Văn Thanh, 9 Lê Tân Sơn, 10 Trương Văn Tài, 11 Đặng Thị Hồng, 12 Phạm Thanh Hương, 13 Nguyễn Văn Mạnh, 14 Trịnh Văn Đại và 15 Hoàng Thị Thu Hà.

Lần 3: Tăng từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng (tăng thêm 1.912,5 tỷ đồng).

Theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết về việc tăng vốn điều lệ, Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT-FAROS ngày 20/7/2015 về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ để Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký đề xuất phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty, số lượng cổ phần phát hành 191.250.000 cổ phần, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 1.912.500.000.000đồng và Nghị quyết số 09A/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 22/7/2015 về việc thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm cổ phần.

Để hợp thức việc góp vốn khống lần này, với cách thức thủ đoạn tương tự như các lần tăng vốn trước, từ ngày 08/07/2015 đến 18/11/2015, Trịnh Thị Minh Huế giao cho 15 cổ đông của Công ty Faros ký khống sẵn 38 Ủy nhiệm chi và 48 Giấy nộp tiền mặt để Trịnh Thị Minh Huế sử dụng các chứng từ ký khống sẵn này làm thủ tục nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền quay vòng nhiều lần từ tài khoản của các cổ đông đến tài khoản của Công ty Faros để tăng đủ 1.912,5 tỷ đồng. Sau đợt quay vòng nâng vốn này, số vốn điều lệ của Công ty Faros tăng lên thành 3.037,5 tỷ đồng, ghi nhận 15 cổ đông, gồm: (1) Doãn Văn Phương 43.875.000.000 đồng; (2) Trần Thế Anh 51.187.500.000 đồng; (3) Lê Thành Vinh 61.425.000.000 đồng; (4) Hương Trần Kiều Dung 58.500.000.000 đồng; (5) Hoàng Thị Thu Hà 302.000.000.000 đồng; (6) Lê Văn Sắc 54.112.500.000 đồng; (7) Phạm Thị Hải Ninh 55.575.000.000 đồng; (8) Nguyễn Văn Thanh 43.875.000.000 đồng; (9) Lê Tân Sơn 51.187.500.000 đồng; (10) Trương Văn Tài 130.000.000.000 đồng; (11) Đặng Thị Hồng 260.000.000.000 đồng; (12) Phạm Thanh Hương 162.015.750.000 đồng; (13) Nguyễn Văn Mạnh 270.021.750.000 đồng; (14) Trịnh Văn Đại 313.150.000.000 đồng và (15) Nguyễn Thiện Phú 55.575.000.000 đồng.

Để hợp thức việc sử dụng vốn góp khống, Trịnh Thị Minh Huế tiếp tục thực hiện các chứng từ để đưa cho Đỗ Như Tuấn và Nguyễn Thiện Phú ký 64 ủy nhiệm chi (không thực hiện việc chi thật) để Trịnh Thị Minh Huế làm thủ tục chuyển 1.851,95 tỷ đồng từ tài khoản của Công ty Faros đến tài khoản của Tập đoàn FLC và 09 công ty khác nhau; hạch toán các chứng từ này trên sổ sách kế toán với nội dung hoàn trả tạm ứng, ủy thác đầu tư số tiền 1.698.153.081.818 đồng và thanh toán tiền hàng là 153.796.918.182 đồng, cụ thể: (1) 18 Ủy nhiệm chi chuyển 536 tỷ đồng hoàn trả tạm ứng cho Tập đoàn FLC; (2) 15 Ủy nhiệm chi chuyển 335,1 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 04 hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Viettexco (hiện tại đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư và phát triển An Thịnh Đạt) do Nguyễn Bình Phương làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; (3) 06 Ủy nhiệm chi chuyển 210,65 tỷ đồng ủy thác đầu tư và thanh toán tiền hàng theo 04 hợp đồng cho Công ty Newland Holdings Việt Nam do Lê Tân Sơn (thư ký cho Trịnh Văn Quyết) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; (4) 02 Ủy nhiệm chi chuyển 48 tỷ đồng ủy thác đầu tư cho Công ty CP FLC Travel do Hương Trần Kiều Dung làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số

06/2015/HĐUTĐT/FAROS-NLH ngày 28/10/2015; (5) 10 Ủy nhiệm chi chuyển 252,2 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 5 hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Xuất nhập khẩu Damexco (hiện đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư thương mại và xuất nhập Tâm An) do Trịnh Thị Út Xuân làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; (6) 05 Ủy nhiệm chi chuyển 136 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 05 hợp đồng cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng (hiện đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư phát triển Thịnh Phát) do Trịnh Thị Thúy Nga làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; (7) 02 Ủy nhiệm chi chuyển 92 tỷ đồng thanh toán tiền hàng cho Công ty Magnus Capital; (8) 01 Ủy nhiệm chi chuyển 35 tỷ đồng ủy thác đầu tư cho Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vân Long do Phạm Thị Hải Ninh làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật, theo Hợp đồng số 16/2015/HĐUTĐT/FAROS-VL ngày 16/11/2015; (9) 03 Ủy nhiệm chi chuyển 162 tỷ đồng ủy thác đầu tư theo 02 hợp đồng cho Công ty CP Đầu tư Fujikaen Việt Nam (hiện đổi tên thành Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh) do Nguyễn Văn Mạnh (chồng Trịnh Thị Thúy Nga) làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật; (10) 02 Ủy nhiệm chi chuyển 45 tỷ đồng thanh toán tiền hàng cho Công ty FLC Land.

Đến ngày 09/12/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty là 3.037,5 tỷ đồng; giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, triển khai thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 14/GĐN-FAROS gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đề nghị đăng ký thay đổi vốn điều lệ Công ty Faros. Ngày 16/12/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (thay đổi lần 10) vốn điều lệ là 3.037 tỷ đồng, do Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Lần 4: Tăng từ 3.037,5 tỷ lên 3.500 tỷ đồng (tăng thêm 462,5 tỷ đồng)

Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ theo chủ trương của Trịnh Văn Quyết, ngày 17/12/2015, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Tờ trình số 04/TTr-HĐQT-FAROS về phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ, nội dung đề xuất phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ của Công ty, phương thức phát hành: Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu hiện có tại Công ty; số lượng cổ phần phát hành: 46.250.000 cổ phần; tổng giá trị phát hành theo mệnh giá 462,5 tỷ đồng và Nghị quyết số 10/NQ-ĐHĐCD-FAROS ngày 18/12/2015 về việc thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty, nội dung thông qua chủ trương phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ của Công ty.

Để hợp thức việc góp vốn, ngày 08/01/2016, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 18 giấy nộp tiền mặt đứng tên 03 cá nhân, gồm: Đàm Quang Cường (anh rể họ Quyết) góp 162,5 tỷ đồng, Trịnh Tuân (cháu họ Quyết) và Phạm Thị Xuân (họ hàng Quyết) mỗi người góp 150 tỷ đồng và đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; 18 Ủy nhiệm chi do Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc và Nguyễn Thiện Phú, Kế toán

trưởng Công ty Faros ký khống; 18 giấy rút tiền mặt do Nguyễn Thị Thanh Hoa, Hứa Thị Thùy Dương là nhân viên Kế toán ký khống để nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền quay vòng góp vốn từ tài khoản của các cá nhân đến tài khoản của Công ty Faros rồi tiếp tục chuyển đến các công ty khác để tạo dòng tiền, hợp thức việc góp vốn khống (thực chất không có tiền nộp). Bằng thủ đoạn như trên, sau 18 vòng nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền do Huế thực hiện thì Công ty Faros tăng thêm 462,5 tỷ đồng tiền vốn góp và ghi nhận trên sổ sách kế toán vốn góp chủ sở hữu là 3.500 tỷ đồng.

Để hợp thức việc sử dụng vốn góp khống, Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo để Đỗ Như Tuấn, Tổng giám đốc ký 03 hợp đồng ủy thác đầu tư với tổng số tiền 462,5 tỷ đồng, cụ thể: (1)Hợp đồng số 01/2016/HĐHTKD/FAROS-FUJIKAEN ngày 04/01/2016 ủy thác đầu tư 161 tỷ đồng cho Công ty CP Đầu tư Fujikaen Việt Nam, (nay là Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh) do Nguyễn Văn Mạnh làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số 161 tỷ đồng); (2) Hợp đồng số 02/2016/HĐUTĐT/FAROS-HH ngày 04/01/2016 ủy thác đầu tư 150 tỷ đồng cho Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Huy Hoàng (nay đổi tên thành Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và đầu tư phát triển Thịnh Phát) do Trịnh Thị Thúy Nga làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số tiền 150 tỷ đồng); (3)Hợp đồng số 03/2016/HĐUTĐT/FAROS-NLH ngày 04/01/2016 ủy thác đầu tư 151,5 tỷ đồng cho Công ty TNHH Newland Holdings Việt Nam do Lê Tân Sơn làm Giám đốc, đại diện theo pháp luật (ngày 08/01/2016, Đỗ Như Tuấn đã ký 06 ủy nhiệm chi tổng số tiền 151,5 tỷ đồng).

Sau đó, ngày 13/01/2016, Doãn Văn Phương - Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-FAROS về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty, nội dung: "... thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty Faros; vốn điều lệ đã đăng ký: 3.037,5 tỷ đồng; vốn điều lệ sau khi tăng thêm: 3.500 tỷ đồng"; ký Giấy đề nghị số 01/GĐN-FAROS ngày 20/01/2016 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội đăng ký thay đổi vốn điều lệ là 3.500 tỷ đồng. Ngày 27/01/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 11, vốn điều lệ tăng lên 3.500 tỷ đồng, do Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Như vậy, đến lần tăng vốn thứ 4 này, Công ty Faros đã tăng số vốn góp chủ sở hữu lên 3.500 tỷ đồng. Về chủ trương tăng vốn và nguồn tiền quay vòng để hợp thức việc nâng khống vốn góp từ 1,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng do Trịnh Văn Quyết quyết định và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế thực hiện nên sau khi Công ty Faros ghi nhận trên sổ sách kế toán có số vốn góp chủ sở hữu là 3.500 tỷ đồng, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế soạn thảo 12 hợp đồng đề ngày 28/01/2016 để 12 cá nhân đứng tên là cổ đông Công ty Farros ký chuyển nhượng lại 179.708.750 cổ phần, tương đương 1.797.087.500.000 đồng chiếm 51,3% vốn điều lệ của Công ty Farros cho Trịnh Văn Quyết đứng tên sở hữu nhưng thực tế không phát sinh thanh toán chuyển nhượng, gồm: Đặng Thị Hồng chuyển nhượng 28.800.000 cổ phần; Hoàng Thị Thu Hà chuyển nhượng 27.000.000 cổ phần; Trần Thế Anh chuyển nhượng 9.056.250 cổ phần; Doãn Văn Phương 7.762.500 cổ phần; Lê Thành Vinh

10.867.500 cổ phần; Nguyễn Văn Thanh 7.762.500 cổ phần; Nguyễn Thiện Phú 9.832.500 cổ phần; Lê Văn Sắc 9.573.750 cổ phần; Phạm Thị Hải Ninh 9.832.500 cổ phần; Trịnh Văn Đại 39.815.000 cổ phần; Hương Trần Kiều Dung 10.350.000 cổ phần; Lê Tân Sơn 9.056.250 cổ phần; đồng thời các cá nhân giúp Quyết đứng tên cổ đông còn ký các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần cho nhau nhưng thực tế không phát sinh thanh toán chuyển nhượng, cụ thể:

- Ngày 18/01/2016: Hương Trần Kiều Dung với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV FLC Land ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 8.380.000 cổ phần với giá 83,8 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 14.100.000 cổ phần với giá 141 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh; với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khánh Hòa FLC ký 01 Hợp đồng nhận chuyển nhượng 4.550.000 cổ phần với giá 45,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương và 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.970.000 cổ phần với giá 59,7 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh; với vai trò là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển FLC Vĩnh Phúc ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 10.350.000 cổ phần với giá 103,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương.

Bùi Hải Huyền, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.250.000 cổ phần với giá 52,5 tỷ đồng của Phạm Thanh Hương; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 15.450.000 cổ phần với giá 154,5 tỷ đồng của Nguyễn Văn Mạnh.

Ngày 28/01/2016: Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết) ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 1.500.000 cổ phần với giá 15 tỷ đồng của Trịnh Văn Đại; 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 23.000.000 cổ phần với giá 230 tỷ đồng của Trương Văn Tài; Lê Văn Sắc ký 01 hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phần với giá 50 tỷ đồng của Đặng Thị Hồng.

Sau khi thực hiện việc chuyển nhượng lại cổ phần như trên, tính đến ngày 28/01/2016, cơ cấu cổ đông Công ty Faros gồm:

1. Trịnh Văn Quyết sở hữu 179.708.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51%;

2. Lê Thị Ngọc Diệp sở hữu 24.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,0%;

3. Đặng Thị Hồng sở hữu 17.200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,91%;

4. Phạm Thanh Hương sở hữu 134.325 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%;

5. Nguyễn Văn Mạnh sở hữu 2.456.925 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,71%;

6. Hoàng Thị Thu Hà sở hữu 15.700.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,49%;

7. Đàm Quang Cường sở hữu 16.250.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,64%;

8. Phạm Thị Xuân sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,29%;

9. Trịnh Tuân sở hữu 15.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,29%;

10. Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 22.480.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,42%;

11. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc sở hữu 10.350.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,96%;

12. Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC sở hữu 20.700.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,91%;

13. Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khánh Hoà sở hữu 10.520.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3,01%.

Lần 5: Tăng từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng (tăng thêm 800 tỷ đồng)

Với mục đích tiếp tục tăng vốn điều lệ của Công ty Faros, Trịnh Văn Quyết bàn bạc với Doãn Văn Phương và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng các đồng phạm thực hiện bằng hình thức hoán đổi nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty CP đầu tư tài chính RTS, do Nguyễn Thanh Bình (bạn của Quyết) làm Chủ tịch HĐQT, có vốn điều lệ đăng ký là 800 tỷ đồng để làm tăng vốn điều lệ cho Công ty Faros từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Thời điểm này Công ty RTS có 03 cổ đông là người thân quen do Quyết nhờ đứng tên giúp, gồm: (1) Trịnh Văn Đại nắm giữ 57.950.000 cổ phần bằng tổng giá trị 579,5 tỷ đồng; (2) Nguyễn Văn Mạnh nắm giữ 25.050.000 cổ phần bằng tổng giá trị 200,5 tỷ đồng (3) Nguyễn Thị Phú nắm giữ 2.000.000 cổ phần bằng tổng giá trị 20 tỷ đồng.

Để thực hiện mục đích trên, Trịnh Thị Minh Huế đã soạn thảo để Doãn Văn Phương - Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký các văn bản: Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 17/02/2016 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty và nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty RTS, nội dung dự kiến tăng vốn điều lệ lên 4.300 tỷ đồng; hình thức tăng vốn điều lệ: Công ty phát hành thêm cổ phần (phát hành riêng lẻ) và toàn bộ số cổ phần phát hành thêm được các cổ đông hiện hữu đồng ý cho Công ty dùng để thanh toán theo hợp đồng nhận chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần Công ty RTS; Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS ngày 29/02/2016 về việc thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ tăng vốn điều lệ của Công ty và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-FAROS về việc thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty RTS.

Sau khi hoàn thiện thủ tục sáp nhập Công ty RTS có vốn góp chủ sở hữu là 800 tỷ đồng, tương đương 80 triệu cổ phần vào Công ty Faros thì các cổ đông giúp Quyết đứng tên tại Công ty RTS trở thành cổ đông của Công ty Faros, ghi nhận số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng. Ngày 21/3/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần thay đổi lần thứ 12, vốn điều lệ tăng lên 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros, do Doãn Văn Phương là Chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật; Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà là Thành viên HĐQT; Đỗ Như Tuấn là Tổng Giám đốc.

Như vậy, trong 5 lần tăng vốn điều lệ của Công ty Faros, cơ quan điều tra đã làm rõ được phương thức, thủ đoạn nâng khống vốn góp của Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm như đã nêu trên. Số lần tăng vốn và số tiền tăng mỗi lần đều do Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương bàn bạc, sau đó Quyết trực tiếp yêu cầu Trịnh Thị Minh Huế chuẩn bị nguồn tiền, trao đổi với các nhân sự liên quan để thực hiện việc tăng vốn. Sau mỗi lần tăng vốn hoàn thành, Doãn Văn Phương đều thông báo kết quả với Trịnh Văn Quyết.

Tài liệu điều tra xác định, Công ty Faros chỉ có số vốn thực góp là 1.197.511.082.182 đồng/4.300 tỷ đồng vốn điều lệ, bao gồm 1,5 tỷ đồng vốn điều lệ khi mua Công ty Green Belt; 29.064.164.000 đồng trả tiền cho nhà thầu lần tăng vốn thứ 2; 214.346.918.182 đồng thanh toán cho nhà thầu, thanh toán tiền hàng lần tăng vốn thứ 3; 400 tỷ đồng vốn góp của Công ty RTS lần tăng vốn thứ 5 và 552,6 tỷ đồng thu hồi từ khoản ủy thác đầu tư để thanh toán cho các nhà thầu, thanh toán tiền hàng. Toàn bộ thủ tục, chứng từ góp vốn, sử dụng vốn góp với tổng số tiền nâng khống là 3.102.488.917.818 đồng/4.300 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty Faros được thực hiện bằng các hợp đồng ủy thác đầu tư khống cho các tổ chức và cá nhân, nhằm mục đích tạo dòng tiền, doanh thu, lợi nhuận giả để hạch toán chứng từ gian dối này vào sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và ghi nhận những thông tin này vào bản cáo bạch của Công ty Faros.

Sau khi hoàn tất việc nâng vốn điều lệ của Công ty Faros lên 4.300 tỷ đồng, Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương tiếp tục bàn bạc việc niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trên sàn chứng khoán. Trong đó, Doãn Văn Phương xây dựng phương án, Trịnh Văn Quyết phê duyệt đồng ý để người thân trong công ty và các lãnh đạo, nhân viên Công ty Faros như: Đỗ Như Tuấn, Nguyễn Thiện Phú, Hương Trần Kiều Dung, Lê Thành Vinh… tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc thì Doãn Văn Phương và người có liên quan sẽ báo cáo với Quyết để Quyết chỉ đạo Phương và người có liên quan thực hiện theo ý kiến của Quyết hoặc giao trực tiếp cho Doãn Văn Phương chủ động xử lý và chỉ đạo cụ thể, nhằm đạt được mục đích niêm yết 430 triệu cổ phiếu tương ứng với 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ của Công ty Faros để bán cho nhà đầu tư chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có 3.102.488.917.818 đồng là vốn chủ sở hữu khống).

2. Các hành vi thực hiện thủ tục để niêm yết cổ phiếu ROS trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

2.1. Thủ tục kiểm toán các báo cáo tài chính và đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros

Để niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán, Công ty Faros phải thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và 06 tháng năm 2016; đề nghị chấp thuận công ty đại chúng; đăng ký, lưu ký chứng khoán và niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS để giao dịch trên thị trường chứng khoán. Theo quy định tại Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở Giao dịch chứng khoán; khoản 3 Điều 3: "Các thông tin, số liệu trong hồ sơ, bản cáo bạch phải căn cứ vào báo cáo tài chính được kiểm toán:…b) Ý kiến kiểm toán đối với khoản mục vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ đã góp phải là ý kiến chấp thuận toàn phần. Trường hợp ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính là ý kiến ngoại trừ, thì yếu tố ngoài trừ không phải là khoản mục vốn chủ sở hữu và khoản mục trọng yếu khác như: tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định, các khoản phải thu, nợ phải trả".

Ngày 30/12/2015, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros và ông Lê Văn Dò, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội ký Hợp

đồng kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Faros năm 2014, 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 với giá trị 100 triệu đồng.

Khi thực hiện hợp đồng kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và 3 tháng đầu năm 2016 của Công ty Faros để lập hồ sơ đề nghị niêm yết, biết báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để chấp nhận toàn phần nhưng Lê Văn Dò và Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên đã cùng ký ban hành các Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Faros, gồm: Báo cáo kiểm toán số 78/2016 ngày 15/01/2016 kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014; Báo cáo kiểm toán số 79/2016 ngày 29/3/2016 kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015; Báo cáo kiểm toán số 113 ngày 05/5/2016 kiểm toán vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2016 đều có nội dung chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty Faros.

Ngày 20/4/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Văn bản số 51/2016/FAROS gửi Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đề nghị xem xét và chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng, kèm theo hồ sơ liên quan. Hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros do Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN thực hiện thẩm định. Quá trình thẩm định, Vụ giám sát công ty đại chúng đã phát hiện báo cáo kiểm toán không đúng quy định pháp luật vì bằng chứng kiểm toán chưa đủ căn cứ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần. Ngày 29/4/2016, Lê Công Điền, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng đã ký Văn bản số 2270/UBCK-GSĐC đề nghị Công ty Faros giải trình làm rõ một số nội dung: (1) Quá trình tăng vốn của công ty: Trước thời điểm công ty nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng trong năm 2014, 2015 và 2016, UBCKNN đề nghị công ty giải trình và cung cấp các tài liệu liên quan đến quá trình góp vốn và sử dụng vốn thu được từ các đợt tăng vốn, bao gồm: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn và sử dụng vốn; Nghị quyết HĐQT triển khai việc tăng vốn và sử dụng vốn (nếu có); Hình thức góp vốn, chứng từ góp vốn và tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn… Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp các lần thay đổi; (2)Tình hình biến động cổ đông: Để xác định thời điểm Công ty trở thành Công ty đại chúng, UBCKNN đề nghị Công ty cung cấp thông tin về việc chuyển nhượng cổ phiếu của các cổ đông để tăng số lượng cổ đông lên 114 cổ đông vào ngày 20/4/2016; Báo cáo thời điểm công ty có ít nhất 100 cổ đông (không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) và vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng trở lên; (3)Về báo cáo tài chính: Đề nghị công ty giải trình có xác nhận của công ty kiểm toán và cung cấp tài liệu về việc ghi nhận và trình bày khoản mục đầu tư dài hạn khác và khoản mục người mua trả tiền trước tại Báo cáo tài chính kiểm toán 2014; khoản mục phải thu về cho vay ngắn hạn, tài sản dài hạn khác và khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; Bổ sung báo cáo kiểm toán vốn hoặc báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm gần nhất sau thời điểm tăng vốn trong năm 2016; (4)Về Điều lệ và Bản thông tin tóm tắt của Công ty: Vốn cổ phần tại Điều 3 và Điều 7 Điều lệ công ty không khớp giữa phần số và phần chữ; tại Bản Thông tin tóm tắt về công ty đại chúng của Công ty, chức danh Ban kiểm soát của Nguyễn Văn Thanh và bà Đinh Thái Hiệp không khớp ở phần nội dung.

Ngày 05/5/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros ký Công văn số 57/CV-FAROS giải trình về mục 3 báo cáo tài chính có xác nhận của kiểm toán, trong đó giải trình về các khoản tiền đầu tư dài hạn, ngắn hạn; khoản tiền ứng trước được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 của Công ty Faros. Ngày 09/5/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros tiếp tục ký Công văn số 59/FAROS-CV gửi UBCKNN bổ sung hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng, trong đó khẳng định Công ty Faros có vốn điều lệ thực góp đạt 4.300 tỷ đồng và có 114 cổ đông.

Do nhận thấy báo cáo tài chính và xác nhận kiểm toán còn nhiều mâu thuẫn, ngày 17/5/2016, bà Lê Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN và Hoàng Thị Nhị Hà, Nguyễn Văn Hanh, Chuyên viên đã làm việc với CPA Hà Nội, có sự tham gia của bà Hà Thị Ngọc Hà, Phó Chủ tịch Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA). Cuộc họp đã lập biên bản làm việc xác định: Thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính của Công ty CP Xây dựng Faros, ý kiến kiểm toán là chưa phù hợp và yêu cầu CPA Hà Nội thực hiện kiểm toán và phát hành lại báo cáo kiểm toán.

Sau đó CPA Hà Nội không thực hiện kiểm toán lại nhưng Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên vẫn cùng Nguyễn Ngọc Tinh, Tổng giám đốc ký, ban hành 03 báo cáo kiểm toán độc lập, gồm: (1)Báo cáo kiểm toán độc lập số 122/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 78/2016 ngày 15/01/2016; (2)Báo cáo kiểm toán độc lập số 123/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 79/2016 ngày 29/3/2016; (3)Báo cáo kiểm toán độc lập số 120/2016 ngày 30/5/2016 thay thế Báo cáo kiểm toán số 113/2016 ngày 05/5/2016. Các báo cáo kiểm toán mới đều có nội dung chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính, báo cáo vốn góp của chủ sở hữu Công ty Faros như các báo cáo kiểm toán ban đầu; chỉ bổ sung mục "Lưu ý người đọc báo cáo tài chính", với nội dung: "Không phủ nhận ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người sử dụng báo cáo vấn đề sau đây: Một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt với giá trị lớn"; "Trong năm 2015, đơn vị có ủy thác đầu tư cho một số tổ chức và cá nhân với số tiền là 3.332.616.363.488 đồng. Một số giao dịch về ủy thác đầu tư trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt giá trị lớn. Trong kỳ công ty có ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính số tiền 105.740.247.890 đồng. Số tiền này sẽ thu được khi kết thúc thời hạn của hợp đồng ủy thác đầu tư"...

Như vậy, mặc dù không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần nhưng Lê Văn Tuấn đã cùng Nguyễn Ngọc Tinh ký ban hành các Báo cáo kiểm toán có nội dung chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/3/2016 của Công ty Faros trái quy định, vi phạm các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Ngày 21/11/2022, cơ quan CSĐT Bộ Công an ban hành Quyết định số 86/QĐ-VPCQCSĐT(P4) trưng cầu Giám định viên Bộ Tài chính giám định đối với việc ban hành các báo cáo kiểm toán nêu trên. Ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: "Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp

nhận toàn phần tại các báo cáo kiểm toán….". Trịnh Văn Quyết và đồng phạm đã sử dụng các báo cáo kiểm toán nêu trên để làm hồ sơ đề nghị và được niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trên sàn HOSE, từ đó sử dụng sàn HOSE để thực hiện hành vi bán 391.155.480 cổ phiếu được đăng ký niêm yết trên cơ sở số vốn điều lệ khống và đã chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc Tỉnh và Lê Văn Tuấn thừa nhận: Các Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015 và Báo cáo vốn chủ sở hữu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/3/2016 của Công ty Faros và các tài liệu thu thập được không đủ căn cứ để đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần theo chuẩn mực kiểm toán nhưng vẫn ban hành Báo cáo kiểm toán có nội dung chấp thuận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros trái quy định. Nguyên nhân dẫn đến sai phạm là do Tập đoàn FLC và các công ty trong hệ sinh thái là khách hàng lớn, thường xuyên nên việc ban hành báo cáo kiểm toán theo ý muốn của doanh nghiệp, mặc dù biết là trái quy định, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện để được để được thanh toán tiền hợp đồng kiểm toán.

Sau khi có các Báo cáo kiểm toán thay thế nêu trên, ngày 24/6/2016, Đỗ Như Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty Faros tiếp tục ký Văn bản số 91/FAROS-CV gửi UBCKNN báo cáo về việc Công ty đã nộp đầy đủ hồ sơ và giải trình, đề nghị sớm có văn bản chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng.

Khi tiếp nhận lại hồ sơ và công văn nêu trên của Công ty Faros, ngày 30/6/2016, Lê Công Điền ký báo cáo kèm Tờ trình số 315/TTr-GSĐC gửi ông Vũ Bằng, Chủ tịch UBCKNN về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros và đề xuất phê duyệt chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng, nội dung:

"- Kết quả làm việc với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội: Do các Báo cáo kiểm toán của Faros có nhiều vấn đề cần phải làm rõ, Vụ Giám sát công ty đại chúng đã phối hợp với VACPA làm việc với CPA Hà Nội thừa nhận thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015, Báo cáo góp vốn chủ sở hữu từ 01/01/2016 đến 21/3/2016 của Faros; Ý kiến kiểm toán đưa ra đối với các Báo cáo tài chính nêu trên là chưa phù hợp. CPA Hà Nội đề nghị để CPA Hà Nội sẽ làm việc với Faros để thu thập bổ sung các bằng chứng kiểm toán, thực hiện các thủ tục bổ sung để phát hành lại Báo cáo kiểm toán đối với các Báo cáo tài chính nêu trên của Faros; Sau đó, CPA Hà Nội đã phát hành lại 02 Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015 và Báo cáo vốn chủ sở hữu từ 01/01/2016 đến 21/3/2016 của Faros. Tuy nhiên, các Báo cáo này còn một số vấn đề sau: Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu có ý kiến kiểm toán không phù hợp vì về hình thức là Báo cáo kiểm toán có ý kiến chấp nhận toàn phần với một đoạn lưu ý nhưng nội dung là ý kiến ngoại trừ và phạm vi ngoại trừ quá lớn; Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2015 … có ý kiến không phù hợp vì phạm vi lưu ý quá lớn và CPA Hà Nội không có đánh giá về khả năng thu hồi các khoản phải thu dài hạn…;

- Về việc đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 21/3/2016): 4.300 tỷ đồng; Số lượng cổ đông tại 20/4/2016: 114 cổ đông. Như vậy, căn cứ tài liệu do Công ty cung

cấp, Công ty cơ bản đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán;

- Về hồ công ty sơ đại chúng: Hồ sơ công ty đại chúng của công ty cơ bản đã đầy đủ theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP. Tuy nhiên, hồ sơ công ty có một số điểm lưu ý sau: "Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu có ý kiến không phù hợp. Những điểm lưu ý tại kiểm toán cho thấy công ty tăng vốn lớn đi kèm các khoản phải thu lớn, chưa đủ cơ sở để khẳng định chắc chắn về vốn chủ sở hữu đã thực góp của các cổ đông cũng như tính hiện hữu đối với các khoản phải thu ủy thác; Bản thông tin tóm tắt của công ty chưa có thông tin về các khoản cho vay, ủy thác (3.720 tỷ đồng) của công ty và Công ty CP Đầu tư tài chính và quản lý tài sản RTS (800 tỷ đồng) mà các khoản này tương ứng với toàn bộ vốn tăng thêm của Công ty CP Xây dựng Faros trong các năm 2014, 2015, 2016;

* Ý kiến của Vụ giám sát công ty đại chúng: Mặc dù, hồ sơ đăng ký đại chúng của Công ty Faros còn một số tồn tại nêu trên nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Chứng khoán, công ty phải nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày trở thành công ty đại chúng và công ty đã nộp đủ danh mục hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Chứng khoán. Để doanh nghiệp sớm hoàn thành nghĩa vụ đăng ký công ty đại chúng, công khai, minh bạch thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, nhà đầu tư, Vụ Giám sát công ty đại chúng ký trình Chủ tịch UBCKNN Nhà nước giao Vụ Giám sát đại chúng: Gửi Công văn chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng của Công ty và đề nghị Công ty thực hiện một số nội dung sau (Dự thảo Công văn đính kèm): Đề nghị Công ty giải trình hồ sơ có xác nhận của công ty kiểm toán khác để làm rõ nội dung trên; Công ty phải công bố thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng trong thời gian 07 ngày kể từ ngày UBCKNN công bố chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty trên website của UBCKNN theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP. Trong đó, Bản thông tin tóm tắt về công ty cần bổ sung thông tin về các khoản phải thu ủy thác, cho vay theo quy định tại Phụ lục số 08 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP (điểm 14 Mục I); gửi công văn đến Phòng Thông tin và quan hệ công chúng đăng website UBCKNN các thông tin về Công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; gửi Công văn đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để phối hợp quản lý theo thẩm quyền đối với các đợt tăng vốn của Công ty trước thời điểm đăng ký công ty đại chúng; gửi Công văn đến 02 Sở Giao dịch Chứng khoán để lưu ý việc giám sát xem xét theo thẩm quyền trong trường hợp Công ty đăng ký niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Kính trình Chủ tịch xem xét, cho ý kiến chỉ đạo".

Cùng ngày 30/6/2016, ông Vũ Bằng có ý kiến: "Đồng ý; Tiếp tục cùng công ty và kiểm toán làm rõ". Thực hiện ý kiến của ông Vũ Bằng, ngày 01/7/2016 Lê Công Điền ký Công văn số 4298/UBCK-GSĐC (Công văn 4298) gửi Công ty Faros, nội dung: "…. để Công ty sớm thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng về báo cáo, công bố thông tin, quản trị công ty và tăng cường tính công khai, minh bạch thông tin về Công ty, UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty …. và đề nghị Công ty thực hiện một số nội dung sau:

1. Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tăng vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần của Công ty trước thời điểm đăng ký đại chúng với UBCKNN, đồng thời tiếp tục làm rõ và bổ sung vào Bản công bố thông tin các nội dung sau:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/ĐHĐCĐ-VH ngày 24/4/2014 của công ty chưa thông qua mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt tăng vốn từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng.

- Khoản mục đầu tư tài chính dài hạn (ủy thác đầu tư cho 02 cá nhân) thời điểm cuối năm 2014 là 750 tỷ đồng, lớn hơn gấp 3 lần vốn chủ sở hữu của công ty (225 tỷ đồng).

- Tại thời điểm cuối năm 2015, vốn góp chủ sở hữu là 3.037,5 tỷ đồng nhưng công ty thực hiện ủy thác đầu tư cho 07 tổ chức và 07 cá nhân tổng số tiền là 3.332,6 tỷ đồng, lớn hơn vốn chủ sở hữu của công ty.

- Cơ sở pháp lý về hoạt động ủy thác đầu tư nêu trên; Tài sản đảm bảo cho các khoản ủy thác đầu tư (hơn 3.700 tỷ đồng tại thời điểm 21/3/2016), cơ sở công ty lựa chọn các cá nhân và tổ chức này để ủy thác đầu tư thay vì đầu tư vào các tổ chức tài chính chuyên nghiệp. Đánh giá rủi ro của các hoạt động ủy thác đầu tư, việc ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính (105,7 tỷ đồng năm 2015) sẽ thu được khi kết thúc thời hạn của hợp đồng ủy thác đầu tư.

- Đợt tăng vốn 462,5 tỷ đồng cho 03 cổ đông góp vốn nhưng tương ứng với mỗi lệnh chuyển tiền đến, ngay lập tức có một lệnh chuyển tiền đi liên tục 18 lần, các lệnh chuyển tiền đến và đi cho bên nhận ủy thác được thực hiện ngay trong ngày (08/01/2016). Với các đợt tăng vốn trong năm 2014 và 2015, do Công ty chưa cung cấp sao kê ngân hàng, sổ quỹ, các tài liệu liên quan đến việc sử dụng vốn, việc chuyển nhượng vốn cổ phần giữa các cổ đông nên chưa có cơ sở đánh giá chính xác về tình hình góp vốn và sử dụng vốn của Công ty.

Bên cạnh đó, công ty cần giải trình và bổ sung tài liệu liên quan đến giá trị vốn góp của Công ty CP Đầu tư tài chính và Quản lý tài sản RTS (RTS) trong đợt phát hành riêng lẻ 80 triệu cổ phiếu hoán đổi cổ phần, ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu của Công ty tương ứng 800 tỷ đồng (CPA Hà Nội không đưa ra ý kiến về vốn góp 800 tỷ đồng của RTS cũng như ảnh hưởng của khoản mục này tới vốn góp của Công ty tại Báo cáo kiểm toán về Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty trong giai đoạn từ 01/01/2016 đến 21/3/2016).

Ngoài ra, CPA Hà Nội thừa nhận thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán của CPA Hà Nội chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thận toàn phần đối với Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2014, năm 2015 và ý kiến kiểm toán đưa ra đối với các BCTC nêu trên là chưa phù hợp. CPA Hà Nội đã phát hành Báo cáo kiểm toán về BCTC năm 2015 và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu của Công ty từ ngày 01/01/2016 đến 21/3/2016 thay thế những ý kiến kiểm toán tại các báo cáo này không phù hợp vì phạm vi lưu ý quá lớn. Do đó, Công ty cần phối hợp với công ty kiểm toán khác (không phải là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K; Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế và CPA Hà Nội) trong danh sách được UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công

chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để làm rõ các nội dung trên đây và những vấn đề còn tồn tại trong BCTC kiểm toán 2014, 2015 và báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu giai đoạn từ 01/01/2016 đến 21/3/2016".

Ngày 04/7/2016, Lê Công Điền ký tiếp Công văn số 4308/UBCK-GSĐC (Công văn 4308) gửi Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội về việc tăng vốn của Công ty Faros, nội dung: Ngày 01/7/2016, UBCKNN Nhà nước đã chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros... Trong khoảng thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng trước thời điểm trở thành công ty đại chúng thuộc thẩm quyền xem xét của quý Sở theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 123, 124 Luật Doanh nghiệp 2014... Vì vậy, UBCKNN thông báo để quý Sở được biết và quản lý theo thẩm quyền".

Ngày 04/7/2016, Lê Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng ký Công văn số 4309/UBCK-GSĐC gửi Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội thông báo về việc tăng vốn của Công ty Faros, nội dung: Ngày 01/7/2016, UBCKNN đã có Công văn số 4298/UBCK-GSĐC chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros theo quy định của Luật Chứng khoán. Trong khoảng thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Các đợt phát hành cổ phiếu này thực hiện trong thời gian Công ty chưa là công ty đại chúng, do đó UBCKNN không xem xét về các đợt phát hành tăng vốn nêu trên và đã có thông báo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội về vấn đề này (tại Công văn số 4308/UBCK-GSĐC ngày 04/7/2016). Trong trường hợp Công ty nộp Hồ sơ đăng ký niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu với Quý Sở, UBCKNN đề nghị Quý Sở thực hiện thẩm định hồ sơ chặt chẽ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Cùng ngày 04/7/2016, Lê Thị Thu Hằng ký Phiếu số 459/GSĐC đề nghị đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Faros.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Công Điền thừa nhận toàn bộ hành vi sai phạm, bị can khai có nhận thức được những sai phạm trong hồ sơ của Faros và các báo cáo kiểm toán tài chính nhưng do Công ty Faros là công ty lớn, Trịnh Văn Quyết có nhiều mối quan hệ với lãnh đạo các cấp, đồng thời sở hữu 01 công ty chuyên tư vấn pháp luật; khi thẩm định hồ sơ của Công ty Faros, Điền đã có yêu cầu cung cấp thêm bằng chứng về việc góp vốn nhưng 02 lần bị Công ty có đơn khiếu nại vì cho rằng Điền làm vượt thẩm quyền, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Do lo sợ, ảnh hưởng đến công việc của bản thân nên Điền biết sai nhưng vẫn làm tờ trình báo cáo ông Vũ Bằng đề đề nghị chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng, đồng thời Điền đã ký ban hành Công văn số 4298 và Công văn số 4308 có nội dung nêu trên để nêu ý kiến. Hành vi của Lê Công Điền đã tạo điều kiện cho Công ty Faros đủ điều kiện chấp thuận là công ty đại chúng để được niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Kết quả điều tra đã xác định, đối với những trường hợp uỷ thác đầu tư của Công ty Faros phải giải trình theo yêu cầu của Vụ Giám sát đại chúng UBCKNN, Công ty Faros đã hợp thức việc sử dụng vốn góp khống bằng cách thông qua uỷ thác đầu tư cho cá nhân có tên Nguyễn Thị Hồng Dung (là thợ may) và Lê Thị Thơm (là lao động tự do) với tổng số tiền 750 tỷ đồng. Các cá nhân này do Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên để nhận số tiền ủy thác nêu trên. Tuy nhiên, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros đã ký Công văn số 97/FAROS-CV ngày 09/7/2016 gửi UBCKNN báo cáo đây là hai nhà đầu tư uy tín và có năng lực trong các lĩnh vực đầu tư và giải trình cơ sở có nguồn tiền ủy thác đầu tư là do công ty nhận được nhiều dự án lớn nhưng vốn huy động chưa cần thiết sử dụng; công ty đã có nghị quyết cho phép sử dụng nguồn vốn nhàn rỗi để ủy thác đầu tư cho các tổ chức, cá nhân; đồng thời xác định việc ghi nhận doanh thu tài chính phù hợp với Chuẩn mực "Doanh thu và Thu nhập khác", Công ty đã cung cấp bằng chứng kế toán để CPA Hà Nội phát hành các báo cáo tài chính kiểm toán chấp thuận toàn phần để Công ty Faros tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.2.Việc đăng ký, lưu ký cổ phiếu ROS tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)

Khoản 1 Điều 52 Luật Chứng khoán năm 2006 quy định về đăng ký, lưu ký chứng khoán: "Chứng khoán của công ty đại chúng phải được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán"; khoản 1 Điều 53: "Chứng khoán của công ty đại chúng phải được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán trước khi thực hiện giao dịch".

Sau khi được UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng, ngày 06/7/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán và Công văn số 96/FAROS-CV gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam đề nghị cho đăng ký lưu ký chứng khoán, nội dung: (1) Tên cổ phiếu: Công ty CP Xây dựng Faros; (2) Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu; (3)Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông; (4) Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 430.000.000 cổ phiếu; (5) Tổng giá trị cổ phiếu đã phát hành: 4.300 tỷ đồng; (6) Tổng số cổ phiếu đăng ký: 430.000.000 cổ phiếu, kèm theo hồ sơ liên quan và Công văn số 4298 và đề nghị VSD cấp mã chứng khoán ROS cho cổ phiếu của Công ty Faros.

Đối với hồ sơ đăng ký chứng khoán lần đầu của Công ty Faros, theo quy định tại Điều 6 Quyết định 22/QĐ-VSD ngày 13/3/2015 của VSD, điểm k, 1.1 khoản 1 quy định: "Tổ chức phát hành phải cung cấp Báo cáo tài chính năm gần nhất có kiểm toán xác nhận số vốn thực góp. Trường hợp tổ chức phát hành thêm chứng khoán để tăng vốn giữa thời điểm kết thúc niên độ của báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất, tổ chức phát hành phải bổ sung thêm báo cáo kiểm toán vốn cho phần phát hành thêm đó"; điểm m, 1.1 khoản 1 quy định: "tổ chức phát hành phải cung cấp các tài liệu khác theo yêu cầu của VSD trong trường hợp cần làm rõ thông tin trong hồ sơ đăng ký..."; quy trình kiểm tra xử lý hồ sơ đối với cổ phiếu theo Quyết định 48/QĐ-VSD ngày 27/4/2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán về việc ban hành Quy trình xử lý nội bộ hoạt động đăng ký, huỷ đăng ký chứng khoán quy định: "Kiểm tra tính thống nhất giữa vốn điều lệ trên Điều lệ công ty/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với giá trị chứng khoán đăng ký trên các tài liệu trong hồ sơ và vốn thực góp trên

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Lưu ý kiểm tra các ý kiến loại trừ của kiểm toán viên trong Báo cáo tài chính…".

Khi tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, Phạm Trung Minh, Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán giao Trần Thị Hằng, Chuyên viên kiểm tra, soát xét hồ sơ. Trần Thị Hằng có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; nghiên cứu, đánh giá, đề xuất hồ sơ đăng ký chứng khoán, dự thảo các văn bản có liên quan để trình Phạm Trung Minh cho ý kiến, trình Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc quyết định. Ngày 07/7/2016, Trần Thị Hằng lập Phiếu gửi Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc VSD đề xuất cung cấp thông tin mã chứng khoán cho Công ty Faros: Loại chứng khoán là cổ phiếu; Sàn giao dịch là HOSE; Ngày hiệu lực cấp mã 24/8/2016; Số Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: 86/2016/GCNCP-VSD; mã trong nước là ROS; mã ISIN: VN000000ROS1.

Quá trình đăng ký chứng khoán, Công ty Faros có Công văn số 107 ngày 05/8/2016 gửi VSD để giải trình Công văn số 4298 và Công văn số 108 ngày 05/8/2016 cung cấp thông tin hồ sơ đăng ký công ty đại chúng nêu: Công ty Faros đã có Công văn số 107/FAROS-CV ngày 05/08/2016 giải trình về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, kèm theo Báo cáo tài chính bán niên 2016 (riêng và hợp nhất) của Công ty cùng các tài liệu bổ sung khác; đồng thời tài liệu giải trình đã nộp cho UBCKNN để VSD làm căn cứ xử lý tiếp hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros.

Do UBCKNN chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng nhưng vẫn yêu cầu Công ty Faros tiếp tục giải trình làm rõ vốn góp, sử dụng vốn và các khoản ủy thác đầu tư trong các báo cáo kiểm toán, nên ngày 14/7/2016 Trần Thị Hằng đã dự thảo Công văn số 8084/VSD-ĐK, trình Phạm Trung Minh duyệt, ký vào vị trí của người trình và trình Dương Văn Thanh ký gửi Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN về việc đăng ký chứng khoán lần đầu của Công ty Faros, theo đó VSD nêu những tồn tại trong hồ sơ của Công ty Faros theo nội dung Công văn số 4298 và Công ty Faros không có các tài liệu, giải trình đối với các nội dung yêu cầu của UBCKNN tại Công văn số 4298; đồng thời đề nghị UBCKNN xem xét và cho ý kiến chỉ đạo những vấn đề nêu trên.

Đến ngày 26/7/2016, Lê Công Điền ký Công văn số 4878 trả lời VSD, trong đó có nội dung Công ty Faros đã được Sở KH&ĐT Hà Nội cấp đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 21/3/2016 với vốn điều lệ 4.300 tỷ đồng. Trong thời gian từ 20/4/2014 đến 21/3/2016, Công ty Faros đã thực hiện 05 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng. Các đợt phát hành cổ phiếu này thực hiện trong thời gian Công ty Faros chưa là công ty đại chúng, do đó UBCKNN không xem xét và đề nghị VSD thực hiện thẩm định hồ sơ theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Sau đó, ngày 24/8/2016, Trần Thị Hằng soạn thảo Tờ trình 86/ĐKLK/TTR-ĐK, trình Phạm Trung Minh duyệt, ký vào vị trí của người trình, sau đó trình Dương Văn Thanh nội dung như sau:

- Về số lượng chứng khoán đăng ký: Theo hồ sơ đăng ký chứng khoán, Công ty cổ phần Xây dựng Faroscó vốn điều lệ đăng ký là 4.300 tỷ đồng tương đương

430.000.000 cổ phiếu. Công ty đã đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN năm 2016 và đăng ký toàn bộ 430.000.000 cổ phiếu đã phát hành tại VSD theo đúng quy định.

- Về quá trình phát hành tăng vốn: Theo Báo cáo quá trình tăng vốn số 96/FAROS-CV ngày 06/07/2016, Công ty FAROS được thành lập năm 2011 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 1,5 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã thực hiện thực hiện tăng vốn điều lệ 5 lần, cụ thể: Lần 1 tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ lên 225 tỷ đồng vào năm 2014; Lần 2 tăng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1,125 đồng vào tháng 6 năm 2015; Lần 3 tăng vốn điều lệ từ 1,125 đồng lên 3,037 tỷ đồng vào tháng 12 năm 2015; Lần 4 tăng vốn điều lệ từ 3,037 tỷ đồng lên 3,500 tỷ đồng vào tháng 1 năm 2016; Lần 5 tăng vốn điều lệ từ 3,500 tỷ đồng lên 4,300 tỷ đồng vào tháng 3 năm 2016. Liên quan đến quá trình tăng vốn này, trong quá trình xem xét hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, UBCKNN đã có Công văn số 4298/UBCK-GSĐC ngày 01/07/2016 đề nghị Faros giải trình một số vấn đề khi tăng vốn điều lệ. Vì vậy, khi xử lý hồ sơ đăng ký chứng khoán của ROS, VSD đã gửi văn bản xin ý kiến UBCKNN và đề nghị ROS cung cấp các tài liệu mà ROS đã gửi UBCKNN giải trình về hồ sơ đăng ký công ty đại chúng. Ngày 26/07/2016, UBCKNN đã có văn bản số 4878/UBCK-GSĐC trả lời VSD. Theo đó, UBCKNN thông báo đã chấp thuận đăng ký đại chúng của ROS và tại các thời điểm ROS tăng vốn chưa là công ty đại chúng nên UBCKNN không xem xét, đồng thời UBCKNN cũng đề nghị VSD thực hiện thẩm định hồ sơ đăng ký theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Theo Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của ROS từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/03/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội và Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được thực hiện bởi Công ty TNHH Kiểm toán ASC thì vốn góp của chủ sở hữu của Công ty đều được ghi nhận là 4.300 tỷ đồng.

* Phòng Đăng ký chứng khoán nhận định: Về cơ bản, hồ sơ đăng ký cổ phiếu của Công ty FAROS đã đáp ứng các quy định về hồ sơ đăng ký tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-VSD ngày 13/03/2015 của Tổng Giám đốc. Sau khi Tổng Giám đốc chấp thuận hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty FAROS, Phòng đăng ký chứng khoán kính trình Tổng Giám đốc cho phép phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin phân quyền cho chuyên viên Trần Thị Hằng thực hiện nhập dữ liệu chứng khoán ROS đăng ký vào sàn HOSE trên hệ thống của VSD.

Với toàn bộ hồ sơ của Công ty Faros kèm theo Công văn 4298 của UBCKNN và các tài liệu, Tờ trình như trên, Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc biết rõ hồ sơ đăng ký, lưu ký chứng khoán của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để xác định số vốn thực góp theo nội dung tại Công văn 4298 nhưng vẫn bút phê "đồng ý" vào Tờ trình này.

Phạm Trung Minh, Trưởng phòng Đăng ký chứng khoán là người được Dương Văn Thanh giao trực tiếp nghiên cứu hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, biết rõ hồ sơ của Công ty Faros chưa đủ cơ sở để xác định số vốn thực góp theo nội dung tại Công văn 4298 nhưng cùng ngày 24/8/2016, Phạm Trung Minh vẫn trình Dương Văn Thanh ký Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86, đăng ký cổ

phiếu của Công ty FAROS mã cổ phiếu ROS kể từ ngày 24/8/2016; Mệnh giá: 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông; Số lượng cổ phiếu đăng ký: 430 triệu cổ phiếu; Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký 4.300 tỷ đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ. VSD đã thực hiện nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin trên Website của VSD để Công ty Faros tiếp tục thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE.

Như vậy, đối với hồ sơ đăng ký chứng khoán nêu trên, VSD đã yêu cầu Công ty Faros báo cáo giải trình kèm tài liệu liên quan để làm rõ vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN; thu thập, nghiên cứu Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu của Công ty FAROS từ ngày 01/01/2016 đến ngày 21/03/2016, thể hiện lưu ý "một số giao dịch về ủy thác đầu trong kỳ phát sinh bằng tiền mặt lớn" là ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, xác định: "Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán" là không công nhận đã thực hiện công việc kiểm toán. Do vậy, không đủ cơ sở để VSD cấp giấy đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Dương Văn Thanh và bị can Phạm Trung Minh thừa nhận toàn bộ sai phạm của mình và khai, mặc dù biết hồ sơ đề nghị của Công ty Faros có nhiều nội dung không đủ căn cứ để được đăng ký chứng khoán nhưng do UBCKNN đã chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, nên các bị can đã chấp thuận đăng ký cổ phiếu ROS tại VSD.

2.3. Việc đăng ký niêm yết cổ phiếu ROS tại sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư chứng khoán.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ về điều kiện niêm yết chứng khoán tại sàn HOSE là Công ty có vốn chủ sở hữu trên 120 tỷ đồng và trên 300 cổ đông góp vốn. Vì vậy, để bảo đảm đủ điều kiện về số lượng cổ đông tối thiểu được niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế hợp thức bằng cách lấy danh sách cán bộ nhân viên công ty để đưa vào danh sách cổ đông và lập danh sách 386 cổ đông, hợp thức việc chuyển nhượng, hoặc bán một phần nhỏ cho cán bộ, công nhân viên, sau đó soạn thảo sổ cổ đông để tăng lên 386 cổ đông, gồm: Trịnh Văn Quyết sở hữu 179.708.750 cổ phần, chiếm tỷ lệ 41,79%; Nhóm cổ đông gồm 03 pháp nhân và 11 cá nhân đứng tên cổ phần giúp Trịnh Văn Quyết, sở hữu 248.496.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 57,79%, gồm:(1)Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết); (2)Nguyễn Văn Mạnh; (3)Hoàng Thị Thu Hà; (4)Đàm Quang Cường; (5)Phạm Thị Xuân; (6)Trịnh Văn Đại; (7)Nguyễn Thị Phú; (8)Nguyễn Quang Trung; (9)Nguyễn Thùy Trang; (10)Trần Văn Toàn; (11)Trịnh Tuân; (12)Công ty TNHH Đầu tư và phát triển FLC Vĩnh Phúc (do Hương Trần Kiều Dung đại diện); (13)Công ty TNHH MTV Quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC (do Bùi Hải Huyền đại diện); (14)Công ty TNHH

Đầu tư Phát triển địa ốc Khánh Hòa FLC (do Hương Trần Kiều Dung đại diện);Và nhóm 370 nhà đầu tư khác sở hữu 1.795.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,42%.

Ngày 11/7/2016, Doãn Văn Phương, Chủ tịch HĐQT Công ty Faros ký Giấy đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros với mã cổ phiếu ROS, gửi sàn HOSE kèm theo hồ sơ đăng ký niêm yết, trong đó có Công văn số 4298 của UBCKNN. Sau khi nhận được hồ sơ của Công ty Faros đề nghị niêm yết cổ phiếu ROS tại sàn HOSE, ngày 12/7/2016, Trần Văn Dũng, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng niêm yết sàn HOSE giao Trầm Tuấn Vũ, Phó Tổng Giám đốc tham mưu chỉ đạo Lê Thị Tuyết Hằng, Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết và Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên nghiên cứu thẩm định, đề xuất. Sau khi nghiên cứu, thấy hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ nên Đoàn Vĩnh Nam soạn thảo Công văn số 1029/SGDHCM-NY, trình Lê Thị Tuyết Hằng duyệt, ký vào vị trí của người trình để Trầm Tuấn Vũ ký, đề nghị Công ty Faros chỉnh sửa, bổ sung Hồ sơ đăng ký niêm yết để có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo các báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn 4298 của UBCKNN

Để báo cáo, giải trình làm rõ nội dung trên, Công ty Faros thuê Công ty ASC kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 và Báo cáo vốn góp chủ sở hữu cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/216 đến 30/6/2016. Mặc dù Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các báo cáo tài chính của Công ty Faros nhưng Trần Thị Hạnh, Phó Tổng Giám đốc và Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm toán viên Công ty ASC vẫn ký ban hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 345/BCKT-TC và số 346/BCKT-TC đối với Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất (từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016) của Công ty Faros, trong đó nhấn mạnh: "Tính đến ngày 30/6/2016, tổng số tiền Công ty ủy thác đầu tư cho các cá nhân là 1.417,2 tỷ đồng; ủy thác đầu tư cho các tổ chức là 2.149,2 tỷ đồng, tổng là: 3.566,4 tỷ đồng (chi tiết tại thuyết minh số V.2). Trong kỳ, tổng số tiền lãi phải thu từ các hợp đồng ủy thác này được hạch toán trên tài khoản Doanh thu tài chính với số tiền là 92,9 tỷ đồng. Số tiền lãi theo điều khoản hợp đồng ủy thác đầu tư sẽ được thanh toán khi tất toán hợp đồng. Như đã nêu tại thuyết minh số V.1.7.c, đợt tăng vốn điều lệ trong quý 1 năm 2016 do 03 cổ đông góp vốn với số tiền 462,5 tỷ đồng, tương ứng với mỗi lệnh chuyển tiền đến có một lệnh chuyển tiền đi liên tục 18 lần, các lệnh chuyển tiền đến và đi cho bên nhận ủy thác được thực hiện trong cùng ngày 08/01/2016; Báo cáo vốn chủ sở hữu số 283/BCKT-TC ngày 23/7/2016 cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2016 xác nhận Công ty Faros có số vốn góp là 4.300 tỷ đồng là vi phạm chuẩn mực kiểm toán.

Ngày 21/11/2022, cơ quan CSĐT Bộ Công an ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ-VPCQCSĐT(P4) trưng cầu Giám định viên Bộ Tài chính giám định đối với việc ban hành các báo cáo kiểm toán nêu trên. Ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: "Hồ sơ kiểm toán chưa cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở để Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần tại các báo cáo kiểm toán….". Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Hạnh và Nguyễn Thị Thu Hương thừa nhận đã vi phạm chuẩn mực kiểm toán đối với các báo cáo tài chính kiểm toán nêu trên.

Quá trình hoàn thiện hồ sơ niêm yết tại sàn HOSE, Công ty Faros có các Công văn số 105 ngày 01/8/2016; số 122 ngày 15/8/2016, số 115 ngày 17/8/2016, số 118 ngày 20/8/2016 và cung cấp Báo cáo kiểm toán bổ sung nêu trên nhưng cũng không làm rõ được việc góp vốn, sử dụng vốn góp, khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN. Đối với hồ sơ niêm yết của Công ty Faros, căn cứ Tờ trình số 35/TTr-TĐNY ngày 22/8/2016 kèm Báo cáo tổng hợp do Đoàn Vĩnh Nam nghiên cứu, soạn thảo, Trần Văn Dũng chủ trì cuộc họp Hội đồng niêm yết, thống nhất chấp thuận niêm yết cho Công ty Faros theo Phiếu đánh giá, cụ thể: Trầm Tuấn Vũ có ý kiến: "Đồng ý" và ý kiến khác: "Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán"; Nguyễn Thị Minh Hằng có ý kiến: "Chấp thuận hồ sơ đăng ký niêm yết" và ý kiến khác: "Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán"; Lê Thị Tuyết Hằng có ý kiến: "Đồng ý hồ sơ niêm yết của Công ty Faros"; Đỗ Thị Phương Lan có ý kiến: "Đồng ý niêm yết"; Hồ Ngọc Đoan Trang có ý kiến: "Chấp thuận niêm yết" và Ý kiến khác: "Đề nghị công ty bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán"; Lê Hải Trà có ý kiến: "Đồng ý với đề nghị của P.QLNY".

Ngày 23/8/2016, Đoàn Vĩnh Nam đã tổng hợp và ký Tờ trình số 32/TTr-HĐNY-TK trình Chủ tịch Hội đồng niêm yết báo cáo về việc các thành viên Hội đồng niêm yết đều thống nhất thông qua hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros và đề nghị Công ty Faros tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các thành viên Hội đồng niêm yết. Sau khi nhận được Tờ trình của Đoàn Vĩnh Nam, Trần Văn Dũng bút phê: "Đồng ý. A Vũ kính trình HĐQT". Sau đó, Đoàn Vĩnh Nam soạn thảo để Lê Thị Tuyết Hằng duyệt, ký vào vị trí của người trình và trình Trầm Tuấn Vũ, Phó Tổng Giám đốc sàn HOSE ký Công văn số 1188/SGDCK-NY gửi Công ty Faros yêu cầu bổ sung một số tài liệu và hoàn thiện hồ sơ đầy đủ theo danh mục quy định tại Quy chế niêm yết chứng khoán, đồng thời ký Tờ trình số 142/TTr-SGDHCM gửi HĐQT báo cáo về việc Hội đồng niêm yết đã có ý kiến chấp thuận thông qua hồ sơ niêm yết và các nội dung giải trình của Công ty Faros theo yêu cầu tại Công văn số 4298 UBCKNN...nhưng do tính chất quan trọng của vấn đề nêu trong Công văn số 4298, sàn HOSE xin ý kiến HĐQT chỉ đạo về hồ sơ niêm yết của Công ty Faros.

Theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Hội đồng niêm yết sàn HOSE thì việc thẩm định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros không thuộc thẩm quyền của HĐQT; mặt khác Trần Đắc Sinh biết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, năm 2015 của Công ty Faros không phù hợp vì phạm vi lưu ý lớn, "không đủ cơ sở để xác định số vốn đã thực góp" theo Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN và các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị niêm yết nhưng do có mối quan hệ với Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, được Quyết và Phương nhiều lần nhờ giúp đỡ, tạo điều kiện cho cổ phiếu của Công ty Faros được niêm yết trên sàn chứng khoán nên Trần Đắc Sinh đã nhiều lần trực tiếp chỉ đạo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng tạo điều kiện sớm niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros. Vì vậy, trong khi Công ty Faros chưa bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định, Trần Đắc Sinh đã chỉ đạo, tổ chức họp HĐQT quyết định về hồ sơ niêm yết của Công ty Faros. Tại cuộc họp này, căn cứ Tờ trình số 142/TTr-SGDHCM ngày 22/8/2016 do Trầm Tuấn Vũ ký báo cáo về kết quả thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết của Công ty Faros, Trần Đắc Sinh đã cùng các thành viên trong HĐQT thống nhất chấp thuận niêm yết và ký

ban hành Nghị quyết số 18/NQ-SGDHCM ngày 23/8/2016 chấp thuận Hồ sơ của Công ty Faros đủ các điều kiện niêm yết, đã làm rõ được các nội dung lưu ý của UBCKNN và đề nghị Tổng Giám đốc ban hành Quyết định niêm yết đối với Công ty Faros theo đúng trình tự, thủ tục niêm yết. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Lê Thị Tuyết Hằng đã lập, ký Tờ trình số 38/TTr-TĐNY ngày 23/8/2016 đề nghị các thành viên Hội đồng niêm yết chấp thuận cấp Quyết định niêm yết cổ phiếu cho Công ty Faros, giá tham chiếu trong cùng ngày giao dịch đầu tiên là 10.500 đồng/cổ phiếu với biên độ +/- 20%.

Ngày 24/8/2016, Đoàn Vĩnh Nam dự thảo quyết định, trình Lê Thị Tuyết Hằng và Trầm Tuấn Vũ duyệt, ký vào vị trí của người trình để trình Trần Văn Dũng ký ban hành Quyết định số 348/QĐ-SGDHCM chấp thuận đăng ký niêm yết cổ phiếu cho Công ty Faros; vốn điều lệ 4.300 tỷ đồng, loại chứng khoán cổ phiếu phổ thông; mã chứng khoán ROS; mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng.

Ngày 25/8/2016, Trầm Tuấn Vũ ký Văn bản số 933/TB-SGDHCM về việc thông báo cổ phiếu ROS ngày 24/8/2016 niêm yết có hiệu lực, ngày 01/9/2016 chính thức giao dịch; giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên 10.500 đồng/cổ phiếu; biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên ± 20% so với giá tham chiếu. Đến ngày 01/9/2016, Công ty Faros chính thức được giao dịch trên sàn HOSE, mã cổ phiếu ROS, số lượng 430 triệu cổ phiếu, giá tham chiếu 10.500 đồng/cổ phiếu. Tất cả sai phạm của nhóm bị can thuộc Công ty Faros, UBCKNN, VSD và sàn HOSE đã tạo điều kiện đầy đủ về pháp lý để Công ty Faros được niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS (tương ứng với 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ) trên sàn HOSE, trong đó 3.102.488.917.818 đồng là vốn góp khống. Từ những sai phạm này đã giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm đưa các cổ phiếu gian dối về giá trị vốn chủ sở hữu khống, bán cho các nhà đầu tư để chiếm đoạt tiền.

Về sai phạm trong việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, ngày 22/9/2023, Giám định viên Bộ Tài chính đã ban hành Kết luận giám định, xác định: Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP; Điều 3 Thông tư số 202/2015/IT-BTC; Điều 5 Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM thì Công ty Faros không đủ điều kiện để niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE từ ngày 01/9/2016.

Tại Cơ quan điều tra: Các bị can Trần Đắc Sinh, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội; bị can Sinh khai nguyên nhân phạm tội là do có mối quan hệ thân quen với Trịnh Văn Quyết nên muốn giúp đỡ Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, việc chấp thuận niêm yết giúp cho Công ty Faros có điều kiện thu hút vốn của các nhà đầu tư trên thị trường, thông qua đó sàn HOSE sẽ có doanh thu từ thu phí niêm yết, phí giao dịch chứng khoán.

Sau khi cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 518 tài khoản của người thân, quen, nhân viên của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga do Huế trực tiếp mở, quản lý, sử dụng để mua bán cổ phiếu ROS, điều chuyển tiền theo chỉ đạo của Quyết. Các bị can đã sử dụng sàn HOSE làm phương tiện để bán 391.155.480 cổ phiếu, trong đó 290.226.650 cổ phiếu đứng tên Quyết và 100.928.830 cổ phiếu của 11 cá nhân là những người thân được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông cho 30.403 nhà đầu tư (là những người mua cổ phiếu ban đầu của Trịnh Văn Quyết) thu về số tiền

4.818.593.165.700 đồng. Cơ quan điều tra xác định các bị can đã chiếm đoạt của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán số tiền 3.621.082.083.518 đồng (4.818.593.165.700 đồng - 1.197.511.082.182 đồng).

Sau khi số tiền bán cổ phiếu ROS nêu trên được chuyển về tài khoản của các cổ đông, Huế lập chứng từ rút tiền mặt đưa cho các cổ đông ký, để Huế lấy tiền sử dụng vào các mục đích khác nhau theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, cụ thể:

- Nộp 181.013.772.868 đồng vào tài khoản của Công ty CP Tập đoàn FLC và 05 công ty con, công ty liên kết với Tập đoàn FLC, gồm: Công ty CFS 50 tỷ đồng; Công ty CP Tập đoàn FLC 75.913.772.868 đồng; Công ty FLC Nghỉ dưỡng 50 tỷ đồng; Công ty Địa ốc Star 3,5 tỷ đồng; Công ty Ion Complex 1,4 tỷ đồng; Công ty FLC Land 200 triệu đồng).

- Nộp 436,4 tỷ đồng vào tài khoản ngân hàng của các cá nhân để thanh toán, trả nợ vay, gồm: Tống Xuân Vương 196,57 tỷ đồng; Nguyễn Thị Xuân Hoa 195 tỷ đồng; Lê Thị Ngọc Diệp 25,7 tỷ đồng; Trịnh Văn Quyết 05 tỷ đồng; Nguyễn Băng Thương 7,75 tỷ đồng; Hương Trần Kiều Dung 03 tỷ đồng; Đặng Quý Thiết 800 triệu đồng; Ngô Thế Bằng 600 triệu đồng; Lê Thu Hiền 250 triệu đồng; Trịnh Thị Minh Huế 1,23 tỷ đồng và tài khoản thẻ 500 triệu đồng.

- Nộp 380.305.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của các cá nhân, pháp nhân do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để tiếp tục mua bán chứng khoán;

- Chi tiêu cá nhân 44.812.112.000 đồng;

- Còn lại 2.578.551.198.650 đồng nộp vào Tập đoàn FLC và các công ty con, công ty liên kết để hoạt động kinh doanh; nộp vào nhóm tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng của các cá nhân, pháp nhân do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, điều hành để mua bán chứng khoán, sử dụng cho thanh toán cá nhân khác.

Ngoài ra, sau khi tăng vốn lên 4.300 tỷ đồng để niêm yết trên sàn chứng khoán như đã nêu trên, Công ty Faros còn có 2 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- Lần 6, tăng từ 4.300 tỷ đồng lên 4.729.999.990.000 đồng (tăng thêm 429.999.990.000 đồng) bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông. Ngày 25/7/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (thay đổi lần thứ 17) ghi nhận vốn điều lệ tăng lên 4.729.999.990.000 đồng, do Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch HĐQT; Vũ Đặng Hải Yến, Đỗ Như Tuấn, Doãn Văn Phương, Lê Thành Vinh, Nguyễn Bình Phương làm Thành viên HĐQT; Đỗ Quang Lâm là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật. Cơ cấu cổ đông như sau: (1) Trịnh Văn Quyết sở hữu 197.679.625 cổ phần, giá trị 1.976.796.250.000 đồng, chiếm tỷ lệ 41,79%; (2) Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 24.728.000 cổ phần, giá trị 247.280.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,23%; (3) Các nhà đầu tư khác sở hữu 250.592.237 cổ phần, giá trị 2.505.923.750.000 đồng, chiếm tỷ lệ 52,98%.

- Lần 7, tăng từ 4.729.999.990.000đồng lên 5.675.981.210.000đồng (tăng thêm 945.981.220.000 đồng) bằng phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông. Ngày 17/5/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (thay đổi lần thứ 18) ghi nhận vốn điều lệ tăng lên 5.675.981.210.000đồng, do Trịnh Văn Quyết là Chủ tịch HĐQT; Đỗ Quang Lâm là Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật; Đỗ Như Tuấn, Phó Chủ tịch HĐQT; Nguyễn Thiện Phú, Lê Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Thành viên HĐQT khác gồm: Doãn Văn Phương, Lê Thành Vinh, Nguyễn Bình Phương, Vũ Đặng Hải Yến. Cơ cấu cổ đông như sau: (1) Trịnh Văn Quyết sở hữu 382.217.556 cổ phần, giá trị 3.822.175.560.000 đồng, chiếm tỷ lệ 67,34%; (2) Công ty TNHH MTV FLC Land sở hữu 29.673.360 cổ phần, giá trị 296.736.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,23%; (3) Các nhà đầu tư khác sở hữu 15.570.696 cổ phần, giá trị 1.557.069.650.000 đồng, chiếm tỷ lệ 27,43%.

Về xác định bị hại: Cơ quan điều tra đã chứng minh được có 30.403 nhà đầu tư mua 391.155.480 cổ phiếu ROS (lần bán ra ban đầu) của Trịnh Văn Quyết giao dịch trên sàn HOSE, với tổng giá trị thu về là 4.818.593.165.700 đồng; trong khi đó, Công ty Faros chỉ có vốn góp chủ sở hữu thực là 1.197.511.082.182 và vốn góp chủ sở hữu khống là 3.102.488.917.818 đồng. Qua đó, Trịnh Văn Quyết đã chiếm đoạt của 30.403 nhà đầu tư nêu trên số tiền 3.621.082.083.518 đồng. Các cá nhân này đã bỏ một khoản tiền thật để mua cổ phiếu ROS của Trịnh Văn Quyết trên sàn chứng khoán mà không biết cổ phiếu đã bị Trịnh Văn Quyết và đồng phạm dùng các thủ đoạn gian dối để nâng khống về giá trị, vì vậy được xác định là bị hại của vụ án.

Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp ủy thác điều tra; đồng thời Cơ quan điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã nhiều lần thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đề nghị người bị hại đã mua cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán khai báo, tiến hành xác minh, lấy lời khai để xem xét, giải quyết trong vụ án. Kết quả điều tra đến nay xác định: Có 133 bị hại/30.403 bị hại hiện đang sở hữu 627.090 cổ phiếu ban đầu (hình thành từ vốn góp khống) với tổng giá trị khi mua là 2.252.768.321 đồng; hiện có 95 bị hại/133 bị hại có yêu cầu bồi thường thiệt hại do đang sở hữu 381.670 cổ phiếu ban đầu hình thành từ vốn góp khống với giá trị mua là 1.398.896.100 đồng.

* Hành vi phạm tội của từng bị can cụ thể như sau:

- Nhóm bị can bị khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự:

(1). Bị cáo Trịnh Văn Quyết là chủ mưu, quyết định, chỉ đạo toàn bộ việc mua và đổi tên thành Công ty Faros và dùng Công ty Faros làm công cụ phương tiện để chỉ đạo Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi nâng khống vốn chủ sở hữu từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; chỉ đạo lãnh đạo Công ty Faros thực hiện các thủ tục để UBCKNN chấp thuận là Công ty đại chúng; được niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE; chỉ đạo việc mua bán số cổ phiếu khống về giá trị để chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của các nhà đầu tưđể sử dụng vào mục đích cá nhân của Trịnh Văn Quyết. Bị cáo Quyết khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 189.572.240.000 đồng.

(2). Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế trực tiếp nhận chỉ đạo từ Trịnh Văn Quyết thực hiện, điều hành toàn bộ hoạt động nâng khống vốn góp tại Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng; hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn

HOSE; bán cổ phiếu, thu tiền chuyển cho Trịnh Văn Quyết sử dụng. Cụ thể: Huế soạn thảo Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT về việc tăng vốn và sử dụng vốn để HĐQT ký; trực tiếp điều chuyển dòng tiền nâng khống vốn góp bằng cách sử dụng thông tin của các cổ đông góp vốn và nhờ các cá nhân ký chứng từ (đứng tên cổ đông, đứng tên trên giấy nộp tiền/rút tiền) và một lượng tiền nhỏ, nộp vào, rút ra quay vòng nhiều lần cho đủ số vốn góp theo chỉ đạo của Quyết; hợp thức sử dụng vốn góp khống bằng cách soạn thảo các chứng từ liên quan đến việc ủy thác đầu tư để HĐQT, Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc/Kế toán trưởng Công ty Faros ký và đưa cho các cá nhân và tổ chức nhận ủy thác đầu tư ký hợp thức giúp Huế; hoàn thiện thủ tục cổ đông để niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE; bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp khống cho 30.403 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, giúp Quyết chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng. Bị cáo Huế khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 100 triệu đồng.

(3). Bị cáo Doãn Văn Phương là người tham mưu cho Trịnh Văn Quyết, thường xuyên bàn bạc, thống nhất chủ trương và được Quyết giao trực tiếp thực hiện thủ tục mua công ty Faros; ký các thủ tục tăng vốn điều lệ, ủy thác đầu tư. Với vai trò là Chủ tịch HĐQT, Phương ký tờ trình, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết các lần tăng vốn từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037 tỷ đồng; từ 3.037 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng; từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; Nghị quyết và các văn bản đề nghị, giải trình với các cơ quan chức năng để cổ phiếu Công ty Faros được niêm yết trên sàn chứng khoán; chỉ đạo Tổng Giám đốc ký hợp đồng ủy thác đầu tư để hợp thức số vốn góp khống và các báo cáo tài chính; ký 18 giấy rút tiền mặt để Huế rút 900 tỷ đồng ra khỏi tài khoản của Công ty Faros, để hợp thức dòng tiền tăng vốn khống. Với vai trò là cổ đông, Phương được Quyết giao ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/giấy nộp tiền góp vốn, để sở hữu 7.762.500 cổ phần, tương đương 77,625 tỷ đồng; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng số cổ phần cho Quyết để hợp thức vốn góp, hợp thức danh sách cổ đông đủ điều kiện niêm yết trên sàn chứng khoán, để Quyết bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiếm đoạt tiền.

Do bị cáo Doãn Văn Phương đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 27/3/2022, cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can số 51/QĐ-VPCQCSĐT ngày 28/01/2024; Quyết định truy nã số 465/QĐTN-VPCQCSĐT ngày 23/02/2024 đối với Doãn Văn Phương; Quyết định tách vụ án hình sự số 464/QĐ-VPCQCSĐT ngày 23/02/2024; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 467/QĐ-VPCQCSĐT; Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 466/QĐ-VPCQCSĐT để tiếp tục xử lý khi bắt được bị can.

(4). Bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga được Trịnh Thị Minh Huế giao ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros để hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể, Nga đã ký 06 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros, với tổng số tiền 368 tỷ đồng để nâng khống vốn góp từ 1.125 tỷ lên 3.500 tỷ đồng; ký 50 ủy nhiệm chi chuyển 1.327.787.993.215 đồng để Huế hợp thức hoá, che giấu số vốn góp khống. Ngoài ra, Nga trực tiếp nhờ 03 nhân viên cấp dưới ký 17 hợp đồng nhận tiền ủy thác đầu tư với tổng số tiền 880,1 tỷ đồng của Công ty Faros để hợp thức nâng khống vốn góp và mượn chứng minh thư nhân dân của nhân viên để đưa cho Huế sử dụng mở 10 tài khoản chứng khoán mua bán cổ phiếu ROS. Hành vi của Nga đã giúp sức để

Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can Nga khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(5). Bị cáo Hương Trần Kiều Dung không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết giao ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, giấy nộp tiền góp vốn, để sở hữu 52.350.000 cổ phần, tương đương 523,5 tỷ đồng; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng trả lại 10.350.000 cổ phần cho Quyết để hợp thức hồ sơ đăng ký niêm yết; còn lại hơn 42 triệu cổ phiếu giao cho Huế bán, thu tiền cho Quyết; ký 02 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros số tiền 48 tỷ đồng để hợp thức việc nâng khống vốn góp; sau khi niêm yết Dung tiếp tục ký chuyển 7.326.256.519.201 đồng để che giấu số vốn góp khống. Hành vi của Hương Trần Kiều Dung đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 200 triệu đồng.

(6). Bị cáo Trịnh Văn Đại được Trịnh Văn Quyết bổ nhiệm là Chủ tịch HĐQT Công ty Faros. Đại không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế giao đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; được hưởng lương 39.000.000 đồng/tháng với vai trò là Phó Trưởng phòng vật tư FLC Land và 41.000.000 đồng/tháng là Phó Tổng Giám đốc Công ty FAROS. Đại ký Nghị quyết tăng vốn điều lệ từ 1,5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng; Ký biên bản họp HĐQTchuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho các cá nhân; Ký Biên bản họp HĐQT hợp nhất RTS để tăng vốn từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng/hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/giấy nộp tiền để sở hữu 104.765.000 cổ phần, tương đương 1.047,65 tỷ đồng để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Ngoài ra, sau khi Công ty Faros nâng khống vốn góp, Đại tiếp tục ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống. Hành vi của Đại đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

(7). Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh được Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên là Thành viên HĐQT. Mạnh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế giao đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; đứng tên các pháp nhân để ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể, Mạnh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/giấy chuyển tiền, nộp tiền để sở hữu 46.281.975 cổ phần, tương đương 462.119.750.000 đồng; sau đó, ký chuyển nhượng lại cổ phần cho 16 cá nhân để hợp thức nâng khống vốn góp; đứng tên cổ đông, hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán; ký Biên bản họp về việc tăng vốn góp từ 3.037,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng và hợp nhất Công ty RTS để tăng vốn điều lệ lên thành 4.300 tỷ đồng; đại diện Công ty Fujikaen ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư tổng số tiền 323 tỷ đồng của Công ty Faros, để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp từ 1.125 tỷ lên 3.500 tỷ. Hành vi của Mạnh đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh

Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và khai được hưởng lương 10 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(8). Bị cáo Trịnh Tuân - Trưởng phòng vật tư Công ty TNHH FLC Land: Tuân không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên cổ đông góp vốn vào Công ty Faros; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể, Tuân đã ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần, Giấy nộp tiền để sở hữu 15.000.000 cổ phần, tương đương 150 tỷ đồng; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Tuân đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 35 triệu đồng/tháng.

(9). Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ ký 01 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư, Giấy nhận tiền vay Công ty Faros số tiền 360 tỷ đồng để hợp thức nâng khống vốn góp khống từ 1.5 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn trước đó. Hành vi của Dung đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 5 triệu đồng/tháng.

(10). Bị cáo Đỗ Như Tuấn không nộp tiền vốn góp vào Công ty Faros nhưng giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn. Cụ thể: Tuấn đại diện Công ty Faros ký 27 hợp đồng ủy thác đầu tư/hợp tác kinh doanh với tổng số tiền là 1.762,9 tỷ đồng để hợp thức nâng vốn khống; ký các Báo cáo tài chính, văn bản, báo cáo giải trình với các đơn vị liên quan để cổ phiếu Công ty Faros hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng, giấy chuyển tiền để sở hữu tổng số 50.000 cổ phiếu tương đương 500.000.000 đồng để hợp thức thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn trước đó. Hành vi của Tuấn đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 115 triệu đồng đến 120 triệu đồng/tháng khi giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Faros.

(11). Bị cáo Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Faros, Chánh Văn phòng Tập đoàn FLC: Thanh không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros. Thanh đã ký các chứng từ nộp tiền/hợp đồng chuyển nhượng/hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần để trở thành cổ đông Công ty Faros, sở hữu 7.762.500 cổ phần, tương đương 77.625.000.000 đồng; sau đó chuyển số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức việc nâng khống vốn góp; ký Bản cáo bạch để công bố thông tin Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Thanh đã giúp sức cho Trịnh Thị Minh Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để

cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 2.000 USD/tháng. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 25.000.000 đồng.

(12). Bị cáo Đàm Mai Hương - Kế toán trưởng Công ty Faros đã ký các Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2016 kèm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất xác định Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu; ký Bản cáo bạch để công bố thông tin Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Hương đã giúp sức cho Huế hợp thức nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 26 triệu đồng/tháng.

(13). Bị cáo Nguyễn Thiện Phú không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, cụ thể: Phú ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/giấy nộp tiền, uỷ nhiệm chi để sở hữu 9.832.500 cổ phần tương đương 98.325.000.000 đồng; sau đó chuyển nhượng trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; được Quyết cho 30.000 cổ phần, đã bán thu được 260.568.000 đồng; Phú trực tiếp làm việc với Lê Văn Tuấn - Kiểm toán viên CPA Hà Nội để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; ký nháy trên các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh khống do Huế soạn thảo; ký 466 ủy nhiệm chi chuyển 12.244.039.270.229 đồng để hợp thức/che giấu số vốn góp khống; ký các Báo cáo tài chính năm 2014, 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 xác nhận Công ty Faros có 4.300 tỷ đồng vốn điều lệ để làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Phú đã tạo điều kiện để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 260.568.000 đồng.

(14). Bị cáo Lê Thành Vinh được Trịnh Văn Quyết giao là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Công ty Faros. Vinh không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, cụ thể: Vinh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Ủy nhiệm chi để sở hữu 10.867.500 cổ phần, tương đương 108,6 tỷ đồng; sau đó chuyển nhượng trả lại số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký Cam kết nắm giữ cổ phiếu để hoàn thiện hồ sơ niêm yết; Biên bản, Nghị quyết mua cổ phần Công ty CP FLC Travel để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp sau khi tăng vốn, được Quyết cho 132.000 cổ phiếu, đã bán thu được 597.525.000 đồng. Hành vi của Vinh đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 597.525.000 đồng.

(15). Bị cáo Đỗ Quang Lâm là Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty Faros, được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng: Lâm không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn; đại diện Công ty Faros ký Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/Nghị quyết tăng vốn điều lệ từ 225 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng; ký 03 hợp đồng ủy thác đầu tư số tiền 870 tỷ đồng để hợp thức việc tăng vốn không; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 3.000 cổ phần để đủ điều kiện về số cổ đông làm thủ tục niêm yết trên sàn chứng khoán; ký Cam kết nắm giữ cổ phiếu ngày 11/7/2016 để hợp thức hồ sơ niêm yết. Hành vi của Lâm đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(16). Bị cáo Nguyễn Tiến Dũng - Tổng Giám đốc Công ty Faros, đại diện Công ty Faros ký 05 hợp đồng ủy thác đầu tư (cho vay) và 32 ủy nhiệm chi/phiếu chi/giấy rút tiền mặt để Huế rút 1.360,4 tỷ đồng hợp thức việc nâng khống vốn góp; Dũng không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 3.000 cổ phần và ký Cam kết nắm giữ chứng khoán ngày 11/7/2016 để hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Hành vi của Dũng đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 60 triệu đồng/tháng.

(17). Bị cáo Nguyễn Bình Phương - Phó Tổng giám đốc Công ty Faros: Phương không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tư hợp thức việc tăng vốn góp khống. Cụ thể: Phương ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/giấy chuyển tiền để sở hữu 30.000 cổ phần, tương đương 03 tỷ đồng để hợp thức nâng khống vốn góp; ký 05 hợp đồng nhận ủy thác đầu tư với tổng số tiền 355,1 tỷ đồng của Công ty Faros; ký 19 chứng từ để Huế làm thủ tục chuyển tiền, rút tiền từ tài khoản của Công ty Viettexco với tổng số tiền 440,3 tỷ đồng để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp trong lần tăng vốn thứ 3 từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng. Hành vi của Phương đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai được hưởng lương 35 triệu đến 40 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(18). Bị cáo Nguyễn Thanh Bình là thành viên HĐQT Công ty Faros; Chủ tịch HĐQT Công ty RTS: Bình không nộp tiền góp vốn nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros. Ngoài ra, Bình nhờ Phạm Thanh Hương giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn của Công ty Faros, ký các chứng từ hợp thức nâng khống vốn góp. Cụ thể: Bình ký biên bản, Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần có giá trị là 800 tỷ đồng do các cổ đông của Công ty RTS nắm giữ để sáp nhập vào Công ty Faros để tăng vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros từ 3.500 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng; được Quyết cho 50.000 cổ

phần để trở thành cổ đông của Công ty Faros, sau đó ký cam kết nắm giữ cổ phiếu ngày 11/7/2016 để hoàn thiện hồ sơ niêm yết, bán cổ phiếu trên thu được 2.649.202.500 đồng; ký nhiều chứng từ để che dấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Bình giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai được hưởng lương 47 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 2.651.376.973 đồng.

(19). Bị cáo Hoàng Thị Thu Hà được Trịnh Thị Minh Huế nhờ đứng tên là Thành viên HĐQT. Hà không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros, ký các chứng từ nâng vốn góp khống. Cụ thể: Hà ký Biên bản họp HĐQT để tăng vốn góp từ 3.037,5 tỷ đồng lên thành 3.500 tỷ đồng và hợp nhất Công ty RTS để tăng vốn góp lên thành 4.300 tỷ đồng; ký hợp đồng chuyển nhượng cổ phần/giấy nộp tiền, ủy nhiệm chi để sở hữu 42,7 triệu cổ phần, tương đương 427 tỷ đồng, sau đó chuyển trả lại cho Quyết 27 triệu cổ phần để hợp thức nâng khống vốn góp và nắm giữ 15,7 triệu cổ phần sau khi niêm yết trên sàn chứng khoán để Quyết bán trên sàn chứng khoán thu tiền; ký 60 chứng từ chuyển số tiền 1.995.873.000.000 đồng, để hợp thức nâng khống vốn góp và che giấu dòng tiền góp vốn khống. Hành vi của Hà giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 07 đến 12 triệu đồng/tháng.

(20). Bị cáo Trần Thế Anh - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn FLC, Phó Tổng giám đốc Công ty Faros: Thế Anh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Quyết nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; được Quyết cho 80.000 cổ phiếu, đã bán 20.000 cổ phiếu thu 2,5 tỷ đồng. Cụ thể: Thế Anh ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/ chứng từ chuyển tiền để sở hữu 9.056.250 cổ phần, tương đương 90.562.250.000 đồng, sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán; ký Hợp đồng/giấy chuyển tiền để che giấu số vốn góp khống. Hành vi của Thế Anh đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 40 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 1,1 tỷ đồng.

(21). Bị cáo Lê Tân Sơn - Phó Chánh văn phòng, Thư ký HĐQT Tập đoàn FLC: Sơn không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp khống. Cụ thể: Sơn ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 9.056.250 cổ phần, tương đương 90,5625 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để giao dịch trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư 362,15 tỷ đồng của Công ty Faros; các chứng từ để hợp thức dòng tiền góp vốn khống; ký hợp đồng nhận uỷ thác

đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Sơn đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(22). Bị cáo Đặng Thị Hồng - Thư ký tại Tập đoàn FLC: Hồng không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng khống vốn góp. Cụ thể: Hồng ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy nộp tiền để sở hữu 46 triệu cổ phần tương đương 460 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết và 371 cá nhân khác để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Hồng đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 7 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 30 triệu đồng.

(23). Bị cáo Lê Văn Sắc - Chủ tịch Công ty FLC Land: Sắc không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn tại Công ty Faros; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng khống vốn góp.Cụ thể: Sắc ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/chứng từ chuyển tiền với tổng số tiền 181.874.500.000 đồng để sở hữu 9.573.750 cổ phần, tương đương 95.737.500.000 đồng, hợp thức nâng khống vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để giao dịch trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phiếu để hợp thức đủ điều kiện cổ đông niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Sắc đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(24). Bị can Trương Văn Tài, lái xe của Trịnh Văn Quyết: Tài không nộp tiền góp vốn nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống. Cụ thể: Tài đã ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy nộp tiền để sở hữu 23 triệu cổ phần, tương đương 230 tỷ đồng; sau đó chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết) đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Hành vi của Trương Văn Tài đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 06 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(25). Bị can Nguyễn Minh Điểm, nhân viên Công ty BOS: Điểm không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Trịnh Thị Thúy Nga nhờ ký 02 hợp đồng/chứng từ nhận 149.838.836.000 đồng của Công ty Faros để hợp thức việc nâng

khống vốn góp trong lần tăng vốn thứ 1, thứ 2 từ 1,5 tỷ đồng lên 1.125 tỷ đồng. Từ ngày 5/5/2016 đến ngày 26/9/2016, Điểm ký 04 chứng từ nộp 50.017.267.266 đồng vào tài khoản của Công ty Faros để hoàn trả tiền uỷ thác đầu tư, vay vốn hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Nguyễn Minh Điểm đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 8 triệu đồng/tháng.

(26). Bị can Phạm Thanh Hương, nhân viên kế toán Công ty Sevin: Hương không nộp tiền góp vốn nhưng đượcNguyễn Thanh Bình, lãnh đạo Công ty Faros nhờ đứng tên giúp Quyết là cổ đông góp vốn để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Cụ thể: Hương ký hợp đồng nhận chuyển nhượng/chứng từ nộp 447.111.750.000 đồng để sở hữu 28.664.325 cổ phần, tương đương 286.643.250.000 đồng để hợp thức nâng khống vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần này cho 04 công ty và 01 cá nhân để hợp thức hồ sơ niêm yết trên sàn chứng khoán. Hành vi của Phạm Thanh Hương đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(27). Bị can Phạm Thị Hải Ninh, Chủ tịch HĐTV Công ty Vân Long: Ninh không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn vào Công ty Faros, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp. Cụ thể: Ninh ký hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần/Giấy chuyển tiền để sở hữu 9.832.500 cổ phần, tương đương 98,325 tỷ đồng hợp thức nâng khống vốn góp; sau đó ký hợp đồng chuyển trả lại toàn bộ số cổ phần này cho Trịnh Văn Quyết để hợp thức việc nâng khống vốn góp; nhận chuyển nhượng 5.000 cổ phiếu để hợp thức đủ số cổ đông niêm yết trên sàn chứng khoán; ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư tổng số tiền 35 tỷ đồng, để hợp thức dòng tiền góp vốn khống từ 1.125 tỷ đồng lên 3.037,5 tỷ đồng. Hành vi của Phạm Thị Hải Ninh đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 30 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(28). Bị can Trịnh Thị Út Xuân, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và xuất nhập khẩu DAMEXCO: Xuân không nộp tiền góp vốn, không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng được Huế nhờ đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư của Công ty Faros để hợp thức nâng vốn góp khống. Cụ thể: Xuân ký thủ tục để sở hữu 2.000 cổ phần, tương đương 20 triệu đồng để niêm yết trên sàn chứng khoán; đại diện Công ty Damexco ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư/hợp tác kinh doanh với giá trị 286,2 tỷ đồng của Công ty Faros để hợp thức dòng tiền nâng khống vốn góp; ký nhiều chứng từ để Huế làm thủ tục rút tiền, chuyển tiền từ tài khoản của Công ty Damexco quay vòng dòng tiền góp vốn khống; ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng khống vốn góp. Hành vi của Trịnh

Thị Út Xuân đã giúp sức để Huế nâng khống vốn chủ sở hữu, để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương từ 14 triệu đồng đến 20 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 20 triệu đồng.

(29). Bị can Nguyễn Ngọc Tinh, Tổng giám đốc CPA Hà Nội: chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; phân công Lê Văn Tuấn là Kiểm toán viên trực tiếp thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros. Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Tinh không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán chấp nhận toàn phần với số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán số 122 ngày 31/65/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số 123 ngày 31/5/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số 120 ngày 30/5/2016 trái pháp luật. Hành vi của Nguyễn Ngọc Tinh đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(30). Bị can Lê Văn Tuấn, Kiểm toán viên CPA Hà Nội: chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros; được Nguyễn Ngọc Tinh phân công trực tiếp thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros. Tuy nhiên, Lê Văn Tuấn không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán chấp nhận toàn phần với số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán số 122 ngày 31/65/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số 123 ngày 31/5/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số 120 ngày 30/5/2016 trái pháp luật. Hành vi của Lê Văn Tuấn đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư.

Trong suốt giai đoạn điều tra, kết luận điều tra vụ án, bị can Lê Văn Tuấn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu là phù hợp với kết quả điều tra, diễn biến vụ án. Tuy nhiên, trong giai đoạn truy tố, bị can thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội, không thừa nhận đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Faros và không thừa nhận ký báo cáo kiểm toán nhưng không cung cấp được bằng chứng chứng minh cho lời khai của mình là khách quan, đúng sự thật. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc Tinh, Nguyễn Thiện Phú, Trần Thị Ninh (Kiểm toán viên CPA Hà Nội) và tài liệu, chứng cứ vụ án đều phù hợp với nhau, thể hiện: Lê Văn Tuấn là Kiểm toán viên được phân công thực hiện cuộc kiểm toán tại Công ty Faros; trực tiếp ký các báo cáo kiểm toán nêu trên. Do đó, lời khai chối tội của Lê Văn Tuấn là không có căn cứ.

(31). Bị can Trần Thị Hạnh, Kiểm toán viên, Phó Tổng giám đốc Công ty ASC: Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập hồ sơ, tài liệu để đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo các Báo cáo tài chính của Công ty Faros. Tuy nhiên,

Trần Thị Hạnh đã không thu thập đầy đủ bằng chứng xác thực về vốn góp, sử dụng vốn góp và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros nhưng vẫn ký các Báo cáo tài chính kiểm toán chấp nhận toàn phần với số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại Báo cáo tài chính kiểm toán riêng số 345 và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất số 346 ngày 18/8/2016 của Công ty Faros; Báo cáo kiểm toán vốn góp chủ sở hữu số 283/BCKT-TC ngày 23/7/2016 trái pháp luật. Ngoài ra, Hạnh ký xác nhận tại Văn bản số 118/FAROS-CV ngày 20/8/2016 của Công ty Faros về việc giải trình bổ sung ủy thác đầu tư gửi sàn HOSE để Công ty Faros làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE. Hành vi của Trần Thị Hạnh đã giúp sức để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Nhóm bị can bị khởi tố tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ, quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự:

(1). Bị can Trần Đắc Sinh, Chủ tịch HĐQT sàn HOSE: Do Trần Đắc Sinh quen biết Trịnh Văn Quyết và Doãn Văn Phương, Tổng giám đốc Tập đoàn FLC nên Quyết và Phương nhờ Sinh tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán trong tháng 9/2016. Trên cơ sở báo cáo của Phòng quản lý và thẩm định niêm yết, Ban Giám đốc, Trần Đắc Sinh biết rõ không có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN nhưng vì động cơ cá nhân, Trần Đắc Sinh đã chỉ đạo nhân viên cấp dưới làm nhanh hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros; chủ trì họp HĐQT để xét Tờ trình số 142 của Trầm Tuấn Vũ thay mặt Ban Giám đốc ký trình HĐQT đề xuất HĐQT xem xét, chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật; ký ban hành Nghị quyết số 18 ngày 23/8/2016 đồng ý hồ sơ của Công ty FAROS đủ điều kiện niêm yết trên sàn HOSE, giao Tổng Giám đốc ký Quyết định niêm yết cổ phiếu ROS trái pháp luật. Hành vi của Trần Đắc Sinh đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(2). Bị can Lê Hải Trà, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực, kiêm Thành viên Hội đồng niêm yết sàn HOSE: Lê Hải Trà quen biết Trịnh Văn Quyết, biết rõ không đủ cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN nhưng Trà đã gây sức ép cho Đoàn Vĩnh Nam đề xuất chấp thuận hồ sơ niêm yết của Công ty Faros trong khi chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các khoản ủy thác đầu tư của Công ty Faros; là thành viên Hội đồng niêm yết, Lê Hải Trà đã ký Phiếu đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros; là Phó Tổng giám đốc sàn HOSE, Lê Hải Trà đã họp HĐQT, đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật. Hành vi của Lê Hải Trà đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(3). Bị can Trầm Tuấn Vũ, Phó Tổng giám đốc, Thành viên Hội đồng niêm yết sàn HOSE: Phụ trách trực tiếp Phòng quản lý và thẩm định niêm yết: chịu trách

nhiệm thẩm định hồ sơ niêm yết của Công ty Faros; được Lê Thị Tuyết Hằng, Trưởng phòng và Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên Phòng quản lý và thẩm đinh niêm yết báo cáo chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các ủy thác đầu tư của Công ty FAROS theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN. Tuy nhiên, là Thành viên Hội đồng niêm yết Trầm Tuấn Vũ đã ký Phiếu đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty FAROS; là Phó Tổng giám đốc, Trầm Tuấn Vũ đã ký đồng ý niêm yết cổ phiếu tại Tờ trình số 38 ngày 24/8/2016 của Phòng quản lý và thẩm định niêm yết và ký Tờ trình số 142, đề xuất HĐQT đồng ý niêm yết cổ phiếu của Công ty FAROS trên sàn chứng khoán trái pháp luật. Hành vi của Trầm Tuấn Vũ đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(4). Bị can Lê Thị Tuyết Hằng, Trưởng Phòng Quản lý và thẩm định niêm yết, thành viên Hội đồng niêm yết: Chịu trách nhiệm trực tiếp thẩm định hồ sơ niêm yết của Công ty Faros; được Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên báo cáo chưa đủ cơ sở xác định vốn góp, sử dụng vốn và khả năng thu hồi các ủy thác đầu tư của Công ty Faros theo báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 của UBCKNN; biết rõ chưa đủ cơ sở xác định số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán nhưng theo chỉ đạo của Trần Đắc Sinh, Hằng vẫn ký Tờ trình số 38 đề xuất cổ phiếu của Công ty Faros đủ điều kiện niêm yết, trình Trầm Tuấn Vũ xin ý kiến Hội đồng niêm yết, HĐQT chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros trái pháp luật. Hành vi của Lê Thị Tuyết Hằng đã giúp sức, tạo điều kiện để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, từ đó Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Nhóm bị can bị khởi tố về tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán":

(1). Bị can Lê Công Điền, Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN: Chịu trách nhiệm đăng ký công ty đại chúng; kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ kiểm toán của các công ty được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Lê Công Điền biết rõ chưa có cơ sở xác định số vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng; biết rõ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Faros vi phạm pháp luật kế toán, kiểm toán nhưng Lê Công Điền đã không đình chỉ kiểm toán viên theo quy định mà ký Tờ trình số 315 đề xuất Lãnh đạo UBCKNN chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng; ký Công văn số 4298 chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, với 114 cổ đông trái pháp luật và đăng thông tin sai lệch này lên Website của UBCKNN để công bố cho toàn thị trường chứng khoán biết. Hành vi của Lê Công Điền là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(2). Bị can Dương Văn Thanh, Tổng Giám đốc VSD: Chịu trách nhiệm quyết định đăng ký, lưu ký chứng khoán theo quy định; được Phạm Trung Minh, Trưởng Phòng đăng ký chứng khoán báo cáo những tồn tại về vốn góp của Công ty Faros tại Tờ trình số 86 ngày 24/8/2016 và Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN đã chỉ ra những tồn tại về vốn góp trong Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty Faros, do đó chưa có cơ sở xác định vốn góp chủ sở hữu của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký cổ phiếu của Công ty Faros nhưng Dương Văn Thanh vẫn ký Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86 ngày 24/8/2016, đăng ký mã cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros; nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD. Hành vi của Dương Văn Thanh là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(3). Bị can Phạm Trung Minh, Trưởng Phòng đăng ký chứng khoán VSD: Chịu trách nhiệm trực tiếp nghiên cứu, đề xuất hồ sơ đăng ký chứng khoán của Công ty Faros; biết rõ chưa đủ cơ sở xác định Công ty Faros có số vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng tại thời điểm đăng ký chứng khoán nhưng Phạm Trung Minh vẫn ký Tờ trình số 86, đề nghị Dương Văn Thanh đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros trái pháp luật; đã ký theo thẩm quyền Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86 ngày 24/8/2016, đăng ký mã cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng cho Công ty Faros; nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE và đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD. Hành vi của Phạm Trung Minh là cố ý che giấu thông tin sai lệch trong hoạt động niêm yết, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, đã tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

III. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA TỘI THAO TÚNG THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

Trịnh Văn Quyết, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn FLC, là cổ đông sáng lập và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty BOS từ ngày 11/01/2011 đến ngày 20/8/2013. Quá trình hoạt động, Trịnh Văn Quyết đã cử Hương Trần Kiều Dung (Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT tập đoàn FLC, đồng thời giữ chức vụ tại 05 công ty thuộc tập đoàn FLC) làm chủ tịch HĐQT, đại diện theo pháp luật Công ty BOS; Chu Tiến Vượng (bạn của Quyết) là Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT; Lê Bá Nguyên (anh vợ Quyết) và Nguyễn Quỳnh Nga (Nhân viên công ty thuộc hệ sinh thái Tập đoàn FLC) làm Thành viên HĐQT; Trịnh Thị Thúy Nga (em gái Quyết) làm Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty BOS để quản lý, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Công ty BOS theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, trong đó có hoạt động cấp hạn mức sức mua (bằng hình thức cấp khống tiền) cho các tài khoản chứng khoán mở tại Công ty BOS để Trịnh Văn Quyết Thao túng thị trường chứng khoán, thu lợi bất chính.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015, quy định về giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán; Khoản 6 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định "Công ty chứng khoán khi thực hiện thanh toán lệnh mua hoặc bán chứng khoán cho khách hàng phải đảm bảo đủ tiền, chứng khoán theo quy định..."; Thông tư 210/TT-BTC ngày 31/11/2012 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán: Điều 43 quy định về hạn chế cho vay: 1. Công ty chứng khoán không được cho vay tiền và chứng khoán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp công ty chứng khoán cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vì muốn thu lời bất chính trên sàn chứng khoán, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế liên hệ với 45 cá nhân, có quan hệ họ hàng với gia đình, người thân ký giấy tờ, thủ tục để Huế thành lập 20 công ty và mở 500 tài khoản chứng khoán đứng tên 20 công ty và 45 cá nhân (141 tài khoản chứng khoán tại Công ty BOS) để Huế sử dụng các tài khoản này thực hiện các hành vi: (1)liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; (2)mua bán khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu); (3)mua bán với khối lượng lớn, chi phối thị trường vào thời điểm mở của đóng cửa; (4)đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh... nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, Thao túng thị trường chứng khoán đối với 5 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART, thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng, cụ thể: cổ phiếu AMD trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng; cổ phiếu HAI trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng; cổ phiếu GAB trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng; cổ phiếu FLC trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng; cổ phiếu ART trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng. Trong đó, riêng mã chứng khoán AMD thực hiện hành vi thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng, trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN) xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Như vậy, số tiền Trịnh Văn Quyết đã thu lợi bất chính của 4 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là 684.256.716.936 đồng.

Để thực hiện thao túng các mã cổ phiếu trên, đầu giờ giao dịch hàng ngày, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế để Huế chỉ đạo Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Quyết, Huế chỉ định. Cụ thể: Đầu giờ giao dịch hàng ngày, Trịnh Thị Minh Huế gọi điện, nhắn tin cho Trịnh Thị Thúy Nga thông báo các số tài khoản thiếu tiền, cần được cấp hạn mức để đặt lệnh mua chứng khoán theo chỉ đạo của Quyết; Trịnh Thị Thúy Nga tiếp tục chỉ đạo lãnh đạo Phòng Dịch vụ chứng khoán, gồm: Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú cấp hạn mức mua khống cho các tài khoản đang thiếu tiền của Huế bằng cách đăng nhập vào phần mềm quản trị "BOS Floor Trading" theo User mang tên

"Nguyễn Thị Thanh Phương - Phuongntt"; "Nguyễn Thị Thu Thơm - Thomntt"; "Bùi Ngọc Tú - Tubn" do Triệu Xã Luận, Trưởng Phòng Công nghệ thông tin Công ty BOS cấp phân quyền truy cập để chọn thư mục "Cấp hạn mức khách hàng", tìm số tài khoản giao dịch chứng khoán do Trịnh Thị Thúy Nga cung cấp và đánh máy điền số tiền tương ứng theo yêu cầu của Nga vào các tài khoản này, sau đó truy cập vào phần mềm "VGAIA" nhấn "Duyệt" thì trên tài khoản chứng khoán do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng sẽ hiển thị đủ tiền để đặt lệnh mua cổ phiếu theo chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết.

Kết quả điều tra xác định: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Thị Thúy Nga đã chỉ đạo Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú thực hiện 1.568 lần cấp khống tiền cho 79/141 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng, với tổng giá trị là 170.598.050.000.000 đồng để Huế đặt 15.128 lệnh mua 2.850.120.160 cổ phiếu của 05 mã chứng khoán, gồm: AMD, HAI, GAB, ART, FLC với tổng giá trị 46.980.907.744.300 đồng; trong đó đã khớp lệnh mua 463.375.070 cổ phiếu, với tổng giá trị là 11.855.067.296.900 đồng; còn thiếu 11.651.608.017.410 đồng. Để hợp thức cho số tiền thiếu là 11.651.608.017.410 đồng trong 228 ngày giao dịch nêu trên, Trần Thị Lan và Quách Thị Xuân Thu (đều là Kế toán trưởng Công ty BOS qua các thời kỳ) ký 300 Ủy nhiệm chi với tổng số tiền 24.635.920.000.000 đồng trình Trịnh Thị Thúy Nga, Phó Tổng Giám đốc hoặc Nguyễn Quỳnh Anh, Tổng Giám đốc Công ty BOS ký chuyển tiền vào tài khoản của Công ty BOS mở tại BIDV Chi nhánh Hà Thành để Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thanh toán bù trừ cho các tài khoản chứng khoán của các khách hàng giao dịch tại Công ty BOS, trong đó có 9.903.927.029.786 đồng/11.651.608.017.410 đồng của các lần khớp lệnh mua thiếu tiền cho 75/141 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán.

Đối với số tiền Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu nêu trên được Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú tổng hợp chuyển cho Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu tập hợp, sau đó đăng thông tin trên ứng dụng Viber của nhóm "BOS - Phòng kế toán và DVKH" do Trịnh Thị Thúy Nga lập ngày 02/01/2020, gồm: Trịnh Thị Thúy Nga, Trưởng nhóm; Hương Trần Kiều Dung, Chủ tịch HĐQT; Chu Tiến Vượng, Phó Chủ tịch HĐQT; Nguyễn Quỳnh Anh, Tổng Giám đốc; Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú và Nguyễn Thị Thanh Thanh, Trưởng phòng Quản trị rủi ro để cùng theo dõi, quản lý.

Trong thời gian diễn ra sai phạm trên, ngày 31/10/2019, Công ty BOS đã bị UBCKNN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 873/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 125 triệu đồng về hành vi cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền theo quy định nhưng hành vi sai phạm này vẫn tiếp diễn với số tiền cấp khống lớn hơn. Do lo sợ vi phạm pháp luật và gây rủi ro cho Công ty BOS trong trường hợp không thu được tiền của những tài khoản cấp khống tiền, Nguyễn Thị Thanh Thanh đã báo cáo, soạn thảo để Nguyễn Quỳnh Anh, Tổng Giám đốc Công ty BOS đã ký Báo cáo số 01/2020/BC-TGĐ ngày 20/01/2020 (Báo cáo số 01) đề xuất "HĐQT cử thành viên HĐQT được phê duyệt hạn mức cho vay đối với những khách hàng có phát sinh giao dịch chậm tiền từ 20 tỷ đồng trở lên và/hoặc phê duyệt hạn mức giao

dịch hằng ngày từ 20 tỷ đồng trở lên" và Báo cáo số 02/2020/BC-TGĐ ngày 28/4/2020 (Báo cáo số 02) đề xuất HĐQT "chịu trách nhiệm phê duyệt giải ngân cho vay giao dịch chứng khoán đối với danh sách tài khoản nêu trên và/hoặc giải ngân cho vay đối với các tài khoản phát sinh từ việc cấp hạn mức trên 10 tỷ đồng". Căn cứ đề xuất trên, HĐQT (Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Bá Nguyên, Tống Hải Ninh và Nguyễn Quỳnh Nga) ký Biên bản họp HĐQT số 01 ngày 20/01/2020 (Biên bản số 01) và HĐQT (Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Bá Nguyên và Nguyễn Quỳnh Nga) ký Biên bản họp HĐQT số 10 ngày 28/4/2020, đồng ý theo đề xuất của Nguyễn Quỳnh Anh. Từ đó, Chu Tiến Vượng, Chánh Văn phòng HĐQT ký tắt trong Nghị quyết, trình Hương Trần Kiều Dung thay mặt HĐQT ký ban hành Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT-BOS ngày 20/01/2020 (Nghị quyết số 01) và Hương Trần Kiều Dung, thay mặt HĐQT ký Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT-BOS (Nghị quyết số 10) tiếp tục ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho khách hàng mua chứng khoán hàng ngày với số tiền trên 10 tỷ đồng. Việc HĐQT họp và thống nhất ban hành nghị quyết ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho khách hàng mua chứng khoán hàng ngày với số tiền trên 10 tỷ đồng cho mỗi tài khoản chứng khoán không có tài sản đảm bảo là trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế Thao túng thị trường chứng khoán, thu lời bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

Trong khoảng thời gian Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản để Trịnh Thị Minh Huế thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán, Chu Tiến Vượng đã đại diện HĐQT, cùng với Nguyễn Quỳnh Anh, đại diện Ban Tổng Giám đốc; Nguyễn Thị Thanh Phương, đại diện Phòng dịch vụ chứng khoán; Quách Thị Xuân Thu và Trần Thị Lan, đại diện Phòng Kế toán; Nguyễn Thị Thanh Thanh, đại diện phòng rủi ro và Triệu Xã Luận, đại diện Phòng Công nghệ thông tin làm việc với Đoàn kiểm tra của UBCKNN về vi phạm của Công ty BOS, đặc biệt là những vi phạm liên tiếp tái diễn cho khách hàng mua chứng khoán khi không có đủ tiền. Kết thúc cuộc kiểm tra, Chu Tiến Vượng đã đại diện Công ty BOS ký biên bản kết luận của đoàn kiểm tra về sai phạm nêu trên. Đoàn kiểm tra đã yêu cầu chấm dứt sai phạm nhưng Chu Tiến Vượng, các bị can và các cá nhân liên quan vẫn tiếp tục đồng ý để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thực hiện hành vi trái pháp luật này kéo dài đến khi bị Cơ quan điều tra khởi tố, điều tra.

Hành vi của nhóm Trịnh Văn Quyết đã được Kết luận giám định của UBCKNN ngày 12/12/2022, xác định: Vi phạm khoản 4 Điều 9 Luật chứng khoán năm 2006 "Thông đồng để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;..."; khoản 3 Điều 12 Luật chứng khoán năm 2019 "Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác để thực hiện việc mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo;..."; khoản 2 Điều 70 Nghị định 58/2012/NĐCP và điểm a, c khoản 2 Điều 3 Nghị định 156/2020/NĐCP của Chính phủ "a. Sử dụng một hoặc nhiều tài khoản giao dịch của mình hoặc của người khác... liên tục mua, bán chứng khoán nhằm tạo ra cung, cầu giả tạo; b. Một người hay một nhóm người thông đồng... với nhau giao dịch mua bán chứng khoán mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo; c. Liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng

cửa thị trường nhằm tạo ra mức giá đóng cửa hoặc giá mở cửa mới cho loại chứng khoán đó trên thị trường;...) và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định 156/2020/NĐCP của Chính phủ "Đặt lệnh mua và bán cùng loại chứng khoán trong cùng ngày giao dịch... mà không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu hoặc quyền sở hữu chỉ luân chuyển giữa các thành viên trong nhóm nhằm tạo giá chứng khoán, cung cầu giả tạo", thu lời bất chính tổng số tiền 723.322.534.069 đồng. Tất cả các hành vi đó đều là hành vi vi phạm pháp luật hình sự được quy định tại Điều 211 Bộ luật hình sự.

- Về khoản thu lợi trái pháp luật của Công ty BOS: Tổng số tiền Công ty BOS thu từ hành vi trái quy định pháp luật (cấp hạn mức sức mua cho các tài khoản chứng khoán, thanh toán thay cho Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu tiền) là 46.195.956.716 đồng (gồm: phí giao dịch của các lệnh khớp mua thiếu tiền: 17.616.439.990 đồng và phí quản lý: 28.579.516.726 đồng). Công ty BOS đã nộp phí cho Sở giao dịch chứng khoán là 3.521.857.150 đồng, còn lại thu lợi là 42.674.099.566 đồng; trong đó: mã AMD là 202.577.903 đồng; mã HAI là 411.585.227 đồng; mã GAB là 37.011.979.501 đồng; mã FLC là 5.030.027.111 đồng; mã ART là 17.929.824 đồng.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Trong các giai đoạn Thao túng thị trường chứng khoán từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 190/500 tài khoản chứng khoán mở tại 18/43 Công ty chứng khoán và 83/107 tài khoản ngân hàng (đứng tên 42 cá nhân, đại diện pháp nhân) để thao túng 5 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART, trong 562 phiên giao dịch; đặt 27.230 lệnh mua 5.705.577.000 cổ phiếu, khớp mua 1.299.665.090 cổ phiếu với giá trị 15.131.146.801.500 đồng. Trong đó, chủ động hủy 5.019 lệnh đặt mua 1.621.095.230 cổ phiếu; đặt 11.978 lệnh bán 1.477.410.730 cổ phiếu, đã khớp bán 1.343.026.290 cổ phiếu với giá trị 17.002.612.938.600 đồng và chủ động hủy 942 lệnh bán 84.315.890 cổ phiếu để Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng (trong đó, mã AMD trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng; mã HAI trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng; mã GAB trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng; mã FLC trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng; mã ART trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng). Cụ thể như sau:

(1). Đối với mã chứng khoán AMD: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, giá cổ phiếu AMD tăng từ 13.750 đồng/cổ phiếu tại ngày 26/5/2017 lên 23.450 đồng/cổ phiếu tại ngày 07/6/2017 tương đương với mức tăng 70,54% và giá cổ phiếu AMD tại ngày 13/7/2017 là 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu AMD, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 18/500 tài khoản tham gia 31/35 phiên giao dịch cổ phiếu AMD, cụ thể:

a). Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 18 tài khoản

- Đặt mua 122.243.210 cổ phiếu AMD chiếm 46,34% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 20.270.380 cổ phiếu AMD với tổng giá trị 319.870.896.500 đồng, chiếm 16,28% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 37.913.350 cổ

phiếu AMD chiếm 17,73% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 36.028.790 cổ phiếu AMD với tổng giá trị 602.776.072.800 đồng, chiếm 28,93% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 22/31 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 7/31 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 9/31 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 9/31 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 13/31 phiên với 133 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 2.675.170 cổ phiếu AMD chiếm 2,15 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 42.313.888.000 đồng.

- Nhóm tài khoản hủy mua 56.512.860 cổ phiếu AMD chiếm 68,65% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 1.666.130 cổ phiếu chiếm 3,05% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 19 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ muatoàn thị trường; 1 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 18 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 6/31 phiên với tổng khối lượng 3.796.060 cổ phiếu AMD chiếm 53,19% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 130.410 cổ phiếu AMD chiếm 7,02% khối lượng khớp mua toàn thị trường; tham gia đặt lệnh bán 7/31 phiên với tổng khối lượng 427.380 cổ phiếu AMD chiếm 3,71% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 361.750 cổ phiếu AMD chiếm 14,89% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 5 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 2 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 5 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 5 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b). Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 18 tài khoản

- Nhóm 18 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 6.140.000 cổ phiếu AMD trị giá 110.520.000.000 đồng, khớp bán thỏa thuận 200.000 cổ phiếu AMD trị giá 4.380.000.000 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với cổ phiếu AMD thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng.

(2). Đối với mã chứng khoán HAI: Từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, giá cổ phiếu HAI tăng từ 3.780 đồng/cổ phiếu tại ngày 26/6/2017 lên 22.500 đồng/cổ phiếu tại ngày 08/08/2017, tương đương với mức tăng 459,2%; tại ngày 09/02/2018 giá cổ phiếu HAI là 4.610 đồng/cổ phiếu. Trong giai đoạn thao túng đối với mã chứng khoán HAI, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 69/500 tài khoản tham gia 156/161 phiên giao dịch cổ phiếu HAI, cụ thể như sau:

a). Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 69 tài khoản

- Đặt mua 906.179.630 cổ phiếu HAI chiếm 48,91% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 216.195.720 cổ phiếu HAI với tổng giá trị 2.162.977.538.700 đồng, chiếm 28,39% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 267.412.830 cổ phiếu HAI chiếm 19,16% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 238.710.250 cổ phiếu HAI với tổng giá trị 2.445.868.588.700 đồng, chiếm 8,12% khối lượng khớp bán toàn thị trường;

Trong đó, có 78/156 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 49/156 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 44/156 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 68/156 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 64/156 phiên với 1.112 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 54.348.560 cổ phiếu HAI chiếm 7,14 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 617.107.804.300 đồng.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 239.283.200 cổ phiếu chiếm 52,15% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 26.577.940 cổ phiếu chiếm 8,12% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 59 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ muatoàn thị trường; 10 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 69 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 113/156 phiên với tổng khối lượng 45.620.670 cổ phiếu HAI chiếm 56,23% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 2.923.980 cổ phiếu HAI chiếm 23,07% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 31/156 phiên với tổng khối lượng 2.467.720 cổ phiếu HAI chiếm 3,15% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 1.597.860 cổ phiếu HAI chiếm 7,10% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 36 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 15 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 13 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 13 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b). Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 69 tài khoản

- Nhóm 49 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 14.208.150 cổ phiếu HAI trị giá 167.985.642.500 đồng, khớp bán thỏa thuận 19.078.150 cổ phiếu HAI trị giá 247.619.642.500 đồng.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 5 phiên với 14 giao dịch, tổng khối lượng khớp nội nhóm là 14.208.150 cổ phiếu HAI giá trị khớp nội nhóm là 167.985.642.500 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu HAI thu lợi bất chính 238.885.676.049 đồng.

(3). Đối với mã chứng khoán GAB: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, giá cổ phiếu GAB tăng từ 10.900 đồng/cổ phiếu tại ngày 19/12/2019 lên 193.600 đồng/cổ phiếu tại ngày 27/11/2020, tương đương với mức tăng 1.776%. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu GAB, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 81/500 tài khoản tham gia 236/237 phiên giao dịch cổ phiếu GAB (có 07 tài khoản chỉ tham gia giao dịch thỏa thuận), cụ thể như sau:

a). Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 81 tài khoản

- Đặt mua 84.472.120 cổ phiếu GAB chiếm 59,17% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 18.994.100 cổ phiếu GAB với tổng giá trị 2.700.901.059.000 đồng, chiếm 66,07% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 22.816.720 cổ phiếu GAB chiếm 55,01% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 15.493.180 cổ phiếu GAB với tổng giá trị 2.351.655.892.500 đồng, chiếm 53,89% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 200/236 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường (124/200 phiên cổ phiếu GAB tăng giá), 203/236 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường (115/203 phiên cổ phiếu GAB tăng giá); có 197/236 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường (118/197 phiên cổ phiếu GAB tăng giá); 193/236 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường (113/193 phiên cổ phiếu GAB tăng giá).

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 158/236 phiên với 6.067 giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 9.861.560 cổ phiếu GAB chiếm 34,30 % khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 1.724.194.934.500 đồng.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 16.520.650 cổ phiếu GAB chiếm 62,94% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 1.808.950 cổ phiếu chiếm 31,99% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 101 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; 105 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 81 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 58/236 phiên với tổng khối lượng 3.281.900 cổ phiếu GAB chiếm 69,62% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 610.170 cổ phiếu GAB chiếm 29,79% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm 81 tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 48/236 phiên với tổng khối lượng 405.790 cổ phiếu chiếm 16,30% tổng khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 163.600 cổ phiếu GAB chiếm 7,99% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 55/58 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 23/58 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 32/48 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng

đặt bán toàn thị trường; 18/48 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b). Đối với giao dịch khớp lệnh thỏa thuận của Nhóm 81 tài khoản

- Nhóm 81 tài khoản khớp mua thỏa thuận với tổng khối lượng 49.844.340 cổ phiếu GAB trị giá 6.614.125.397.000 đồng, khớp bán thỏa thuận 45.534.960 cổ phiếu GAB trị giá 6.222.586.418.000 đồng.

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) 44.224.960 cổ phiếu GAB với giá trị là 6.061.431.418.000 đồng.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng.

(4). Đối với mã chứng khoán ART: Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, giá cổ phiếu ART tăng từ 3.300 đồng/cổ phiếu lên 10.300 đồng/cổ phiếu tương đương với mức tăng 330%. Trong giai đoạn thao túng mã cổ phiếu ART, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 36/500 tài khoản tham gia 58/107 phiên giao dịch cổ phiếu ART, cụ thể như sau:

a). Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 36 tài khoản

- Đặt mua 366.908.900 cổ phiếu ART chiếm 24,75% so với khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 81.720.200 cổ phiếu ART với tổng giá trị 798.437.680.000 đồng, chiếm 11,09% khối lượng khớp mua toàn thị trường; đặt bán 84.183.900 cổ phiếu ART chiếm 6,39% so với khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 81.229.200 cổ phiếu ART với tổng giá trị 841.647.640.000 đồng, chiếm 11,02% khối lượng khớp bán toàn thị trường;

Trong đó, có 36/58 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 16/58 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 08/58 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 12/58 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 56.077.700 cổ phiếu chiếm 17,32% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; huỷ bán 3.154.700 cổ phiếu chiếm 1,18% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, 21/58 phiên có tỷ lệ huỷ mua chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường; 2/58 phiên có tỷ lệ hủy bán chiếm tỷ lệ trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa: Nhóm 36 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 23/58 phiên với tổng khối lượng 27.101.300 cổ phiếu ART chiếm 50,85% khối lượng đặt mua toàn thị trường, khớp mua 4.436.700 cổ phiếu ART chiếm 26,71% khối lượng khớp mua toàn thị trường; Nhóm 36 tài khoản tham gia đặt lệnh bán trong 4/58 phiên với tổng khối lượng 399.200 cổ phiếu ART chiếm 1,05% khối lượng đặt bán toàn thị trường, khớp bán 399.200 cổ phiếu ART chiếm 1,76% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

Trong đó, có 20 phiên có tỷ trọng đặt mua chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường; 9 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường; có 4 phiên có tỷ trọng đặt bán chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường; 4 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường.

b). Đối với giao dịch khớp lệnh thoả thuận của Nhóm 36 tài khoản

Trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, Nhóm 36 tài khoản không phát sinh giao dịch thoả thuận.

Thu lợi bất chính: Từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi thao túng đối với mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng.

(5). Đối với mã chứng khoán FLC: Từ ngày 23/09/2020 đến ngày 10/01/2022, giá cổ phiếu FLC tăng từ 3.050 đồng/cổ phiếu tại ngày 23/9/2020 lên 21.150 đồng/cổ phiếu tại ngày 10/01/2022, tương đương với mức tăng 593,4%. Riêng phiên giao dịch ngày 10/01/2022, giá cổ phiếu FLC biến động mạnh: tăng trần lên 24.100 đồng/cổ phiếu (tương đương với mức tăng 690,2% so với giá đóng cửa ngày 23/9/2020) sau đó giảm sàn về mức 21.000 đồng (giảm 12,9% so với mức giá cao nhất) và đóng cửa ở mức 21.150 đồng/cổ phiếu. Giá trung bình phiên giao dịch ngày 10/01/2022 là 22.586 đồng/cổ phiếu. Trong phiên giao dịch này, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế đã bán "chui" (không báo cáo về việc dự kiến giao dịch) 74.800.0000 cổ phiếu FLC với tổng giá trị khớp lệnh là 1.689.422.165.000 đồng. UBCKNN phát hiện hành vi vi phạm của Trịnh Văn Quyết, ban hành văn bản số 198/UBCK-TT ngày 11/01/2022 chỉ đạo Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ra quyết định hủy bỏ giao dịch bán 74.800.000 cổ phiếu FLC ngày 10/01/2022 của Trịnh Văn Quyết, kịp thời ngăn chặn không để hậu quả xảy ra. Tuy nhiên, giao dịch của Trịnh Văn Quyết đã ảnh hưởng đến diễn biến giá cổ phiếu FLC trong ngày 10/01/2022 cũng như thời gian tiếp theo.

Trong giai đoạn thao túng mã chứng khoán FLC từ ngày 23/9/2020 đến 10/01/2022, Trịnh Thị Minh Huế sử dụng 96/500 tài khoản tham gia 283/327 phiên giao dịch cổ phiếu FLC, cụ thể:

a). Đối với giao dịch khớp lệnh thông thường của Nhóm 96 tài khoản

- Đặt mua 4.225.773.140 cổ phiếu FLC (chiếm 26,12% khối lượng đặt mua toàn thị trường). Trong đó, có 112/283 phiên tổng khối lượng đặt mua của nhóm chiếm trên 25% khối lượng đặt mua toàn thị trường (84/112 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Khớp mua 964.958.140 cổ phiếu FLC với tổng giá trị 9.148.959.627.300 đồng (chiếm 12,54% tổng khối lượng khớp mua toàn thị trường). Trong đó, có 47/283 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường (39/47 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Đặt bán 1.065.083.930 cổ phiếu FLC (chiếm 7,10% khối lượng đặt bán toàn thị trường). Trong đó, có 17/283 phiên tỷ lệ đặt bán của nhóm chiếm trên 25% khối lượng đặt bán toàn thị trường (02/17 phiên cổ phiếu FLC tăng giá);

- Khớp bán 985.249.100 cổ phiếu FLC với tổng giá trị 9.071.242.579.600 đồng (chiếm 12,80% khối lượng khớp bán toàn thị trường). Trong đó, có 49/283 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường (11/49 phiên cổ phiếu FLC tăng giá).

- Khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu) trong 23/283 phiên tham gia giao dịch, tổng khối lượng khớp đối ứng là 32.233.800 cổ phiếu chiếm 0,42% khối lượng khớp toàn thị trường, giá trị khớp đối ứng là 189.397.833.500 đồng.

- Nhóm tài khoản huỷ mua 1.250.227.370 cổ phiếu FLC chiếm 25,19% khối lượng huỷ mua toàn thị trường. Trong đó, 94 phiên tỷ lệ huỷ mua chiếm trên 25% khối lượng huỷ mua toàn thị trường;

- Huỷ bán 37.423.940 cổ phiếu FLC chiếm 0,83% khối lượng huỷ bán toàn thị trường. Trong đó, có 01 phiên hủy bán chiếm trên 25% khối lượng hủy bán toàn thị trường.

- Trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa:

+ Nhóm 96 tài khoản tham gia đặt lệnh mua trong 207/283 phiên với tổng khối lượng đặt mua là 481.583.360 cổ phiếu FLC (chiếm 62,69% tổng khối lượng đặt mua toàn thị trường). Trong đó, có 163/207 phiên tỷ trọng đặt mua chiếm tỷ lệ trên 25% so với thị trường; khớp mua 67.446.710 cổ phiếu FLC (chiếm 22,17% khối lượng khớp mua toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa). Trong đó, 51/207 phiên có tỷ trọng khớp mua chiếm trên 25% khối lượng khớp toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa;

+ Đặt bán trong 13/283 phiên với tổng khối lượng đặt bán là 6.722.540 cổ phiếu FLC (chiếm 1,75% khối lượng đặt bán toàn thị trường). Trong đó, có 7/13 phiên có khối lượng đặt bán chiếm tỉ trọng trên 25% tổng khối lượng đặt bán toàn thị trường; tổng khối lượng khớp bán 5.314.540 cổ phiếu FLC (chiếm 1,75% khối lượng khớp bán toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa). Trong đó, có 5/13 phiên có tỷ trọng khớp bán chiếm trên 25% khối lượng khớp bán toàn thị trường trong phiên xác định giá đóng cửa.

b). Đối với giao dịch khớp lệnh thoả thuận của Nhóm 96 tài khoản

Trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến 10/01/2022, Nhóm 96 tài khoản không phát sinh giao dịch thoả thuận.

Thu lợi bất chính: Từ ngày ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế cùng đồng phạm thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán đối với cổ phiếu FLC thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng. Đối với Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế việc bán trái pháp luật 74.800.0000 cổ phiếu FLC với tổng giá trị khớp lệnh là 1.689.422.165.000 đồng (ngày 10/01/2022), đã hoàn thành về hành vi phạm tội nhưng chưa đạt hậu quả là do UBCKNN ngăn chặn.

Về việc sử dụng số tiền thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng, Trịnh Văn Quyết đã chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế chuyển tiền để Quyết sử dụng các mục đích khác nhau, cụ thể:

- Từ ngày 08/02/2021 đến ngày 21/10/2021, chuyển 83.786.298.800 đồng vào tài khoản của Công ty CP Hàng không Tre Việt để mua cổ phần Công ty CP Hàng không Tre Việt;

- Ngày 17/3/2021, chuyển 29,34 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000108415 của Công ty Newland Holdings để mua cổ phần Công ty CP CP FLC Travel;

- Ngày 17/01/2018, chuyển 35,95 tỷ đồng vào tài khoản số 22210000009989 của Lê Thị Ngọc Diệp (vợ Quyết);

- Ngày 09/03/2020, chuyển 9.060.575.000 đồng vào tài khoản số 31010001869647 của Công ty CP Nông dược HAI để mua cổ phần của Công ty CP Nông dược HAI (mã chứng HAI);

- Từ ngày 06/02/2020 đến ngày 09/4/2021, 13 lần chuyển 73.650.000.000 đồng vào tài khoản của Tống Xuân Vương để trả nợ.

- Trả tiền sửa chữa nhà biệt thự BT30, khu đô thị Mỹ Đình đứng tên Trịnh Văn Quyết và Lê Thị Ngọc Diệp với số tiền 7.799.366.000đồng;

- Từ ngày 22/8/2017 đến ngày 04/3/2021 nộp 38.105.100.000 đồng vào tài khoản chứng khoán đứng tên Trịnh Văn Quyết.

- Ngày 28/05/2021 chuyển 100 tỷ đồng vào tài khoản số 107871257263 của Trịnh Thị Minh Huế mở tại Ngân hàng Vietinbank để gửi tiết kiệm.

- Số tiền còn lại, Quyết và Huế sử dụng để mua bán chứng khoán, hoạt động của các công ty thuộc Tập đoàn FLC và các công ty liên quan.

Kết quả điều tra đã làm rõ được hành vi phạm tội của các bị can như sau:

(1). Bị can Trịnh Văn Quyết, là chủ mưu, chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung và các đồng phạm khác thực hiện hành vi cấp khống tiền cho các tài khoản do Huế quản lý sử dụng để thao túng 05 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, ART và FLC thu lợi bất chính số tiền 723.322.534.069 đồng; trong đó có mã AMD thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng, trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị UBCKNN xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Do đó, Trịnh Văn Quyết phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền thu lợi bất chính của 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(2). Bị canTrịnh Thị Minh Huế, Kế toán Tập đoàn FLC, em ruột Trịnh Văn Quyết: Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, Huế nhờ 45 cá nhân có quan hệ gia đình, đứng tên lập hồ sơ, thủ tục để Huế thành lập 20 công ty và mở 500 tài khoản tại 43 công ty chứng khoán giao cho Huế quản lý, sử dụng để thực hiện các hành vi Thao túng thị trường chứng khoán. Từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Huế đã sử dụng 190/500 tài khoản chứng khoán mở tại 18/43 Công ty chứng khoán và 83 tài khoản ngân hàng để: (1) liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; (2) mua bán khớp chéo (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu); (3) mua bán với khối

lượng lớn, chi phối thị trường vào thời điểm mở của đóng cửa; (4) đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh.... nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC, giúp Quyết thu lợi bất chính số tiền 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(3). Bị can Trịnh Thị Thúy Nga, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty BOS: Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế và ủy quyền của HĐQT tại các Nghị quyết số 01 và số 10, Nga đã chỉ đạo Phòng Dịch vụ chứng khoán cấp khống tiền cho nhóm tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để đặt lệnh mua cổ phiếu FLC, ART, HAI, AMD, GAB với tổng số tiền là 170.598.050.000.000 đồng; tổng giá trị thiếu tiền khớp lệnh mua là 11.651.608.017.410 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 100 triệu đồng.

(4). Bị can Hương Trần Kiều Dung, Phó Chủ tịch Thường trực Tập đoàn FLC kiêm Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty BOS: Biết Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản chứng khoán trong nhóm của Trịnh Văn Quyết mua cổ phiếu khi không có đủ tiền trong tài khoản là trái pháp luật nhưng đã ký Biên bản họp HĐQT số 01 và số 10; đại diện HĐQT ký Nghị quyết số 01 và số 10, ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 80 triệu đồng/tháng.

(5). Bị can Chu Tiến Vượng, Chánh Văn phòng HĐQT, Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty BOS: Vượng biết việc cho khách hàng mua chứng khoán không có đủ tiền là trái quy định của pháp luật; được Hương Trần Kiều Dung ủy quyền giám sát quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐQT. Vượng ký tắt vào Nghị quyết số 01 để Hương Trần Kiều Dung ký ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật. Vượng được các cá nhân thuộc các Phòng dịch vụ chứng khoán, Kế toán, Quản trị rủi ro báo cáo hàng ngày việc cho nhóm tài khoản của Nga mua chứng khoán khi không có đủ tiền trên ứng dụng Viber. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Vượng đã thay mặt HĐQT làm việc, ký biên bản với Đoàn kiểm tra của UBCKNN về vi phạm của BOS khi cho khách hàng mua chứng khoán không có đủ tiền. Tuy nhiên, Vượng vẫn đồng ý để Nga cấp tiền khống cho các tài khoản do Huế quản lý, sử dụng để thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, giúp Quyết thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng phụ cấp 4,5 triệu đồng/tháng.

(6). Bị can Nguyễn Quỳnh Anh, Tổng Giám đốc Công ty BOS: chịu trách nhiệm điều hành toàn diện hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty BOS; quá trình thực hiện nhiệm vụ Quỳnh Anh biết Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản chứng khoán do Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán khi không có đủ tiền trong tài khoản là trái quy định pháp luật nhưng đã ký Báo cáo số 01 ngày 20/01/2020 và

số 02 ngày 28/4/2020 đề xuất với HĐQT ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga được cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán với số tiền trên 10 tỷ đồng không có tài sản đảm bảo trái pháp luật; ký các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, hạch toán các khoản tiền từ việc cho mua chứng khoán thiếu tiền, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng. Bị can Quỳnh Anh đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 73 triệu đồng/tháng.

(7). Bị can Nguyễn Thị Thanh Phương, Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán…Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga, từ ngày 26/5/2017 đến ngày 10/01/2022, Phương đã thực hiện 596 lần cấp khống số tiền 96.456 tỷ đồng cho 69 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 21 triệu đồng/tháng.

(8). Bị can Nguyễn Thị Thu Thơm, Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán… Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga và Nguyễn Thị Thanh Phương, từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/4/2021, Thơm đã thực hiện 872 lần cấp khống cho 03 mã cổ phiếu GAB, ART và FLC số tiền 51.648 tỷ đồng cho 35 tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng.

(9). Bị can Bùi Ngọc Tú, Phó Trưởng phòng Dịch vụ chứng khoán Công ty BOS: Chịu trách nhiệm quản lý tài khoản chứng khoán, thanh toán bù trừ chứng khoán... Thực hiện chỉ đạo của Trịnh Thị Thúy Nga và Nguyễn Thị Thanh Phương, từ ngày 23/3/2020 đến ngày 07/01/2022, Tú đã thực hiện 100 lần cấp khống cho 02 mã cổ phiếu GAB và FLC số tiền 22.494 tỷ đồng cho 18 tài khoản chứng khoán do Trịnh Thị Minh Huế sử dụng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 02 mã cổ phiếu FLC, GAB thu lợi bất chính 400.776.468.364đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 18 triệu đồng/tháng.

(10). Bị can Trần Thị Lan, Kế toán trưởng Công ty BOS (từ ngày 04/9/2020 đến nay): Chịu trách nhiệm ký các chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán; thanh toán bù trừ chứng khoán…Từ ngày 14/9/2020 đến ngày ngày 11/01/2022, Lan lập, trình Nguyễn Quỳnh Anh/Trịnh Thị Thúy Nga ký 140 Ủy nhiệm chi chuyển 10.358.700.000.000 đồng để thanh toán bù trừ đối với mã cổ phiếu GAB, ART và FLC cho 138 ngày giao dịch, với tổng số tiền thiếu khi khớp lệnh là 4.307.117.502.532 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 28 triệu đồng/tháng.

(11). Bị can Quách Thị Xuân Thu, Phó Phòng kế toán Công ty BOS (từ tháng 9/2018 đến ngày 03/9/2020): Chịu trách nhiệm ký các chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán; thanh toán bù trừ chứng khoán…Từ ngày 23/12/2019 đến ngày 03/9/2020, Thu đã lập, trình Nguyễn Quỳnh Anh/Trịnh Thị Thúy Nga ký 106 Ủy nhiệm chi chuyển

8.022.420.000.000 đồng để thanh toán bù trừ đối với mã cổ phiếu GAB cho 100 ngày giao dịch, với tổng số tiền thiếu khi khớp lệnh là 5.272.436.529.007 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 01 mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 3.437.787.029đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 28 triệu đồng/tháng.

(12). Bị can Trịnh Văn Đại, Trưởng nhóm vật tư cảnh quan, Phòng Vật tư mua sắm và cung ứng vật tư Công ty TNHH FLC Land: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để Huế thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 03 công ty và mở 21 tài khoản chứng khoán: (1)Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Vietexco; (2)Công ty CP Vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội; (3) Công ty CP Đầu tư và Thương mại SCO. Ngoài ra, Đại còn cho Huế mượn chứng minh thư mở 12 tài khoản chứng khoán mang tên cá nhân để Huế Thao túng thị trường chứng khoán.

Trịnh Thị Minh Huế đã sử dụng 14/33 tài khoản đứng tên công ty và cá nhân Trịnh Văn Đại để thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART, FLC. Cụ thể: Huế sử dụng 14 tài khoản này để giao dịch trong 373 phiên giao dịch, đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 4.211 lệnh mua, giá trị khớp mua 1.115.543.692.400 đồng; 447 lần hủy mua; đặt 1.230 lệnh bán, giá trị khớp bán: 115.558.143.900 đồng; ký khống 110 chứng từ, nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền để Huế thực hiện giao dịch với tổng số tiền 1.469.143.321.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(13). Bị can Nguyễn Văn Mạnh, Phó Tổng giám đốc Công ty Faros: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 43 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty CP Đầu tư thương mại và phát triển dịch vụ Phúc Thịnh, Công ty CP Đầu tư và xây dựng An Du và đứng tên cá nhân Nguyễn Văn Mạnh mở 16 tài khoản chứng khoán để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 11/43 tài khoản để thực hiện Thao túng thị trường chứng khoán trong 166 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: FLC, GAB, HAI, ART; đặt 612 lệnh mua, với tổng giá trị khớp mua 295.744.186.100 đồng; hủy mua 89 lần; đặt 730 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán: 486.465.465.400 đồng; ký 76 chứng từ để chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế sử dụng với tổng số tiền 1.875.341.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

(14). Bị can Trịnh Tuân, Trưởng phòng vật tư, Công ty TNHH FLC Land: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ, tài liệu liên quan để thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư và phát triển ITH mở 16 tài khoản chứng khoán và mở 17 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 17/33 tài khoản để thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán trong 308 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán FLC, GAB, HAI, ART; đặt 1.225 lệnh mua với giá trị khớp mua: 964.636.509.600 đồng; hủy 213 lệnh mua; đặt 582 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 1.074.945.451.900 đồng; ký 101 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút

tiền mặt), với tổng số tiền 1.402.088.200.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 35 triệu đồng/tháng.

(15). Bị can Nguyễn Thị Hồng Dung, Thợ may: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ để thành lập và đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Khu Công nghiệp Toàn Cầu để Huế mở 13 tài khoản chứng khoán; đứng tên cá nhân mở 12 tài khoản chứng khoán để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/25 tài khoản để thực hiện Thao túng thị trường chứng khoán trong 263 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 1.477 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 788.489.693.700 đồng; hủy mua 375 lần; đặt 692 lệnh bán, với giá trị khớp bán 826.938.336.400 đồng; ký 102 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.240.927.683.043 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 05 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 70 triệu đồng.

(16). Bị can Nguyễn Quang Trung, lái xe Bệnh viện Hà Thành: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 20 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty CP Xây dựng và Phát triển thương mại Đại Dương Xanh và Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Eldon; mở 08 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/28 tài khoản để thực hiện Thao túng thị trường chứng khoán trong 469 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán: HAI, GAB, ART, FLC; đặt 1.657 lệnh mua, với tổng giá trị khớp mua 980.900.780.800 đồng; hủy lệnh mua 275 lần; đặt lệnh bán 937 lần, với tổng giá trị khớp bán: 1.120.970.160.200 đồng; ký khống 93 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiền để Huế thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 1.454.815.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 7,5 triệu đồng/tháng.

(17). Bị can Trịnh Thị Thanh Huyền, nhân viên Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản FLC Home: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật 02 công ty để Huế mở 18 tài khoản chứng khoán, gồm: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thịnh Phát và Công ty CP Đầu tư Kinh doanh và phát triển An Bình; mở 13 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 12/31 tài khoản để Thao túng thị trường chứng khoán trong 375 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán FLC, GAB, HAI, ART; đặt 2.459 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 1.271.587.727.900 đồng; hủy mua 333 lần; đặt 662 lệnh bán, tổng giá trị khớp bán 951.683.889.500 đồng; Ký 101 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt) với tổng số tiền 1.132.530.103.000 đồng để Huế thực hiện các giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được

hưởng lương 08 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 160 triệu đồng.

(18). Bị can Hoàng Thị Huệ, nhân viên Công ty CP Thương mại và dịch vụ FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vật tư thiết bị Đô Thành Hà Nội để Huế mở 05 tài khoản và mở 13 tài khoản cá nhân để sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế sử dụng 06/13 tài khoản giao dịch 157 phiên; đặt 835 lệnh mua với tổng giá trị khớp mua 286.611.885.700 đồng; hủy 271 lệnh mua; đặt 476 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 426.371.201.000 đồng; ký 104 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt) với tổng số tiền 1.278.998.000.000 đồng để Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 3 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 48 triệu đồng.

(19). Bị can Đỗ Thị Huyền Trang, nhân viên Ban Kế toán Tập đoàn FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ, tài liệu đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư địa ốc Thanh Hóa để Huế mở 07 tài khoản chứng khoán và mở 12 tài khoản chứng khoán cá nhân để Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 10/19 tài khoản thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán trong 214 phiên giao dịch đối với 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART, FLC; đặt 888 lệnh mua với tổng giá trị khớp mua 534.709.129.100 đồng; hủy 205 lệnh mua; đặt 369 lệnh bán với tổng giá trị khớp bán 608.818.771.400 đồng; ký 97 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt), với tổng số tiền 1.127.518.00.000 đồng để Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 25 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 54 triệu đồng.

(20). Bị can Nguyễn Thị Nga, nhân viên Ban kế toán Tập đoàn FLC: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên là người đại diện theo pháp luật Công ty CP Đầu tư và Phát triển IMR, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển ACO để Huế mở 22 tài khoản chứng khoán Thao túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế sử dụng 13/22 tài khoản để thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán trong 305 phiên giao dịch đối với 03 mã cổ phiếu FLC, ART, GAB; đặt 1.014 lệnh mua, tổng giá trị khớp mua 832.630.997.200 đồng; hủy 237 lệnh mua; đặt 697 lệnh bán, tổng giá trị khớp bán 981.141.726.600 đồng; Ký 148 chứng từ (ủy nhiệm chi, giấy rút tiền mặt),với tổng số tiền1.782.440.841.512 đồngđể Huế thực hiện giao dịch, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 17 triệu đồng/tháng; đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền 108 triệu đồng.

(21). Bị can Trịnh Văn Nam, nhân viên Công ty CP Hàng không Tre Việt: Cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân, ký các giấy tờ thành lập, đứng tên người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đầu tư và thương mại SIP và Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và xuất nhập khẩu Tâm An để mở 19 tài khoản sử dụng Thao

túng thị trường chứng khoán. Cụ thể: Huế đã sử dụng 10/19 tài khoản để thực hiện Thao túng thị trường chứng khoán trong 292phiên giao dịch đối với 03 mã chứng khoán: FLC, ART, GAB; đặt 1.491 lệnh mua, giá trị khớp mua: 1.079.762.039.100 đồng; hủy lệnh mua 279 lần; đặt 1.108 lệnh bán, giá trị khớp bán 1.298.105.062.700 đồng; ký 46 chứng từ chuyển tiền, nộp tiền, rút tiềnđể Huế thực hiện các giao dịch, với tổng số tiền 601.425.000.000 đồng, giúp Trịnh Văn Quyết thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng. Bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu và khai được hưởng lương 45 triệu đồng/tháng.

IV. CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN TRONG VỤ ÁN:

Kết quả điều tra đến nay xác định, ngoài các bị can bị khởi tố, điều tra về các tội danh nêu trên, còn có các cá nhân thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các công ty kiểm toán, các đoàn thanh tra, kiểm tra, các cá nhân thuộc Tập đoàn FLC, Công ty Faros, Công ty BOS; Ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân... có liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi, Cơ quan điều tra không xử lý đối với các đối tượng sau đây:

1. Các cá nhân thuộc UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán

Gồm: (1)ông Vũ Bằng, nguyên Chủ tịch UBCKNN; (2)bà Lê Thị Thu Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng; (3) bà Trần Thị Hằng, chuyên viên Phòng Đăng ký chứng khoán thuộcTrung tâm lưu ký chứng khoán.

Kết quả điều tra xác định các cá nhân trên có dấu hiệu thiếu trách nhiệm trong việc tham mưu, đề xuất, chỉ đạo liên quan đến hồ sơ chấp thuận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán của Công ty Faros, nhưng Cơ quan điều tra xác định trách nhiệm chính để xảy ra sai phạm tại UBCKNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán thuộc về các bị can Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh đã cố ý che giấu, công bố thông tin sai lệch, dẫn đến tạo điều kiện cho Công ty Faros của Trịnh Văn Quyết và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra xem xét không xử lý hình sự, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính đối với các cá nhân nêu trên.

2. Các cá nhân tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Đối với (1)Đoàn Vĩnh Nam, Chuyên viên Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết, Thư ký Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh: Khi được phân công nghiên cứu, thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty Faros, Nam biết rõ chưa có cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo báo cáo tài chính kiểm toán và văn bản số 4298/UBCK-GSĐC ngày 01/7/2016 của UBCKNN; đồng thời Công ty Faros cũng chưa báo cáo, giải trình, làm rõ được những nội dung tại công văn 4298. Tuy nhiên, do Trần Đắc Sinh, Trầm Tuấn Vũ chỉ đạo và sức ép của Lê Hải Trà nên Đoàn Vĩnh Nam vẫn đề xuất hồ sơ của Công ty Faros đủ điều kiện niêm yết trên sàn chứng khoán trái pháp luật.

Hành vi của Đoàn Vĩnh Nam có dấu hiệu tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 356 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ, tham gia với vai trò lệ thuộc, thứ yếu, chịu sự chỉ đạo, sức ép từ

lãnh đạo cấp trên nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự, mà kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính.

- Đối với (2)Nguyễn Thị Minh Hằng, Giám đốc Phòng Giám sát giao dịch, thành viên Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; (3)Đỗ Thị Phương Lan, Giám đốc Phòng Pháp chế, thành viên Hội đồng niêm yết Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; (4)Ngô Viết Hoàng Giao, Ủy viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và Phòng Giám sát thị trường chứng khoán Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh; (5)Nguyễn Thị Việt Hà, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc; 6)Trần Văn Dũng, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh, kiêm Chủ tịch Hội đồng niêm yết: các cá nhân này đã cho ý kiến chấp thuận hồ sơ niêm yết của Công ty Faros trên cơ sở tin tưởng vào báo cáo thẩm định của Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết trình và Nghị quyết của HĐQT là hồ sơ của Công ty Faros đã đủ điều kiện niêm yết. Hành vi của 05 cá nhân nêu trên có dấu hiệu tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, quy định tại Điều 360 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự mà kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm về hành chính.

3. Đối với các đoàn thanh tra, kiểm tra

3.1. Đối với Đoàn kiểm tra do Bộ Tài chính

Ngày 02/3/2017, Bộ Tài chính có Quyết định số 395/BTC "Về việc kiểm tra tại Công ty Faros và giao dịch cổ phiếu Công ty Faros (Mã chứng khoán: ROS) tại 07 công ty chứng khoán", kiểm tra về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; việc tăng vốn và sử dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; việc chấp hành các qui định của pháp luật về thuế; việc chấp hành các qui định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; thời kỳ kiểm tra: Năm 2014, năm 2015 và năm 2016 và tình hình, số liệu có liên quan đến thời kỳ kiểm tra...".

Quá trình kiểm tra, đoàn kiểm tra đã phát hiện một số dấu hiệu bất thường trong việc góp vốn và sử dụng vốn góp tại Công ty Faros. Đoàn kiểm tra đã thu thập các chứng từ kế toán thể hiện số vốn góp đã được chuyển vào tài khoản của Công ty Faros nhưng sau đó được sử dụng chủ yếu vào các hoạt động đầu tư tài chính. Đoàn kiểm tra đã tham vấn ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đối chiếu với các quy định của pháp luật, phát hiện nhiều bất cập, sơ hở trong các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, hoạt động đăng ký kinh doanh, hoạt động đầu tư tài chính, cho vay, ủy thác đầu tư nên đã tham mưu cho Bộ Tài chính ban hành các Văn bản số 575/BTC-TTr ngày 31/5/2017, số 1081/BTC-TTr ngày 05/10/2017 và số 151/BTC-TTr ngày 09/02/2018 báo cáo kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành 9 nội dung, trong đó có 8 nội dung về rà soát các quy định pháp luật liên quan đến Luật đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, các quy định quản lý Nhà nước về lĩnh vực cổ phần, chứng khoán, ...và một nội dung đề nghị xử phạt hành chính đối với Công ty Faros về hành vi vi phạm trong công bố thông tin. Kết quả điều tra không phát hiện vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

3.2. Đối với Đoàn kiểm tra Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Ngày 30/12/2016, UBCKNN ban hành Quyết định số 1459/QĐ-UBCK về việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về chứng khoán đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sàn HOSE, kỳ kiểm tra từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/12/2016. Nội dung kiểm tra: (1) Việc chấp hành pháp luật về niêm yết chứng khoán; (2)Về giao dịch cổ phiếu quỹ;(3) Về các mã cổ phiếu chạm tiêu chí cảnh báo; chế độ báo cáo và công bố thông tin đối với thành viên của sàn HOSE và việc xử lý vi phạm các quy định đối với tổ chức niêm yết; (4)Về nội dung thực hiện các kiến nghị của UBCKNN sau kiểm tra năm 2015.

Từ ngày 09/01/2017 đến ngày 13/01/2017, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra việc thực hiện các quy định về niêm yết chứng khoán (gồm 24 hồ sơ thẩm định niêm yết lần đầu, trong đó có hồ sơ chấp thuận niêm yết mã chứng khoán ROS của Công ty Faros; kiểm tra xác suất 12/174 hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết) và kiểm tra theo nội dung đã được phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra không phát hiện ra sai phạm trong việc thẩm định hồ sơ niêm yết của sàn HOSE. Kết quả điều tra không phát hiện vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nên không có căn cứ xem xét,xử lý.

4. Đối với các cá nhân liên quan khác thuộc Công ty BOS, Công ty Faros, Tập đoàn FLC và Công ty ASC

- Nhóm 188 đối tượng liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: là các cá nhân đứng tên đại diện pháp luật, nhân viên các công ty thuộc hệ sinh thái Tập đoàn FLC và các công ty liên quan; người thân, quen của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga có hành vi ký các thủ tục để Trịnh Thị Minh Huế tạo dòng tiền, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, hoàn thiện thủ tục để cổ phiếu ROS được niêm yết trên sàn chứng khoán, có dấu hiệu đồng phạm giúp sức của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Điều 174 BLHS. Tuy nhiên, xem xét tính chất, mức độ hành vi của các đối tượng và không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Nhóm 23 đối tượng là nhân viên các công ty thuộc hệ sinh thái FLC, là người thân họ hàng trong gia đình Trịnh Văn Quyết, có hành vi giúp sức cho Trịnh Thị Minh Huế thực hiện hành vi Thao túng thị trường chứng khoán: Các cá nhân này đã cho Trịnh Thị Minh Huế mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân để Huế làm hồ sơ mở tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng, sau đó giao cho Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lời bất chính, có dấu hiệu đồng phạm giúp sức của tội Thao túng thị trường chứng khoán, quy định tại Điều 211 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi đã tham gia và không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

- Nhóm 05 cá nhân thuộc Công ty BOS, gồm: Lê Bá Nguyên, Nguyễn Quỳnh Nga, Tống Hải Ninh, Thành viên HĐQT; Nguyễn Thị Thanh Thanh, Trưởng Phòng kiểm soát nội bộ và quản trị rủi rovà Triệu Xã Luận, Trưởng Phòng công nghệ thông tin đã cho phép Trịnh Thị Thúy Nga cho khách hàng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái quy định, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế Thao túng thị trường chứng khoán, thu lời bất chính, có dấu hiệu tội Thao túng thị trường chứng khoán, quy định tại Điều 211 BLHS. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi không xử lý hình sự, cần kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính nghiêm khắc.

5. Đối với nhóm Giao dịch viên, Kiểm soát viên Ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân, Hà Nội:

Kết quả điều tra xác định có 13 kiểm soát viên và giao dịch viên ngân hàng BIDV Chi nhánh Thanh Xuân thực hiện các giao dịch nộp tiền, chuyển tiền, rút tiền theo các chứng từ được ký sẵn để Công ty Faros tăng vốn, vi phạm khoản 2 Điều 14 Quy định số 6440/QĐ-NHBL ngày 14/10/2014 của Ngân hàng BIDV. Cơ quan điều tra xác định không có sự thông đồng, bàn bạc giữa Trịnh Thị Thuý Nga với nhóm cán bộ Ngân hàng nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với giao dịch viên, kiểm soát viên mà kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định.

6. Hành vi có dấu hiệu của tội "Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước",quy định tại Điều 337 Bộ luật Hình sự của Trịnh Thị Minh Huế và các đối tượng liên quan.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 29/3/2022, Cơ quan CSĐT Bộ Công an thi hành Lệnh khám xét tại Phòng Công nghệ thông tin, Văn phòng Công ty CP Tập đoàn FLC, đã trích xuất dữ liệu lưu trữ của Email huetm@flc.vn từ máy chủ có địa chỉ IP là 192.168.60.252, phát hiện tại thời điểm ngày 10/6/2020 email huetm@flc.vn là của Trịnh Thị Minh Huế có hình ảnh Công văn số 640/TTGSNH1 ngày 02/6/2020 của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi Tổng Giám đốc các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài "Về việc đề nghị cung cấp thông tin doanh nghiệp, kèm theo Danh sách 06 doanh nghiệp và 05 cá nhân đại diện pháp luật"; phía trên bên trái công văn được đóng dấu "TỐI MẬT".

Ngày 12/9/2023, Cục An ninh chính trị nội bộ, Bộ Công an (A03) đã ban hành Kết luận giám định số 7049/KLGĐ-ANCTNB, kết luận: Mẫu giám định ... không phải là tài liệu bí mật nhà nước tại thời điểm ban hành".

Như vậy, hành vi của Trịnh Thị Minh Huế lưu giữ hình ảnh bản photo là Công văn số 640/TTGSNH1 ngày 02/6/2020 của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được đóng dấu "TỐI MẬT" tại email huetm@flc.vn không đủ yếu tố cấu thành tội Chiếm đoạt tài liệu bí mật nhà nước, quy định tại Điều 337 Bộ luật Hình sự năm 2015.

V. THU GIỮ, TẠM GIỮ ĐỒ VẬT, TÀI LIỆU; KÊ BIÊN TÀI SẢN, PHONG TỎA TÀI KHOẢN:

Về số tiền nộp khắc phục khắc quả: Đến nay, các bị can và người liên quan đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả thiệt hại tổng số tiền là 195.297.700.973 đồng, trong đó: Trịnh Văn Quyết nộp 189.572.240.000 đồng; Nguyễn Thiện Phú nộp 260.568.000 đồng; Nguyễn Thanh Bình nộp 2.651.367.973 đồng; Trần Thế Anh nộp 1.100.000.000 đồng; Nguyễn Thị Hồng Dung nộp 70 triệu đồng; Đỗ Thị Huyền Trang nộp 54 triệu đồng; Hoàng Thị Huệ nộp 48 triệu đồng; Nguyễn Thị Nga nộp 108 triệu đồng; Trịnh Thị Thanh Huyền nộp 160 triệu đồng; Lê Thành Vinh nộp 596.525.000 đồng; Đặng Thị Hồng nộp 30 triệu đồng; Nguyễn Văn Thanh nộp 25 triệu đồng; Trịnh Thị Út Xuân, Trương Văn Tài, Phạm Thanh Hương nộp 20 triệu đồng, Đàm Quang Cường nộp 42 triệu đồng, Phạm Thị Hải Ninh nộp 20 triệu đồng, Nguyễn Bình Phương nộp 30 triệu đồng, Đỗ Quang Lâm nộp 30 triệu đồng, Trịnh Thị Thuý Nga nộp 100 triệu đồng, Nguyễn Văn Mạnh nộp 20 triệu đồng, Trịnh Thị

Minh Huế nộp 100 triệu đồng, Lê Tân Sơn nộp 20 triệu đồng, Hương Trần Kiều Dung nộp 200 triệu đồng.

*** Tại Cáo trạng số 2950/CT-VKSTC-V5 ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như sau:**

- Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế,Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung,Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Thao túng thị trường chứng khoán", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

- Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", quy định tại Khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự;

- Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung về tội "Thao túng thị trường chứng khoán", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự;

- Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh về tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự;

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã quyết định:**

I. Về tội danh đối với các bị cáo:

- Tuyên bố các bị cáo: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung phạm các tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Thao túng thị trường chứng khoán".

- Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Tuyên bố các bị cáo: Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán".

- Tuyên bố các bị cáo: Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh phạm tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán".

II. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

(1). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 20171 (BLHS);

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Quyết 18 (mười tám) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 (ba) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

(2). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh Huế 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 30 (ba mươi) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

(3). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đại 10 (mười) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 (một) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(4). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Hương Trần Kiều Dung 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù túng từ ngày 08/4/2022.

(5). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

---

1 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga 06 (sáu) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 (hai) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2022.

(6). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mạnh 05 (năm) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 01 (một) năm tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(7). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Tuân 03 (ba) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 18 (mười tám) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(8). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 41, 54, 55, 58 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 18 (mười tám) tháng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(9). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hà 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(10). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Như Tuấn 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(11). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(12). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Lâm 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(13). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(14). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Dũng 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(15). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Phú 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

(16). Áp dụng: điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Phương 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(17). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Thành Vinh 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(18). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đàm Mai Hương 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(19). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thế Anh 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(20). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Tân Sơn 03 (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(21). Áp dụng: điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tỉnh 06 (sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(22). Áp dụng: điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(23). Áp dụng: điểm a khoản 4, 5 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thị Hạnh 04 (bốn) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(24). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(25). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn Sắc 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà

Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(26). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trương Văn Tài 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(27). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Điểm 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho bị cáo nếu không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(28). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải Ninh 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(29). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Út Xuân 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(30). Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Hương 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(31). Áp dụng: khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Đắc Sinh 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

(32). Áp dụng: khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trầm Tuấn Vũ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

(33). Áp dụng: khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Hải Trà 05 (năm) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

(34). Áp dụng: khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Hằng 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(35). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến ngày 04/9/2022.

(36). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Chu Tiến Vượng 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(37). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(38). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(39). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Tú 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(40). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thị Lan 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(41). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Quách Thị Xuân Thu 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(42). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huyền Trang 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(43). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nga 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(44). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Huệ 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(45). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Trung 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(46). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Nam 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(47). Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh Huyền 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(48). Áp dụng: điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Công Điền 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(49). Áp dụng: điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Dương Văn Thanh 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(50). Áp dụng: điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Trung Minh 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Đối với các bị cáo được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung:

- Cấm các bị cáo phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán", "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán", "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" gồm: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung; Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh; Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng làm việc trong lĩnh vực chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

- Cấm các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

III. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Đối với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":

* Buộc các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới bồi thường cho: Các bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 2.559.593.400 đồng và bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu bồi thường số tiền là 1.783.280.002.038 đồng; Tổng cộng các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là: 1.785.839.595.438 đồng; (số tiền bồi thường cụ thể cho mỗi người được nêu tại Phụ lục 1, Phụ lục 3.1 kèm theo Bản án). Xác nhận các bị cáo trong vụ án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp số tiền 264.358.700.973 đồng để bồi thường. Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế còn phải tiếp tục bồi thường số tiền cho các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền là 1.521.480.894.465 đồng.

Nếu chia theo phần, tương ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm: Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải bồi thường số tiền 1.369.332.805.018,5 đồng (tương ứng 90%); Bị cáo Huế phải bồi thường số tiền 152.148.089.446,5 đồng (tương ứng 10%).

* Đối với các nhà đầu tư khác là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với các nhà đầu tư đã bán cổ phiếu mã chứng khoán ROS cho nhà đầu tư khác có quyền tự thoả thuận với bên mua về việc hoàn trả giá trị bị nâng khống, nếu có tranh chấp các bên có quyền giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tội danh "Thao túng thị trường chứng khoán":

* Buộc các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga phải liên đới truy nộp sung công quỹ nhà nước: Số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi Thao túng thị trường chứng khoán là: 684.246.716.936 đồng (đã trừ đi số tiền

hưởng lợi từ hành vi thao túng mã chứng khoán AMD). Xác nhận các bị cáo khác đã nộp số tiền 570.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga còn phải liên đới truy nộp sung công quỹ nhà nước số tiền còn lại là 683.676.716.936 đồng.

Nếu chia theo phần, tương ứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm thì mỗi bị cáo phải bồi thường như sau: Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải truy nộp: 500.000.000.000 đồng; Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế phải truy nộp: 100.000.000.000 đồng; Bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga phải truy nộp: 83.676.716.936 đồng.

* Buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS: Phải truy nộp số tiền hưởng lợi trái pháp luật từ hành vi Thao túng thị trường chứng khoán là 42.471.521.663 đồng để sung công quỹ nhà nước (đã trừ hưởng lợi từ mã AMD).

3. Các biện pháp cưỡng chế, biện pháp bảo đảm thi hành án:

Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 128, 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

3.1. Tiếp tục duy trì các Lệnh kê biên tài sản, phong toả tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán, các yêu cầu ngăn chặn giao dịch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Uỷ ban Chứng khoán nhà nước đã áp dụng, cụ thể như sau:

3.1.1. Để bảo đảm cho nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và truy nộp sung công quỹ nhà nước:

* Kê biên tài sản:

(1). Đối với Trịnh Thị Minh Huế: 04 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(1). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AI 853370 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2020; được cập nhật đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ NV-A38, KĐT Trung Hòa – Nhân chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội" gồm 158,3 m2 nhà, đất tại: NV-A38, KĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 72/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành theo Hợp đồng cho vay số 20092005/2020-HĐCV/NHCT188-HUE ngày 18/02/2020 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 00997.2020/HĐTC quyển số 01 TP/HĐGD ký ngày 17/02/2020. Văn phòng Công chứng Đông Đô, Hà Nội.

(2). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 899004 và CO 899005 đứng tên ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô số 4, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" diện tích 200,0 m2 nhà, đất tại: ô số 4 dãy A, Lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; theo Lệnh kê biên tài sản số: 73/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế theo Hợp đồng tín dụng số

01/2018/121353/HĐTD ký ngày 20/11/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 5149.2018/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/11/2018, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

(3). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 869794 đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô số 20, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" diện tích 200,0 m2 nhà, đất tại: Ô số 20 lô BT6 dãy A, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 74/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1739542/HĐTD ký ngày 01/10/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4238.2018/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/09/2018 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội

(4). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870968 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2021 đứng tên ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô 20, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 125,3 m2 nhà, đất tại: B20 khu nhà vườn BT4 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 75/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay số 08/2021-HĐCV/NHCT320-HUETUAN ngày 10/8/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 1160 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/07/2021 tại Văn phòng Công chứng Phùng Quân, Hà Nội.

(2). Đối với Trịnh Văn Quyết: 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(5) Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 732873, số vào sổ cấp GCN: CS-NTL: 06485 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/04/2017 đứng tên ông Trịnh Văn Quyết và bà Lê Thị Ngọc Diệp, tại địa chỉ Lô B30-BT6 + B32-BT6 + B12-BT6 + B10-BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 799,6 m2 nhà đất, tại: Lô B30-BT6 + B32 - BT6 + B12 - BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 76/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; (hiện đang đảm bảo nghĩa vụ cho các công ty sau tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hà Nội (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1089/2017/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/05/2017 và Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nghĩa vụ 2) số công chứng 2221/2020/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2020);

(6) 199,9 m2 nhà đất tại: B34 - BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 77/LKB-

VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 3581.2019/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/7/2019, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

(7) 199,9 m2 nhà, đất tại: Ô 36, dãy B, Lô BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 78/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4982.2019/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 30/11/2020, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

3.1.2. Để bảo đảm cho nghĩa vụ truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo đối với hành vi Thao túng thị trường chứng khoán:

- Đối với Trịnh Thị Thúy Nga: 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(8). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thúy Nga, tại địa chỉ Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 193,1 m2 nhà, đất tại: Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 79/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang đảm bảo nghĩa vụ vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

(9). Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870967 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/04/2021 đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thúy Nga, tại địa chỉ Ô 18, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 165,7 m2 nhà, đất tại: Ô 18, BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 80/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, hiện đang đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 2052/HĐTC, quyển số 02/2021,TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/5/2021 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội).

3.1.3. Để bảo đảm cho nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo:

* Phong toả tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán: Theo các Lệnh phong toả của Cơ quan Cảnh sát điều tra, các Quyết định về việc phong toả tài khoản chứng khoán số 19/QĐ-UBCK ngày 10/01/2022, số 214/QĐ-UBCK ngày 21/4/2022, số 653/QĐ-UBCK ngày 03/8/2023 Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng nhà nước đã áp dụng đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán (Chi tiết tại Phụ lục 4, 5 kèm theo Bản án).

* Đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán khác ngoài tài khoản trong Phụ lục nêu trên: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Uỷ ban Chứng khoán nhà nước tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đối với các bất động sản, số cổ phiếu các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang thế chấp/giao dịch ký quỹ với các Ngân hàng Vietinbank, OCB, Public Bank, BIDV (ngoài 05 bất động sản như nêu trên còn nhận thế chấp 800.000 cổ phiếu GAB của Trịnh Văn Quyết), Công ty chứng khoán Mirae ASSET (Việt Nam), đã nhận thế chấp cho giao dịch ký quỹ 32.266.730 cổ phiếu FLC của Trịnh Văn Quyết; các hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm và hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán theo quy định thì ưu tiên thanh toán cho các Ngân hàng, Công ty chứng khoán trước, số tiền còn lại sẽ được dùng để thi hành các nghĩa vụ của các bị cáo trong vụ án này.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các tài sản bị kê biên, phong toả, ngăn chặn giao dịch có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xem xét, giải quyết quyền lợi của mình trong quá trình thi hành án theo quy định của pháp luật.

3.2 Tiếp tục đề nghị ngăn chặn giao dịch tài sản của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nghĩa vụ truy nộp sung công quỹ nhà nước của các bị cáo: Theo Công văn số 997/VPCQCSĐT ngày 05/4/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an có gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan tạm dừng biến động (giao dịch chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp…) đối với tài sản (bất động sản, cổ phần/vốn góp, cổ phiếu…) đứng tên Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Thị Ngọc Diệp, trong đó: riêng Trịnh Văn Quyết: 215.436.257 cổ phiếu FLC; 218.340.338 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển bất động sản FLCHOMES; 7.614.000 cổ phiếu GAB tại Công ty CP Đầu tư khai khoáng và quản lý tài sản FLC; 1.045.325.000 cổ phần tại Công ty CP Quản lý vốn và tài sản FLC Holding; 3.156.000 cổ phiếu ART tại Công ty CP Chứng khoán BOS; 669.000 cổ phần tại Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Fam; 11.450.000 cổ phần tại Công ty CP FLC Travel; 11.022.000 cổ phần tại Công ty CP Trịnh Gia Việt Nam và những người bạn; 60.000 cổ phần tại Công ty CP Từ thiện xã hội FLC.

3.3. Kiến nghị Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội phong toả cổ phiếu số cổ phiếu ROS còn lại của các bị cáo tại Công ty Faros để bảo đảm việc bồi thường

cho các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Trịnh Văn Quyết: 56 cổ phiếu; Hương Trần Kiều Dung: 1.132.000 cổ phiếu; Đỗ Như Tuấn: 66.000 cổ phiếu; Lê Văn Sắc: 6.758 cổ phiếu; Lê Tân Sơn: 6.600 cổ phiếu; Nguyễn Văn Thanh: 9.240 cổ phiếu; Hoàng Thị Huệ: 06 cổ phiếu; Nguyễn Văn Mạnh: 06 cổ phiếu; Trịnh Thị Út Xuân: 58 cổ phiếu; Trịnh Văn Đại: 158 cổ phiếu; Hoàng Thị Thu Hà: 1.418 cổ phiếu; Trương Văn Tài: 56 cổ phiếu; Đỗ Quang Lâm: 39.600 cổ phiếu; Trịnh Thị Thanh Huyền: 04 cổ phiếu; Trịnh Tuân: 70 cổ phiếu; Nguyễn Bình Phương: 39.600 cổ phiếu; Nguyễn Tiến Dũng: 39.600 cổ phiếu;

3.4. Về biện pháp bảo đảm thi hành án: Đối với khoản tiền bồi thường, tiền hoàn trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.5. Về số tiền và vật chứng đã thu giữ:

- Tiếp tục tạm giữ số tiền: 264.358.700.973 đồng các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp để bảo đảm bồi thường cho hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 570.000.000 đồng các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp để truy nộp sung công quỹ cho hành vi Thao túng thị trường chứng khoán (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có Uỷ nhiệm chi ngày 10/5/2024 số tiền 195.357.700.973 đồng đến Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội; Các khoản tiền khác hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Bộ Công an và Cục Thi hành án dân sự TP. Hà Nội - chi tiết nêu tại Phụ lục 7 kèm theo Bản án).

- Tiếp tạm giữ các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Quỳnh Anh và Công ty Cổ phần chứng khoán BOS để bảo đảm thi hành án (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

- Trả lại các tài sản khác cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là: Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty Faros, Công ty CP Nông dược HAI; Trả lại cho các Công ty có các dấu tròn bị thu giữ và bị cáo Lê Văn Sắc các đồ vật tài sản đã bị thu giữ (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

- Tịch thu, tiêu hủy các con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được sử dụng vào việc phạm tội (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NỘI DUNG KHÁNG CÁO:

[A]. Kháng cáo của các bị cáo:

+ Ngày 06/8/2024, bị cáo Trần Thị Hạnh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Trần Thị Lan kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xin được hưởng án treo và gỡ bỏ phong tỏa các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của bị cáo.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Bùi Ngọc Tú kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 12/8/2024, bị cáo Chu Tiến Vượng kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 13/8/2024, bị cáo Hoàng Thị Thu Hà kháng cáo về trách nhiệm hình sự và mức hình phạt.

+ Ngày 13/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn Mạnh kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và dỡ bỏ kê biên phong tỏa đối với mọi tài sản, tài khoản ngân hàng của bị cáo trong vụ án.

+ Ngày 13/8/2024, bị cáo Đàm Mai Hương kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 13/8/2024, bị cáo Lê Văn Tuấn kháng cáo toàn bộ bản án.

+ Ngày 14/8/2024, bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo khắc phục hậu quả.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Lê Công Điền kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Trần Thế Anh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Đỗ Quang Lâm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Trịnh Văn Đại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Đỗ Như Tuấn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo toàn bộ bản án.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn Thanh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc Tình kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Trịnh Văn Quyết kháng cáo về mức hình phạt và mức trách nhiệm dân sự áp dụng với bị cáo trong vụ án.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Hương Trần Kiều Dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Trịnh Thị Minh Huế kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của bị cáo trong vụ án.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 15/8/2024, bị cáo Trầm Tuấn Vũ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Ngày 16/8/2024, bị cáo Quách Thị Xuân Thu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại và người liên quan có kháng cáo:

[B]. Kháng cáo của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

I. Kháng cáo về hình phạt:

1. Đã được bồi thường toàn bộ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế:

Bị hại ở phụ lục 1: Các ông bà Trần Nhị Khánh Duy, Lê Quang Thuật, Kiều Như Ngọc, Trần Xuân Minh, Lương Phú Sang, Lê Võ Hương Giang, Trần Duyên Phúc, Hoàng Đình Hiếu, Trần Thụy Vân Lam, Phạm Kim Khánh, Nguyễn Thành Tâm, Lê Thanh Hiếu, Lê Nguyễn Nhật Dũy, Lê Trung Hiền, Nguyễn Công Hoàng, Đặng Thị My My, Đặng Lê Kim Khánh, Nguyễn Thị Ngọc Trang, Vũ Văn Huy, Hoàng Ngọc Phương, Kim Hữu Bằng, Nguyễn Phương Đông, Nguyễn Thị Loan, Trần Huy Chương, Võ Minh Phương, Nguyễn Hữu Luận, Lê Thị Thu Hà, Phạm Thu Hà, Nguyễn Lê Kim Yến, Ngô Viết Minh, Nguyễn Minh Hằng, Châu Văn Tài, Trần Kỳ Hoài, Nguyễn Quốc Vinh, Nguyễn Anh Tuấn, Phạm Thanh Hải, Đỗ Dũng, Viên Quốc Đạt, Bùi Ái Ly, Lê Xuân Quyết, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Văn Nghĩa, Vũ Thị Xuân, Trần Quốc Huy, Nguyễn Thế Lữ (bố bị hại Nguyễn Văn Diễn), Nguyễn Tiến Hưng, Đặng Đỗ Mười, Vũ Thị Hoa, Bùi Duy Hiển, Ngô Văn Tuyến, Bùi Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thúy Phương, Phạm Thị Mai Liên, Trịnh Tuấn Anh, Dương Đức Thái, Đinh Thị Lan, Phùng Văn Thủy, Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Hồng Quân, Trần Thị Bích Ngà, Nguyễn Xuân Trường, Mai Thành Đạt, Nguyễn Thị Hải Hạnh, Nguyễn Quang Thịnh, Ngô Việt Thắng, Nguyễn Thế Anh, Vũ Xuân Hoàn, Lê Văn Thành, Bùi Văn Sơn, Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Cảnh Cương, Đỗ Hữu Tuyển, Lê Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Hương, Đinh Thị Huyền, Nguyễn Văn Dần, Trần Thị Thủy, Vương Ngọc Văn, Trần Thị Lương, Lê Bá Đông, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thị Mai Hương, Trương Đăng Ninh, Phạm Quốc Phương (bố bị hại Phạm Thị Thúy Lan), Nguyễn Minh Châu, Tạ Minh Phương, Lê Tư Thế, Trần Đức Huân, Nguyễn Quốc Lương, Trịnh Công Biên, Trương Thanh Thảo, Huỳnh Tố Loan, Nguyễn Hoàng Vũ, Võ Chí Hùng, Phạm Minh Châu, Huỳnh Thị Kim Anh, Nguyễn Danh Ngọc, Nguyễn Thị Yến, Phạm Trường Hải, Đỗ Nguyễn Việt Hà, Phạm Đức Phúc, Nghiêm Xuân Hùng, Nguyễn Văn Khiêm, Nguyễn Huyền Thư, Trịnh Thị Hằng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Vũ Thị Thái, Trần Minh Hà, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Quang Thủy, Ngô Thị Nhật, Nguyễn Như Hoàn, Trần Thị Phương Quỳnh (vợ bị hại Nguyễn Văn Kỷ).

2. Đã được bồi thường theo phụ lục 1, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế:

Bị hại ở phụ lục 1: Ông Nguyễn Văn Sáng.

3. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế:

Bị hại ở phụ lục 1: Các ông bà Nguyễn Việt Hùng, Phạm Quang Tú.

II. Kháng cáo về trách nhiệm dân sự:

1. Yêu cầu bổ sung vào Phụ lục 3.1 và yêu cầu bồi thường thiệt hại:

1.1. Bị hại ở phụ lục 2: Các ông bà Nguyễn Thanh Hải, Lê Thanh Sơn, Lê Thị Hồng Lan, Trần Thị Hương Quế, Nguyễn Phương Tuấn, Lê Thu Hoài.

1.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Trần Trọng Lợi, Hoàng Văn Thoáng, Lê Văn Thuyên, Nguyễn Thị Thương, Trần Kim Nhung, Tô Thị Minh Nguyệt, Lê Phúc Thịnh, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Thương, Cát Hoàng Phương Dung, Đoàn Văn Tịnh, Dương Thị Tùng, Triệu Phi Sơn, Lâm Thị Vĩnh Tuyết, Phạm Việt Thắng, Hồ Thu, Lê Thu Thảo, Võ Thị Thanh Thùy, Nguyễn Thanh Nghĩa, Nguyễn Thị Quỳnh Như, Hoàng Anh Minh, Phạm Thùy Linh, Đào Minh Dy, Phạm Thị Ánh, Nguyễn Đình Hùng, Lê Quang Quốc Thảo, Nguyễn Vũ Quỳnh Như, Vũ Trọng Nghiệp, Trần Văn Kiên, Phạm Sơn Tùng, Nguyễn Thị Bích Loan, Nông Thanh Thiện, Trần Thế Anh, Phạm Kim Châu, Trần Hữu Nghị, Nguyễn Mạnh Linh, Nguyễn Thị Phương Dung, Hoàng Lê Giang, Lê Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Ngọc Hòa, Dương Văn Hanh, Nguyễn Thị Lan Hương, Lê Văn Quyết, Bùi Thị Lệ Hằng, Nguyễn Tố Quỳnh, Khắc Thị Xuân Dung, Nguyễn Tùng Điệp, Thạch Văn Sơn, Nguyễn Minh Việt, Phạm Thị Thùy Dung, Lý Thị Tú Thanh, Nguyễn Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Thanh Thuận, Lê Mỹ Hoàn Trúc, Chang Quốc Lâm, Ngô Quang Phúc Lộc, Đàm Anh Tuấn, Phạm Thị Giang, Đào Đức Minh, Nguyễn Hồng Hạnh.

2. Yêu cầu bổ sung vào Phụ lục 3.1 và buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở giao dịch chứng khoán) liên đới bồi thường thiệt hại:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Thị Thoan, Bùi Xuân Trung, Bùi Kim Thái, Đào Minh Thìn, Ngô Phương Tùng, Phan Công Đại, Vũ Hồng Hạnh, Khương Đức Hạnh.

3. Yêu cầu bồi thường thiệt hại:

3.1. Bị hại ở phụ lục 2: Các ông bà Trương Đình Tuấn, Vũ Huy Thắng, Huỳnh Trần Duy Thảo, Phạm Quang Dương, Đinh Thị Thu Hằng.

3.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.1: Các ông bà Lê Minh Trường, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Thành Nam, Lưu Gia Minh, Nguyễn Phương My, Trương Tuấn Hào, Trần Quang Duy, Bùi Thị Thanh Anh, Trần Vũ Hận, Kha Vũ Tùng, Phạm Thị Vân, Nguyễn Văn Yến, Đỗ Khắc Nhân, Tạ Thị Hoàng Yến, Phạm Đình Dương.

3.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Đinh Thị Hà, Đinh Thị Hằng, Phan Thị Thu Phong, Đặng Thị Quỳnh Diễm, Trương Thị Huyên Phương, Nguyễn Hưng, Nguyễn Thúy Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn

Phú An, Trần Xuân Nhâm, Vũ Bảo Minh, Lê Thị Hồng Xuân, Đặng Mạnh Cường, Trần Thiện Thuật, Nguyễn Duy Thanh, Bùi Thanh Tuyền, Trịnh Văn Tuyền, Phí Thị Hồng Thịnh, Trương Quang Thái, Huỳnh Triều Trí, Phan Xuân Tân, Phạm Văn Tuất, Vũ Minh Sơn, Mai Khả Sơn, Phạm Thanh Sơn, Nguyễn Thị Thu Sương, Nguyễn Thị Ngọc Vân, Nguyễn Thanh Chính, Hán Đức Thuấn, La Thị Thanh Trúc, Trần Thị Minh Thu, Nguyễn Đức Thắng, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tấn Tâm, Nguyễn Nhân Nghĩa, Nguyễn Xuân Trường, Trần Huyền Thanh, Lương Thị Nguyên Linh, Huỳnh Ngọc Trọng, Lê Minh Hòa, Lê Huỳnh Chí, Lê Tấn Thịnh, Đinh Thị Thu Nga, Trịnh Bích Ngọc, Phạm Văn Nghĩa, Hoàng Trường Minh, Lưu Hoàng Lan, Vũ Sỹ Luân, Đào Văn Long, Nguyễn Thanh Lợi, Dương Văn Kính, Đào Hương Giang, Nguyễn Thị Như Giang, Nguyễn Thị Lam Điền, Nguyễn Văn Đương, Trần Quốc Đạt, Vũ Đình Đức, Trần Trung Đức, Phạm Văn Đức, Đinh Thị Hồng, Nguyễn Anh Dũng, Cao Thị Hồng Diễm, Vũ Đình Diễn, Trần Ngọc Dũng, Tô Đăng Dẹt, Nguyễn Thị Linh Chi, Lê Phú Chiến, Nguyễn Ngọc Cường, Nguyễn Mạnh Cường, Phạm Văn Bình, Phạm Đình Bảy, Phạm Xuân Ánh, Vũ Thị Phương Anh, Nguyễn Hạnh Minh An, Lưu Chí Trung, Dương Minh Phú, Lê Kim Hẹn, Nguyễn Phan Tam Anh, Nguyễn Xuân Việt, Thái Hoàng Dũng, Nguyễn Hải Đăng, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Quang Đăng Khoa, Trần Ngọc Hoàn, Trịnh Thị Xuân, Hồ Thị Hương Giang, Trần Thị Thu Hà, Phan Thị Nhung, Lê Thị Ngọc Duyên, Ong Văn Tuấn, Lê Thị Hoài Thanh, Đặng Thị Lan, Bùi Trung Hiếu, Đoàn Việt Hùng, Đậu Thị Thanh Hoa, Lê Thị Thu Hằng, Nguyễn Đăng Hữu, Trần Thị Hiền, Nguyễn Nhật Quang, Nguyễn Thị Quế, Trần Văn Quý, Lê Minh Quang, Nguyễn Thị Thục Quyên, Nguyễn Thị Thanh Quyên, Trương Công Phú, Nguyễn Trung Thông, Nguyễn Thị Thanh Trâm, Nguyễn Quốc Huy, Lê Thị Thúy Nga, Tạ Văn Tuân, Đoàn Thị Vy, Dương Văn Cường, Nguyễn Thu Thủy, Đỗ Thị Kim Tiến, Cao Phương Anh, Trần Thị Hương, Phạm Thị Mai Phương, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Hồng Hải, Phạm Văn Kỷ, Phạm Thị Hồng Chiến, Đỗ Thị Hồng Điệp, Trần Giang Thạnh, Nguyễn Thị Quynh, Cao Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trần Thị Hà Phương, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Minh Sang, Nguyễn Tiến Thu, Vũ Thị Ngọc Mai, Trần Hùng Thế, Lê Hoàng Bảo Trân, Nguyễn Thị Miền, Nguyễn Thị Mến, Nguyễn Thành Chiến, Nguyễn Văn Lộc, Bùi Trung Quân, Nguyễn Thành Nhân, Trần Thị Lan Anh, Võ Quốc Nghị, Nguyễn Thị Kim Hiền, Nguyễn Thị Kim Ngân, Ngô Thị Thanh Nga, Phan Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Ích Bàng, Đàm Văn Quảng, Nguyễn Thị Tâm, Phạm Thùy Ngân, Đỗ Thị Bích Huệ, Dương Minh Quý, Trần Thị Nga, Đàm Thị Thúy Quỳnh, Đào Thị Kim Ngọc, Trần Thị Thu Thúy.

4. Buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở giao dịch chứng khoán) liên đới bồi thường thiệt hại:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Đinh Văn Phú, Nguyễn Văn Tú, Dương Hồng Hạnh, Bùi Minh Phúc, Phan Trọng Hậu, Lê Ngọc Nông.

5. Yêu cầu tất cả các bên liên quan trong việc niêm yết cổ phiếu ROS liên đới bồi thường thiệt hại; điều chỉnh mức bồi thường cho 133 tài khoản trong phụ lục 1, bồi thường cao hơn 32% so với mức bồi thường ở phụ lục 3.1 là không hợp lý; xem xét giá trị tài sản ở các thời điểm của Công ty FLC Faros

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.1: Ông Lưu Quang Hưng.

6. Yêu cầu chuyển cổ phiếu ROS từ phụ lục 3.2 sang phụ lục 3.1

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.1: Bà Nguyễn Tường Vy.

7. Xác định lại và giảm trừ bớt số tiền thu lợi trái pháp luật

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS.

III. Kháng cáo toàn bộ bản án:

1. Yêu cầu bổ sung vào Phụ lục 3.1, buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở Giao dịch chứng khoán) phải liên đới bồi thường thiệt hại, tăng hình phạt đối với các bị cáo:

1.1. Bị hại ở phụ lục 2: Các ông bà Chung Văn Thành, Hà Quốc Huy, Trương Duy Lâm.

1.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Hoàng Thiên Việt, Phạm Văn Hiếu, Trương Văn Hoàng, Đỗ Thị Thanh Xuân, Lê Khắc Hùng, Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Yến Ngọc, Phan Minh Nhựt, Nguyễn Xuân Trang, Nguyễn Thanh Tuấn, Trần Thị Thanh Trúc, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Ngọc Liêm, Trần Ngọc Tú, Nguyễn Thị Như Trang, Trần Phong Vũ, Hà Hoàng Vương, Đặng Thị Hồng Vân, Phạm Thị Xim, Nguyễn Tùng Nguyệt San, Nguyễn Thị Oanh, Bùi Thị Yến, Nguyễn Thị Kim Thoa, Vũ Duy Tiếp, Hà Đình Thuấn, Đỗ Mai Hạnh, Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thúy Nga, Nguyễn Thị Mai, Nguyễn Thị Phương Liên, Đoàn Văn Long, Trần Duy Khánh, Lê Kim Dung, Dương Thanh Dũng, Ngô Thế Dũng, Vũ Trí Cường, Thân Thị Ngọc Anh, Đào Công Ân, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Trung Hiệp, Huỳnh Minh Tiến, Nguyễn Ngọc Lâm, Trần Ngọc Thanh Ngân, Hồ Như Tâm, Nguyễn Bá Cường, Nguyễn Sơn Tùng, Đàm Quang Hùng, Huỳnh Hoàng Huy Lam, Nguyễn Ngọc Trúc, Đào Hoàng Giang, Đồng Vũ Thức, Trần Anh Thi, Hoàng Thị Lệ Huyền, Lê Quốc Hữu, Trương Tuấn Huy, Nguyễn Thanh Hiền, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thu Hằng, Nguyễn Thúy Hằng, Phan Hồng Huê, Lê Nữ Hạnh, Mai Thị Quyên, Đậu Thùy Trang, Nguyễn Phương Nga, Lê Ngọc Cương, Hoàng Tiến Dũng, Dương Kiều Phương, Võ Thị Ngọc Phú, Hạ Vi Thùy An, Quách Tố Công, Bùi Khắc Định, Lê Thị Minh Hạnh, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Quốc Mỹ, Nguyễn Thị Sâm, Trần Nguyễn Hùng Sơn, Nguyễn Thị Thu, Vũ Thị Trang, Lương Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Ngọc Phan, Đỗ Tuấn Anh, Nguyễn Bá Nghĩa, Lê Hồng Minh.

2. Buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở Giao dịch chứng khoán) phải liên đới bồi thường thiệt hại, tăng hình phạt đối với các bị cáo:

2.1. Bị hại ở phụ lục 2: Các ông bà Nguyễn Thị Bích Vy, Lê Thị Vân Ngà, Lê Dương Khoa.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phụ lục 3.1: Các ông bà Vũ Thị Mỹ Hạnh, Trần Thị Thu Thủy.

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phụ lục 3.2: Các ông bà Trần Quang Nhị, Nguyễn Tấn Tài, Trần Ngọc Sơn, Lê Minh Hoàn, Trần Minh Thư, Ngô

Thị Huyền Trang, Phạm Thị Thu Hoa, Phạm Thị Giang, Vũ Thị Ngọc Anh, Vũ Thị Linh Chi, Vũ Tiến Hạnh, Nguyễn Thúy Hoan, Lê Thị Hương Ly, Nguyễn Thị Yên, Nguyễn Thị Mai Phương, Tăng Bá Thắng, Đặng Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Hà.

3. Yêu cầu bổ sung vào Phụ lục 3.1, yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Quyết:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Bà Thiều Thị Hải Yến.

4. Yêu cầu bồi thường thiệt hại, tăng hình phạt đối với các bị cáo phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"

4.1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.1: Ông Hoàng Quang Hưng.

4.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Nguyễn Văn Tước, Huỳnh Tuyết Quần, Huỳnh Tuyết Kiên, Nguyễn Kim Hậu, Nguyễn Hải Ngọc, Vũ Ngọc Nguyễn Anh, Đào Thị Hoài Thu, Trần Thu Hằng, Vũ Mạnh Hiệp, Nguyễn Trung Thành, Phan Thị Linh, Phan Thị Vinh, Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Lê Thị Ái Linh, Phạm Minh Nam, Nguyễn Tấn Phúc, Lê Văn Quân.

5. Không đồng ý tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà phải là bị hại; yêu cầu bồi thường thiệt hại

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.1: Ông Phạm Quốc Tế.

6. Yêu cầu bồi thường thiệt hại, xác định Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Lương Thanh Thảo, Đặng Thảo Vy.

7. Xác định Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; yêu cầu Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán thành viên chốt quyền yêu cầu bồi thường cho tất cả các nhà đầu tư hiện còn đang giữ cổ phiếu ROS

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Đặng Tuệ Minh, Đoàn Thị Tuấn Ngọc, Bùi Văn Mầm, Nguyễn Kim Tuyến, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Minh Phương, Trần Ngọc Sơn, Trần Văn Duyệt, Trần Thị Thu Hà, Đoàn Ngọc Mến, Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hoàng Tuân, Dương Thái Bình, Dương Thị Hồng Nhung.

8. Yêu cầu bổ sung vào phụ lục 3.1; buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở giao dịch chứng khoán) liên đới bồi thường thiệt hại; xác định Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; yêu cầu Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán thành viên chốt quyền yêu cầu bồi thường cho tất cả các nhà đầu tư hiện còn đang giữ cổ phiếu ROS; tăng hình phạt đối với các bị cáo

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Ông Phạm Việt Hà.

9. Yêu cầu bổ sung vào phụ lục 3.1; yêu cầu bồi thường thiệt hại; xác định Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; yêu cầu Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán thành viên chốt quyền yêu cầu bồi thường cho tất cả các nhà đầu tư hiện còn đang giữ cổ phiếu ROS

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở phụ lục 3.2: Các ông bà Đặng Văn Hoàng, Hà Anh Dũng.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm**:

25 bị cáo có kháng cáo:

+ Bị cáo Trần Thị Hạnh thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo Trần Thị Lan thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

+ Bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền và gỡ bỏ phong tỏa các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của bị cáo.

+ Bị cáo Bùi Ngọc Tú thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

+ Bị cáo Chu Tiến Vượng giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo Hoàng Thị Thu Hà thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; dỡ bỏ kê biên phong tỏa đối với mọi tài sản, tài khoản ngân hàng của bị cáo trong vụ án.

+ Bị cáo Đàm Mai Hương giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo Lê Văn Tuấn thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

+ Bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

+ Bị cáo Lê Công Điền giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo Trần Thế Anh giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng thời hạn tạm giam hoặc xin được hưởng án treo.

+ Bị cáo Đỗ Quang Lâm thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

+ Bị cáo Trịnh Văn Đại thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Bị cáo Đỗ Như Tuấn thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

+ Bị cáo Nguyễn Văn Thanh thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Trịnh Văn Quyết vắng mặt tại phiên tòa vì lý do sức khỏe. Luật sư của bị cáo trình bày: Bị cáo thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

+ Bị cáo Hương Trần Kiều Dung thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

+ Bị cáo Trầm Tuấn Vũ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Bị cáo Quách Thị Xuân Thu thay đổi kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

Các bị cáo có kháng cáo đều xuất trình tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo; đều công nhận đã thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, bối cảnh thực hiện hành vi phạm tội, vị trí vai trò, ý thức chủ quan của mình khi thực hiện hành vi phạm tội để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

25 bị cáo bị kháng cáo:

+ 07 bị cáo : Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Lê Thị Tuyết Hằng, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thị Hải Ninh, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không có đề nghị gì.

+ 08 bị cáo đã được hưởng án treo: Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Trương Văn Tài, Phạm Thanh Hương đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

+ 09 bị cáo bị tạm giam: Nguyễn Thiện Phú, Trịnh Tuân, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thành Vinh, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Nguyễn Bình Phương, Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho các bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Minh Điểm đã được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt 24 tháng tù treo, bị cáo xin giảm thời gian thử thách do đã bị tạm giam 06 tháng.

- Các bị hại có ý kiến như sau: Một số bị hại có ý kiến đề nghị xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Một số bị hại khác có ý kiến đề nghị tạo điều kiện cho các bị cáo khắc phục hậu quả vụ án, sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến:

+ Một số nhà đầu tư đã mua và hiện đang nắm giữ cổ phiếu ROS, đề nghị xác định mình là bị hại trong vụ án, đề nghị được chuyển vào phục lục 1 và 3.1 để buộc các bị cáo phải bồi thường cho các nhà đầu tư thiệt hại phát sinh do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

Nội dung thứ nhất về hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo.

+ Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 65, khoản 4 Điều 331 BLTTHS: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo đối với phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Do đó, kháng cáo về nội dung này của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu là không có căn cứ để chấp nhận.

+ Xét kháng cáo tăng hình phạt của một số bị hại đối với các bị cáo:

Mặc dù các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, song do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm; Hơn nữa, trách nhiệm dân sự trong vụ án này đã được các bị cáo thực hiện xong. Do đó, có cơ sở để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng hình phạt là không có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế của 117 bị hại.

Như đã phân tích nêu trên, do bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế, đã nộp thêm số tiền bồi thường khắc phục và cung cấp nhiều tài liệu mới ở giai đoạn

phúc thẩm; trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được các bị cáo thực hiện xong nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Do vậy, kháng cáo của 117 người bị hại về nội dung này là có cơ sở chấp nhận.

- **Xét kháng cáo của các bị cáo**

Tại phiên tòa thì các bị cáo bị xét xử về 2 tội gồm (1) Trịnh Văn Quyết, (2) Trịnh Thị Minh Huế, (3) Trịnh Thị Thúy Nga, (4) Hương Trần Kiều Dung, (5) Trịnh Văn Đại, (6) Nguyễn Văn Mạnh, (7) Nguyễn Thị Hồng Dung thay đổi nội dung kháng cáo so với nội dung kháng cáo ban đầu xin giảm hình phạt đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xin chuyển sang hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán; 8 bị cáo bị xét xử về tội Thao túng thị trường chứng khoán (8) Nguyễn Quỳnh Anh, (9) Nguyễn Thị Thanh Phương (10) Nguyễn Thị Thu Thơm, (11) Bùi Ngọc Tú, (12) Trần Thị Lan, (13) Quách Thị Xuân Thu, (14) Chu Tiến Vượng và (15) Trịnh Tuân *(bị cáo này không kháng có nhưng có đơn đề nghị xin giảm hình phạt).* Các bị cáo này đều bị truy tố, xét xử tội Thao túng thị trường chứng khoán theo điểm b khoản 2 Điều 211 BLHS: khung hình quy định phạt Quy định phạt tiền từ 2.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

Luật sư của bị cáo Quyết trình bày và gửi Đơn đề nghị và cam kết của bà Phạm Tú Anh là người nhà gia đình bị cáo Quyết cung cấp tài liệu thể hiện có số dư tài khoản 24,5 tỷ đồng tại ngân hàng Techcombank và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với 15 bị cáo trên, nếu được sẽ dùng số tiền này để phong tỏa đảm bảo thi hành án.

Mặt khác, số tiền gia đình bị cáo Quyết nộp thừa để khắc phục hậu quả theo công bố của Hội đồng xét xử là trên 22 tỷ đồng, gia đình và luật sư trình bày nếu được áp dụng hình phạt tiền cũng dùng số tiền này để bảo đảm cho việc thi hành án.

Do vậy, về quy định của pháp luật và điều kiện đảm bảo thi hành có thể chấp nhận kháng cáo của 15 bị cáo này.

Vụ án này gia đình bị cáo Quyết đã nộp khắc phục toàn bộ và vượt số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên, ngoài ra 1 số bị cáo bản án sơ thẩm không buộc phải bồi thường nhưng vẫn nộp tiền để khắc phục hậu quả của vụ án. Do vậy quan điểm của Viện kiểm sát trên cơ sở đánh giá tổng thể vụ án khi xét giảm kháng cáo của các bị cáo đầu vụ thì xét giảm cả các bị cáo đồng phạm không kháng cáo và các biện pháp tư pháp phong tỏa tài sản, tài khoản ngân hàng, chứng khoán, tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án cần hủy bỏ và trả lại tài sản cho các bị cáo.

(1) Đối với bị cáo Trịnh Văn Quyết xét thấy, bị cáo Quyết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được nhiều cá nhân, tập thể đề nghị giảm nhẹ TNHS; bản thân lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, lao động; tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện; Gia đình có công với cách mạng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS trong đó đặc biệt bị cáo và gia đình cùng một số tổ chức cá nhân khác đã nộp khắc phục xong toàn bộ hậu quả vụ án. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Do gia đình bị cáo đã nộp đầy đủ các khoản phải thi hành án, án phí, trách nhiệm dân sự nên cần chấp nhận kháng cáo hủy bỏ các lệnh kê biên, phong tỏa và trả lại tài sản

cho bị cáo; đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quyết sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

- Xử phạt bị cáo: 7 năm tù đến 8 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; phạt bị cáo 4 tỷ đồng về tội "Thao túng thị trường chứng khoán"

- Hủy bỏ kê biên, phong tỏa tài khoản ngân hàng và tài khoản chứng khoán, trả lại tài sản cho bị cáo.

***(2) Đối với bị cáo Trịnh Thị Minh Huế** (em gái bị cáo Quyết)*

Tại cấp phúc thẩm: Có 118 bị hại kháng cáo xác nhận các bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường nên xin giảm hình phạt cho hai bị cáo. Bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm tổng số 254 tỷ đồng/tổng số còn phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm là 252.148.089.446đ. Đây là những tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán.

VKS đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cụ thể:

- Xử phạt bị cáo: 3 tỷ 500 triệu đồng về tội "Thao túng thị trường chứng khoán"; 4 năm 6 tháng tù đến 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Hủy bỏ kê biên, phong tỏa tài khoản ngân hàng và tài khoản chứng khoán, trả lại tài sản cho bị cáo.

***(3) Đối với bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga** (em gái bị cáo Quyết)*

Tại cấp phúc thẩm bị cáo và gia đình cung cấp tài liệu thể hiện:

Bị cáo sức khỏe yếu: Bị cáo bị viêm trào ngược thực quản độ A – viêm dạ dày, mắt phải u bờ tự do mi trên (đã phẫu thuật ngày 10/10/2024). Bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp tại cấp phúc thẩm tổng số 85.900.000.000 đ/tổng số còn phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm là 83.676.716.936 đ (thừa 2.223.283.064 đ) Đây là những tình tiết mới, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị xử phạt bị cáo 3 tỷ đồng tội Thao túng thị trường chứng khoán; 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(4) Đối với bị cáo Hương Trần Kiều Dung:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu mới thể hiện: Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Chồng, con trai và anh trai ruột của bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort, Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt, Công ty TNHH quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC, Công ty TNHH Samon Golf & Resort, Công ty TNHH và đầu tư FLC Hạ Long. Mặc dù Bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải chịu TNDS hoặc bị áp dụng biện pháp tư pháp nhưng ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp thêm 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068332 ngày 06/3/2025. Tại kết luận điều tra xác định bị cáo Dung tích cực hợp tác với cơ quan

điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng nên đề nghị áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Do có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm nhẹ hình phạt tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử phạt bị cáo 3 tỷ đồng tội Thao túng thị trường chứng khoán; 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(5) Đối với bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin được phạt tiền và xuất trình tài liệu thể hiện có 17 cá nhân là bác sỹ, cán bộ tổ dân phố nơi cư trú và đồng nghiệp của bị cáo tại công ty chứng khoán kiến thiết Việt Nam có đơn xin giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đây là tình tiết mới, và có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(6) Đối với bị cáo Chu Tiến Vượng:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067399 ngày 18/12/2024. Bị cáo bị u dưới da vùng đỉnh bên trái, đau cột sống thắt lưng, đau cổ chân. Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bố mẹ già, 02 con nhỏ hiện đang đi học, được UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xác nhận. Bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện: Ủng hộ đồng bào do cơn bão số 3 Yagi số tiền 30 triệu đồng, hiến máu nhân đạo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vượng 02 tỷ đồng tù về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(7) Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin được phạt tiền và xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có thành tích trong quá trình công tác. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Mẹ đẻ, bố chồng và chồng của bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, được tặng thưởng nhiều Giấy khen. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện. Khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067471 ngày 20/12/2024 để khắc phục hậu quả cho bị cáo Quyết; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0066065 ngày 20/8/2024. Bị cáo có những tình tiết mới và đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị xử phạt bị cáo 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(8) (9) Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú:

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo xin được phạt tiền và xuất trình 1 số tình tiết mới:

+Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm: Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo tuổi cao, mẹ bị cáo là bà Trịnh Thị Ngà bị suy thận mãn tính, đái tháo đường. Khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067472 ngày 20/12/2024 để khắc phục hậu quả cho bị cáo Quyết.

+ Bị cáo Bùi Ngọc Tú: Bị cáo có thành tích trong quá trình học tập và công tác: Được tặng thưởng Danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tập đoàn FLC tặng thưởng Giấy khen danh hiệu nhân viên tiêu biểu năm 2019.

Đây là những tình tiết mới và cả 2 bị cáo đều đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị HĐXX xử phạt mỗi bị cáo 2 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(10) (11) Đối với các bị cáo Trần Thị Lan và Quách Thị Xuân Thu:

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo xin được phạt tiền và xuất trình một số tài liệu thể hiện:

+ Bị cáo Trần Thị Lan: Khắc phục hậu quả của vụ án 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067469 ngày 20/12/2024. Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm tại Biên lai số 0066067 ngày 20/8/2024. Bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo bị gan xơ hóa và xơ gan, bố mẹ già, 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được UBND phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xác nhận. Bị cáo tham gia các hoạt động thiện nguyện.

+ Bị cáo Quách Thị Xuân Thu: Khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067468 ngày 20/12/2024 để khắc phục hậu quả cho bị cáo Quyết; Bị cáo có thành tích trong công tác; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Bố chồng bị cáo là ông Cao Quốc Sủng được Thủ tướng Chính phủ, BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng Bằng khen; Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con đang đi học, mẹ già, bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh. 61 cá nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện.

Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm và các bị cáo này đều đủ điều kiện để phạt tiền.

Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(12) Đối với bị cáo Trịnh Văn Đại:

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp khắc phục 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0067481 ngày 20/12/2024. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và có nhiều hoạt động thiện nguyện.

Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm và bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán.

Đề nghị chấp nhận kháng cáo xử phạt bị cáo Đại 02 tỷ đồng tội Thao túng thị trường chứng khoán; 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(13) Đối với bị cáo Nguyễn Văn Mạnh: Tại cấp phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo xin được phạt tiền tội "Thao túng thị trường chứng khoán" đồng thời xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp khắc phục 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067480 ngày 20/12/2024; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhiều người thân được tặng thưởng các huân chương cao quý của Nhà nước; bản thân bị cáo được xác nhận có công trong việc phát hiện và tố giác hành vi phạm tội trong vụ án khác. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện.

Đây là tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo. Do đó, có căn cứ giảm một phần hình phạt và đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền.

Đề nghị xử phạt bị cáo 02 tỷ đồng tội Thao túng thị trường chứng khoán; 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(14) Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Dung thay đổi kháng cáo xin phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán và xuất trình tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp khắc phục 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0067479 ngày 20/12/2024. Đây là tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra đánh giá bị cáo có vai trò thấp, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo và đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Dung tội Thao túng thị trường chứng khoán.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung 02 tỷ đồng tội Thao túng thị trường chứng khoán; 16 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(15) Đối với bị cáo Đỗ Như Tuấn: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu thể hiện: 171 Cán bộ, nhân viên Công ty CP Xây dựng FLC Faros và Công ty CP Tập đoàn FLC có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chủ tịch UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh trật tự năm 2011. Bị cáo ủng hộ phòng chống dịch Covid và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(16) Đối với bị cáo Đàm Mai Hương: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác; Sức khỏe bị cáo yếu: Bị cáo bị bướu keo thùy trái tuyến giáp, u sơ tuyến giáp, u sơ cổ tử cung; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Bị cáo có nhiều hoạt đông thiện nguyện. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo 16 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(17) Đối với bị cáo Nguyễn Văn Thanh: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp 25.000.000 đồng tại Biên lai số 0067490 ngày 23/12/2024 khắc phục hậu quả của vụ án. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, đã theo học khóa 4 Sĩ quan dự bị Trường đại học Kinh tế kế hoạch. Bị cáo được tặng thưởng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Hiệu trưởng, các giảng viên và học viên của Trường Đại học Thương mại; đại diện Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf&Resort. Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Bố mẹ già, vợ bị cáo sức khỏe yếu, đã cắt hoàn toàn tuyến giáp. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(18) Đối với bị cáo Hoàng Thị Thu Hà: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có trách nhiệm liên đới bồi thường nhưng tự nguyện nộp 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)* để khắc phục hậu quả vụ án. UBND phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; đóng góp ủng hộ phòng chống dịch Covid 19, ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng bởi bão Yagi; Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(19) Đối với bị cáo Trần Thế Anh: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo tự nguyện nộp khắc phục 1,3 tỷ đồng; Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Mẹ đẻ bị cáo là bà Hà Thị Thái được tặng thưởng Huy chương Vì sức khỏe nhân dân. Vợ bị cáo là Trần Thị Duyên được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba... Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thế Anh 17 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

(20) Đối với bị cáo Đỗ Quang Lâm: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp khắc phục hậu quả của vụ án số tiền 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0068622 ngày 24/3/2025. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vợ bị cáo là Bùi Thanh Mai có nhiều thành tích trong quá trình công tác; Bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện. Do vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(21) (22) Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Tỉnh và Lê Văn Tuấn:

+ Bị cáo Nguyễn Ngọc Tình có tài liệu mới như: Bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Gia đình bị cáo có công với cách mạng; Bị cáo bị ung thư Amydal giai đoạn 2, sức khỏe yếu. Bị cáo có hoạt động thiện nguyện, cứu trợ các hộ dân sau cơn bão số 10 năm 2013. Trên cơ sở đó có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

+ Đối với bị cáo Lê Văn Tuấn: Tuy không có tình tiết giảm nhẹ mới song trên cơ sở đánh giá tổng thể vụ án ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự thống nhất khi phân hóa vai trò đồng phạm và cá thể hóa hình phạt.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tình 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt Lê Văn Tuấn từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(23) Đối với bị cáo Trần Thị Hạnh: Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065972 ngày 15/8/2024. Công ty TNHH Kiểm toán TTP có đơn trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng, chồng và con bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, học tập; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 4 con nhỏ, bố mẹ già và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo lập công chuộc tội; có nhiều thành tích trong quá trình công tác và có nhiều hoạt động thiện nguyện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo. Do đó có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

***(24). Đối với bị cáo Trầm Tuấn Vũ** (đã rút đơn kháng cáo; tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo lại giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt).*

Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp một số tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp khắc phục 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067508 ngày 24/12/2024. Bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác. Công đoàn Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các Công ty có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Các thành viên trong gia đình bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo ở mức độ nhất định là phù hợp.

Đề nghị xử phạt bị cáo 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

(25) Đối với bị cáo Lê Công Điền: Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin được chuyển sang hình phạt tiền hoặc hưởng án treo, bị cáo cung cấp một số tài liệu thể hiện:

Bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tập thể cán bộ, công chức Ủy ban chứng khoán Nhà nước có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện. Và có

xuất trình 1 sổ tiết kiệm nếu được phạt tiền thì đề nghị dùng sổ tiết kiệm này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xét thấy bị cáo Điền có những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán.

Đối với một số bị cáo không có đơn kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xem xét giảm hình phạt gồm: Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thành Vinh, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Nguyễn Bình Phương, Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Nguyễn Thiện Phú và Trịnh Tuân, nhận thấy:

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo thừa nhận tội danh bị quy kết và không có đơn kháng cáo nhưng có đơn đề nghị xin giảm hình phạt và cung cấp một số tài liệu chứng cứ mới. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS, trên cơ sở đánh giá tổng thể vụ án ở cấp phúc thẩm cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức độ nhất định. Cụ thể, đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Lê Thành Vinh 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Dũng 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Lê Tân Sơn 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Phương 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Trần Đắc Sinh 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ";

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Phú 3 năm tù đến 3 năm 6 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Xử phạt bị cáo Trịnh Tuân 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 2 tỷ 500 triệu đồng về tội "Thao túng thị trường chứng khoán".

- Xử phạt bị cáo Lê Hải Trà 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

- Các bị cáo đã được hưởng án treo cần giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc xác định lại tư cách tham gia tố tụng *(đề nghị xác định là bị hại, không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)* Những người đã được bản án sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phụ lục 3.1, 3.2 không phải nhà đầu tư mua cổ phiếu ban đầu mà mua lại của các nhà đầu tư khác, không chịu tác động trực

tiếp bởi hành vi phạm tội của Quyết và đồng phạm mà bị gián tiếp thiệt hại. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phụ lục 3.2 yêu cầu chuyển sang danh sách tại phụ lục 3.1 của bản án sơ thẩm; Những người này và một số bị hại tại phụ lục 02 của bản án sơ thẩm yêu cầu được bồi thường thiệt hại trong vụ án này tại cấp phúc thẩm.

Đối với các nhà đầu tư khác đang sở hữu cổ phiếu ROS là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. *Do đó, yêu cầu đưa vào danh sách được bồi thường và giải quyết tại* cấp phúc thẩm là không có căn cứ pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về kháng cáo đề nghị các bị cáo khác liên đới bồi thường; đề nghị UBCKNN, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có QLNVLQ trong vụ án; Yêu cầu UBCKNN thông qua VSDC và các công ty Chứng khoán thành viên (nơi các nhà đầu tư đăng ký giao dịch) để chốt danh sách thực hiện yêu cầu bồi thường cho tất cả các nhà đầu tư hiện còn đang giữ ROS như thông lệ chốt danh sách thực hiện các quyền khác hiện nay; Buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở giao dịch chứng khoán) liên đới bồi thường thiệt hại cho tất cả nhà đầu tư; yêu cầu các bên liên quan đã giúp sức trong vụ niêm phong cổ phiếu liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Ngoại trừ Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, các bị cáo đồng phạm và các bị cáo khác trong vụ án thuộc UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán không được hưởng lợi. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Đối với yêu cầu điều chỉnh mức bồi thường của nhóm phụ lục 3.1 cho phù hợp với mức bồi thường của nhóm phụ lục 1 (7.215 đồng/cổ phiếu) và yêu cầu bồi thường phải trả bằng giá thời điểm nhà đầu tư mua cổ phiếu để đảm bảo công bằng cho các nhà đầu tư.

Xét thấy: các bị cáo phải bồi thường cho nhà đầu tư giá trị bị nâng khống trên mỗi cổ phiếu, tương ứng với khối lượng cổ phiếu đang sở hữu. Phần giá trị khác ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhà đầu tư đã mua, nằm ngoài phần giá trị bị nâng khống là do thị trường và các yếu tố chủ quan, khách quan khác nên không buộc các bị cáo phải bồi thường. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Về yêu cầu có biện pháp để được đảm bảo việc thi hành án. Do không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm nên không xem xét, bị hại và người liên quan trong giai đoạn thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Do đó, không có sơ sở chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận kháng cáo của những bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trịnh Văn Quyết và bị cáo Trịnh Thị Minh Huế. Không chấp nhận các nội dung kháng cáo khác của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn Quyết trình bày:

Các Luật sư Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Danh Huế, Phạm Đức Giang, Nguyễn Tiến Quang: Đề nghị đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tuyên xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù có thời hạn đúng bằng với khoảng thời gian bị cáo đã bị tạm giam và đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" xem xét quyết định cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 vì lý do có sự thay đổi chính sách pháp luật và bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo. Trong trường hợp vẫn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hình sự đối với bị cáo thì quyết định tuyên xử phạt tiền với mức phạt tiền theo quy định tại Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Gỡ bỏ phong tỏa, kê biên các tài khoản, các tài sản. Đề nghị áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo khác phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán" theo nguyện vọng của bị cáo Quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Minh Huế trình bày:

Luật sư Giang Hồng Thanh: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán", áp dụng Nghị quyết 03/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Dỡ bỏ các lệnh kê biên đối với 04 tài sản của vợ chồng bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Văn Đại, Trịnh Thị Thúy Nga, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thị Hồng Dung và Hoàng Thị Thu Hà trình bày:

Luật sư Nguyễn Thị Thu: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể miễn TNHS đối với các bị cáo phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán". Trong trường hợp vẫn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hình sự đối với các bị cáo thì quyết định tuyên xử phạt tiền. Bị cáo Nga không được hưởng lợi bất chính, không giúp sức tích cực cho bị cáo Quyết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vị trí, vai trò của bị cáo Nga trong vụ án. Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hơn nữa so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, tuyên phạt các bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga, Nguyễn Thị Hồng Dung bằng thời hạn tạm giam, tuyên phạt các bị cáo Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Thu Hà dưới 36 tháng tù và cho các bị cáo được hưởng án treo. Dỡ bỏ các biện pháp kê biên.

Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga, Nguyễn Văn Mạnh trình bày:

Luật sư Trần Hồng Phúc bào chữa cho bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga: Bị cáo đã rút kháng cáo về TNDS. Bị cáo xin được áp dụng hình phạt tiền thay cho hình phạt tù đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán", xin được đối trừ với số tiền bị cáo đã nộp tiền khắc phục thừa, đủ điều kiện thi hành án phạt tiền và cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", dỡ bỏ phong tỏa tài sản, tài khoản. Bị cáo vai trò thứ yếu, không được hưởng lợi gì, hậu quả của vụ án đã được khắc phục. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Luật sư Ngô Thị Thu Hằng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Mạnh: Nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt 02 tỷ đồng đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán". Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, dỡ bỏ các lệnh kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản.

Người bào chữa cho bị cáo Đàm Mai Hương trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bị cáo đã tạm giam 16 tháng 19 ngày, đề nghị xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Thanh trình bày:

Luật sư Công Văn Thọ: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bình Phương trình bày: Bị cáo sở hữu 30.000 cổ phần Công ty Faros trị giá 300 triệu đồng, án sơ thẩm tính toán nhầm là 03 tỷ đồng, gây bất lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hơn nữa so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Chu Tiến Vượng trình bày: Đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tiền đối với bị cáo Chu Tiến Vượng.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Đắc Sinh và Trầm Tuấn Vũ trình bày:

Luật sư Nguyễn Thị Yến bào chữa cho bị cáo Trầm Tuấn Vũ: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trầm Tuấn Vũ bằng thời hạn tạm giam theo thời gian dự kiến tuyên án của vụ án là ngày 21/6/2025.

Luật sư Lê Thị Trang bào chữa cho bị cáo Trần Đắc Sinh: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt hơn nữa cho bị cáo so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo Hương Trần Kiều Dung và Nguyễn Thanh Bình trình bày:

Luật sư Chu Thị Trang Vân: Thời điểm bị cáo Dung thực hiện hành vi, bị cáo có vai trò hạn chế, không có vai trò, vị trí cao như thời điểm bị cáo bị bắt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tự nguyện khắc phục 300 triệu đồng. Đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, kết luận điều tra đã ghi nhận tình tiết này cho bị cáo nhưng chưa được Tòa sơ thẩm áp dụng. Gia đình bị cáo cũng đã có xuất trình tài liệu chứng minh khả năng thi hành hình phạt tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dung bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Bình chưa được Tòa sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự nguyện khắc phục 700 triệu đồng. Bị cáo Bình có số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả cao nhất so với các bị cáo không bị tuyên phạt về trách nhiệm dân sự. Bố bị cáo bị tai biến, nhập viện, tiên lượng xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Bình.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Hạnh trình bày: Bị cáo có vai trò thứ yếu, không được hưởng lợi gì. Bị cáo có Báo cáo kiểm toán nêu bật về khả năng tài chính của Công ty Faros. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 20-30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Tuấn trình bày:

Luật sư Trần Văn Nhiễm: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án bằng thời hạn tạm giam.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thế Anh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo đã nộp 1,3 tỷ đồng tại cấp phúc thẩm để khắc phục hậu quả của vụ án, nếu đã khắc phục đủ thì bị cáo mong muốn được sung công quỹ Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thu Thơm, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan trình bày:

Luật sư Hoàng Trọng Giáp bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thu Thơm, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú: Tôi đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 211 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quỳnh Anh có hoàn cảnh đặc biệt, 1 mình bị cáo nuôi 2 con nhỏ, bố mẹ già. Đề nghị Hội đồng xét xử gỡ bỏ phong tỏa các tài khoản chứng khoán, tài khoản ngân hàng cho bị cáo Quỳnh Anh.

Luật sư Hải: Bị cáo Bùi Ngọc Tú xuất trình các giấy khen từ cấp 1 đến cấp 3, đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Luật sư Võ Xuân Đạt bào chữa cho bị cáo Quách Thị Xuân Thu: Đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ mới như đại diện Viện kiểm sát đã công bố và áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên đối với bị cáo. Áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn Thị Thúy bào chữa cho bị cáo Trần Thị Lan: Đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt tiền thay cho hình phạt tù.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Quang Lâm trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Như Tuấn trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề xuất, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Vinh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngọc Tĩnh, Nguyễn Thiện Phú, Trịnh Tuân, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc,

Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương và Phạm Thị Hải Ninh trình bày: Các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo bằng thời hạn tạm giam. Các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Hải Trà trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các Luật sư và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Kháng cáo của 25 bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngoài ra, sau khi hết thời hạn kháng cáo cũng như đã thực hiện xong các thủ tục xét kháng cáo quá hạn thì trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn nhận được nhiều đơn của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nội dung tương tự như nội dung kháng cáo của những người đã kháng cáo hợp lệ trong vụ án. Các đơn này không phải là đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên không xem xét trong vụ án này.

[2]. Về nội dung:

[1]. Về tội danh đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, về cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sao kê dữ liệu điện tử, tài liệu do các cơ quan hữu quan cung cấp, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[1.1]. Hành vi phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và các hành vi phạm tội khác xảy ra tại Công ty FAROS và các đơn vị liên quan:

Với mục đích chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư để sử dụng vào mục đích kinh doanh theo ý riêng của mình; Trịnh Văn Quyết đã sử dụng Công ty Faros làm công cụ, chỉ đạo Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huế thực hiện hành vi gian dối tăng khống vốn góp chủ sở hữu tại Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên 4.300 tỷ đồng sau đó hoàn thiện các thủ tục để niêm yết cổ phiếu tương ứng với giá trị vốn góp khống của Công ty Faros trên sàn chứng khoán; sử dụng sàn HOSE làm công cụ, phương tiện bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Để chiếm đoạt

được tiền, Trịnh Văn Quyết giao Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huế trực tiếp chỉ đạo và điều hành toàn bộ hoạt động để hợp thức hồ sơ nâng vốn khống; trực tiếp nhờ một số cá nhân đứng tên là cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Faros, gồm: Trần Thế Anh, Lê Thành Vinh, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Đặng Thị Hồng, Nguyễn Văn Thanh. Các bị cáo thuộc Công ty Faros, Công ty kiểm toán, người thân quen của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế...đã thực hiện chỉ đạo của Doãn Văn Phương và Trịnh Thị Minh Huế ký hợp thức các thủ tục nâng khống vốn góp và hợp thức sử dụng vốn góp khống; ghi nhận thông tin gian dối này vào Báo cáo tài chính kiểm toán, Bản cáo bạch để hoàn thiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán. Các bị cáo thuộc Vụ Giám sát công ty đại chúng UBCKNN, VSD và sàn HOSE đã sử dụng những thông tin gian dối trên Báo cáo tài chính kiểm toán và hồ sơ tài liệu của Công ty Faros cung cấp để chấp thuận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán và niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE. Với động cơ, mục đích, thủ đoạn nêu trên, Trịnh Văn Quyết đã sử dụng sàn HOSE làm phương tiện để bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp nâng khống cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng. Để xảy ra hậu quả trên, có sự tham gia giúp sức của các bị cáo khác trong vụ án vào quá trình nâng khống vốn góp, uỷ thác đầu tư, nhận uỷ thác đầu tư, hợp thức dòng tiền từ vốn góp khống; xác định vốn góp khống; chấp thuận niêm yết cổ phiếu để tạo điều kiện giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm bán cổ phiếu được hình thành từ vốn góp chủ sở hữu khống, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Cụ thể:

- Các bị cáo gồm: Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú đã giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế ký thủ tục hợp thức hồ sơ nâng khống vốn góp của Công ty FAROS thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế Toán, nhân viên Công ty FAROS; Các bị cáo là những người thân, quen, nhân viên thuộc Tập đoàn FLC, công ty con, công ty liên kết của Tập đoàn FLC biết rõ các cổ đông Công ty Faros không góp vốn như cam kết, nhưng vẫn ký các thủ tục (nghị quyết tăng vốn, ủy thác đầu tư; chứng từ chuyển tiền; hợp đồng chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng cổ phần; hợp đồng ủy thác đầu tư...) giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế và các bị cáo khác hợp thức việc góp vốn, sử dụng vốn góp, tạo dòng tiền để ghi nhận tăng vốn góp chủ sở hữu từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng trong sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty FAROS trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết và đồng phạm hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu cho 25.853 nhà đầu tư chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tỉnh, Lê Văn Tuấn (thuộc Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Hà Nội) và bị cáo Trần Thị Hạnh (thuộc Công ty TNHH Kiểm toán ASC) biết rõ thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán chưa đầy đủ để làm cơ sở đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính của Công ty CP Faros nhưng vẫn chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính kiểm toán trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết hoàn thiện thủ tục niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn chứng

khoán, hành vi của các bị cáo này đã giúp sức, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng.

- Bị cáo Lê Công Điền (thuộc Vụ Giám sát công ty đại chúng - UBCKNN) và các bị cáo Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh (thuộc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam) là những người có chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc công nhận công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán cho Công ty Faros. Các bị cáo này biết rõ hồ sơ đề nghị chấp thuận công ty đại chúng và đăng ký chứng khoán của Công ty Faros chưa đủ cơ sở xác định số vốn thực góp là 4.300 tỷ đồng nhưng vẫn đồng ý chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có số vốn góp là 4.300 tỷ đồng và 114 cổ đông; đăng ký cổ phiếu ROS với số lượng 430 triệu cổ phiếu, có tổng giá trị là 4.300 tỷ đồng trái pháp luật và đăng thông tin sai lệch này trên thị trường chứng khoán, sau đó số cổ phiếu đã được bán cho các nhà đầu tư trên sàn HOSE, để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm chiếm đoạt, góp phần gây thiệt hại cho các nhà đầu tư số tiền 3.621.082.083.518 đồng.

- Các bị cáo gồm Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ và Lê Thị Tuyết Hằng (thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh) là những người có chức vụ, quyền hạn trong việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, biết rõ chưa đủ cơ sở xác định số vốn thực góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng theo các Báo cáo tài chính kiểm toán và Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 của UBCKNN nhưng vì Trần Đắc Sinh có quan hệ cá nhân với Trịnh Văn Quyết đã nhận lời làm nhanh hồ sơ niêm yết của Công ty Faros nên đã tác động đến các bị cáo khác là Lê Hải Trà, Trầm Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng để các bị cáo này đồng ý niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, góp phần gây thiệt hại cho các nhà đầu tư 3.621.082.083.518 đồng.

[1.2]. Đối với hành vi phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán":

Với mục đích thu lợi bất chính trên thị trường chứng khoán thông qua các cổ phiếu đã niêm yết của các Công ty trong Tập đoàn FLC, Trịnh Văn Quyết chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân của 45 cá nhân là người thân, nhân viên thuộc Tập đoàn FLC, gồm các bị cáo: Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung và các cá nhân khác để thành lập, đứng tên 20 doanh nghiệp và mở 500 tài khoản chứng khoán đứng tên các cá nhân, pháp nhân (trong đó Trịnh Văn Quyết đứng tên 23 tài khoản chứng khoán) tại 41 công ty chứng khoán và chỉ đạo Trịnh Thị Minh Huế để Huế chỉ đạo Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Huế quản lý, sử dụng để Trịnh Thị Minh Huế thực hiện các hành vi Thao túng thị trường chứng khoán đối với 05 mã cổ phiếu AMD, HAI, GAB, FLC, ART như: (1)liên tục mua bán cùng loại chứng khoán; (2)mua bán khớp nội nhóm (không dẫn đến chuyển nhượng thực sự quyền sở hữu); (3)mua bán với khối lượng lớn, chi phối thị trường vào thời điểm mở cửa, đóng cửa; (4) đặt lệnh mua/bán sau đó hủy lệnh… nhằm tạo ra cung cầu giả tạo, Thao túng thị trường chứng khoán đối với 05 mã cổ phiếu nói trên, thu lợi bất chính số tiền 723.322.534.069 đồng. Cụ thể: cổ phiếu AMD trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017, thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng; cổ phiếu HAI trong giai đoạn từ ngày 26/6/2017 đến ngày 09/02/2018, thu lợi bất chính

238.885.676.049 đồng; cổ phiếu GAB trong giai đoạn từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/11/2020, thu lợi bất chính 3.437.787.029 đồng; cổ phiếu FLC trong giai đoạn từ ngày 23/9/2020 đến ngày 10/01/2022, thu lợi bất chính 397.338.681.335 đồng; cổ phiếu ART trong giai đoạn từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/6/2021, thu lợi bất chính 44.584.572.523 đồng. Trong đó, riêng mã chứng khoán AMD thực hiện hành vi thao túng trong giai đoạn từ ngày 26/5/2017 đến ngày 13/7/2017 thu lợi bất chính 39.075.817.133 đồng, trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã đề nghị Ủy ban Chứng khoán nhà nước (UBCKNN) xử lý theo quy định tại Điều 29 Nghị định 108/2013/NĐ-CP ngày 23/9/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, Trịnh Văn Quyết và đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền thu lợi bất chính của 04 mã chứng khoán HAI, GAB, ART và FLC là 684.246.716.936 đồng.

Để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga Thao túng thị trường chứng khoán, thu lợi bất chính hơn 684 tỷ đồng có sự tham gia giúp sức của các bị cáo trong Tập đoàn FLC trong việc ký nghị quyết, chỉ đạo cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo (cấp khống tiền) trái pháp luật; các bị cáo cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân để thành lập công ty, mở các tài khoản chứng khoán để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính trên sàn chứng khoán, cụ thể:

- Các bị cáo Hương Trần Kiều Dung, Chu Tiến Vượng (thuộc HĐQT) và Nguyễn Quỳnh Anh (Tổng Giám đốc Công ty BOS) biết rõ việc Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống sức mua cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng là trái pháp luật; đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không chấm dứt mà vẫn tham mưu, đề xuất, chấp thuận cho Trịnh Thị Thúy Nga được cấp khống tiền cho các tài khoản Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán trái pháp luật, từ đó giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

- Các bị cáo, gồm: Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm và Bùi Ngọc Tú (thuộc Phòng Dịch vụ chứng khoán) và 02 bị cáo, gồm: Quách Thị Xuân Thu và Trần Thị Lan (thuộc Phòng kế toán Công ty BOS) biết rõ Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng là trái pháp luật nhưng vẫn cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Thúy Nga chỉ định để Trịnh Thị Minh Huế Thao túng thị trường chứng khoán và thanh toán bù trừ cho những tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu tiền trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

- Các bị cáo, gồm: Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Nguyễn Thị Hồng Dung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ và Đỗ Thị Huyền Trang là người thân, quen, nhân viên của Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga đã cho Trịnh Thị Minh Huế mượn giấy tờ cá nhân để thành lập công ty, mở các tài khoản chứng khoán, ký chứng từ chuyển tiền, rút tiền từ những tài khoản chứng khoán do

Huế sử dụng Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính với số tiền đặc biệt lớn.

* Hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

(1). Trịnh Văn Quyết với vai trò là người đứng đầu, quyết định, chỉ đạo thực hiện mua Công ty Faros; quyết định, chỉ đạo góp vốn khống, sử dụng vốn góp khống để hợp thức việc nâng khống, sử dụng vốn góp khống của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán và niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, bán 391.155.480 cổ phiếu ROS hình thành từ vốn góp nâng khống cho 25.853 nhà đầu tư, chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng. Chỉ đạo thực hiện mở, quản lý, sử dụng các tài khoản chứng khoán; quyết định, chỉ đạo việc cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý sử dụng để thao túng 05 mã chứng khoán thu lợi bất chính 723.322.534.069 đồng; trong đó phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 04 mã chứng khoán, gồm: HAI, GAB, ART và FLC với số tiền thu lợi bất chính là 684.246.716.936 đồng.

(2). Trịnh Thị Minh Huế: Là người thực hành, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể: Trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết để thực hiện hoặc chỉ đạo lại các bị cáo khác thực hiện việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Trực tiếp tiếp nhận chỉ đạo của Trịnh Văn Quyết để thực hiện mua bán cổ phiếu; hoặc chỉ đạo lại các bị cáo khác mở tài khoản, ký các thủ tục chuyển tiền để thực hiện Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC số tiền 684.256.716.936 đồng.

(3). Trịnh Thị Thúy Nga: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Tham gia chỉ đạo việc cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán tại Công BOS, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 04 mã cổ phiếu HAI, GAB, ART và FLC số tiền 684.246.716.936 đồng.

(4). Hương Trần Kiều Dung: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức việc nâng khống vốn góp của Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Tham gia ký nghị quyết cho phép Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính 3 mã cổ phiếu GAB, ART và FLC số tiền 445.361.040.887 đồng.

(5). Trịnh Văn Đại: Tham gia giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế ký các thủ tục nâng khống vốn góp; đứng tên cổ đông, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức việc nâng khống vốn góp tại Công ty FAROS, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của

các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

(6). Nguyễn Văn Mạnh: Tham gia giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức nâng vốn góp khống tại Công ty FAROS từ 1,5 tỷ đồng lên thành 4.300 tỷ đồng, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

(7). Trịnh Tuân: Tham gia giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán. Tham gia tích cực, giúp Trịnh Thị Minh Huế đứng tên thành lập các công ty để mở tài khoản chứng khoán; giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

(8). Nguyễn Thị Hồng Dung: Giúp Trịnh Thị Minh Huế nhận ủy thác đầu tư để hợp thức nâng vốn khống tại Công ty FAROS, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán; Giúp Trịnh Thị Minh Huế mở các tài khoản chứng khoán; giao tài khoản chứng khoán cho Huế giao tài khoản cho Huế quản lý, sử dụng để Thao túng thị trường chứng khoán, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

Bị cáo Trịnh Văn Quyết vai trò là người đứng đầu, tổ chức, các bị cáo Trịnh Thị Minh Huế là người thực hành tích cực; các bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung là những người đồng phạm thực hành, giúp sức tích cực cho Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thực hiện tội phạm.

Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung có hành vi vi phạm vào khoản 4 Điều 174; khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong đó bị cáo Trịnh Văn Quyết là chủ mưu, tổ chức, các bị cáo Trịnh Thị Minh Huế là người thực hành tích cực; các bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung là những người đồng phạm thực hành, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế thực hiện tội phạm.

(9). Đỗ Như Tuấn: Tham gia giúp Trịnh Văn Quyết ký các chứng từ ủy thác đầu tư với số tiền đặc biệt lớn để hợp thức hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros giúp Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(10). Nguyễn Văn Thanh: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức nâng khống vốn góp; ký bản cáo bạch để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu ROS, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(11). Đàm Mai Hương: Ký các Báo cáo tài chính, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất; ký Bản cáo bạch giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(12). Nguyễn Thiện Phú: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn; ký các hợp đồng ủy thác đầu tư, hợp đồng hợp tác kinh doanh, chứng từ chuyển tiền để hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(13). Lê Thành Vinh: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức nâng khống vốn góp; ký các thủ tục để che giấu sau khi tăng vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(14). Đỗ Quang Lâm: Giúp Trịnh Văn Quyết ký nghị quyết tăng vốn, ký hợp đồng ủy thác đầu tư; đứng tên cổ đông góp vốn, hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(15). Nguyễn Tiến Dũng: Giúp Trịnh Văn Quyết ký hợp đồng ủy thác đầu tư, đứng tên cổ đông hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(16). Nguyễn Bình Phương: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tư hợp thức việc tăng vốn góp khống, nhận ủy thác đầu tư hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(17). Nguyễn Thanh Bình: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên cổ đông; ký biên bản, Nghị quyết thông qua chủ trương chuyển nhượng 80.000.000 cổ phần của các cổ đông Công ty RTS hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(18). Hoàng Thị Thu Hà: Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế giữ chức vụ là Thành viên HĐQT Công ty Faros ký thủ tục tăng vốn; đứng tên cổ đông, nhận

ủy thác đầu tư hợp thức nâng khống vốn góp tại Công ty Faros, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(19). Trần Thế Anh: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký Hợp đồng/giấy chuyển tiền để che giấu số vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(20). Lê Tân Sơn: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để nâng khống vốn góp; sau khi Công ty Faros nâng vốn khống, Sơn tiếp tục ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(21). Đặng Thị Hồng: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn, nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng vốn góp khống; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(22). Lê Văn Sắc: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(23). Trương Văn Tài: Giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên là cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống, để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(24). Nguyễn Minh Điểm: Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Thúy Nga nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc nâng khống vốn góp, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(25). Phạm Thanh Hương: Thông qua Nguyễn Thanh Bình là lãnh đạo Công ty Faros, Hương đã giúp Trịnh Văn Quyết đứng tên cổ đông góp vốn để hợp thức việc tăng vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(26). Phạm Thị Hải Ninh: Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng nhận ủy thác đầu tư để hợp thức việc tăng vốn góp khống, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(27). Trịnh Thị Út Xuân: Giúp Trịnh Văn Quyết/Trịnh Thị Minh Huế đứng tên là cổ đông góp vốn, ký hợp đồng hợp tác đầu tưhợp thức việc tăng vốn góp khống; ký chứng từ quay vòng dòng tiền nâng khống vốn góp; sau khi tăng vốn khống tiếp tục ký hợp đồng nhận uỷ thác đầu tư để che giấu dòng tiền nâng vốn khống, giúp

Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(28). Nguyễn Ngọc Tinh và (29)Lê Văn Tuấn: đã ký Báo cáo tài chính kiểm toán số 122 ngày 31/65/2016; Báo cáo tài chính kiểm toán số 123 ngày 31/5/2016 và Báo cáo tài chính kiểm toán số 120 ngày 30/5/2016 của Công ty Faros trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(30). Trần Thị Hạnh: Ký Báo cáo tài chính kiểm toán riêng số 345 và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất số 346 ngày 18/8/2016; Báo cáo tài chính số 283 ngày 23/7/2016 của Công ty Faros trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu ROS trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

* Các bị cáo: Đỗ Như Tuấn, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Thiện Phú, Lê Thành Vinh, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Thanh Bình, Hoàng Thị Thu Hà, Trần Thế Anh, Lê Tân Sơn, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Trịnh Thị Út Xuân, Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh có hành vi vi phạm khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế.

(31). Chu Tiến Vượng: Đồng ý để cho Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng.

(32). Nguyễn Quỳnh Anh: Đã đề xuất để HĐQT ủy quyền cho Trịnh Thị Thúy Nga cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng mua chứng khoán không có tài sản đảm bảo trái pháp luật; ký các chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, hạch toán các khoản tiền do Huế mua chứng khoán thiếu, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng.

(33). Nguyễn Thị Thanh Phương: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

(34). Nguyễn Thị Thu Thơm: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART, thu lợi bất chính 445.361.040.887 đồng.

(35). Bùi Ngọc Tú: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga cấp khống tiền cho các tài khoản do Trịnh Thị Minh Huế quản lý, sử dụng để thao túng 02 mã cổ phiếu FLC, GAB thu lợi bất chính 400.776.468.364đồng.

(36). Trần Thị Lan: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thanh toán bù trừ khoản tiền Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng.

(37). Quách Thị Xuân Thu: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thanh toán bù trừ khoản tiền Trịnh Thị Minh Huế mua chứng khoán thiếu trái pháp luật, giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga thao túng 01 mã cổ phiếu GAB thu lợi bất chính 3.437.787.029đồng.

(38). Hoàng Thị Huệ, (39). Đỗ Thị Huyền Trang, (40). Nguyễn Quang Trung, (41). Trịnh Thị Thanh Huyền: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên công ty mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huế sử dụng thao túng 04 mã cổ phiếu HAI, FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 684.246.716.936 đồng.

(42). Nguyễn Thị Nga và (43) Trịnh Văn Nam: Giúp Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đứng tên công ty mở tài khoản chứng khoán để Trịnh Thị Minh Huế sử dụng thao túng 03 mã cổ phiếu FLC, GAB, ART thu lợi bất chính 445.361.040.887đồng.

* Các bị cáo: Chu Tiến Vượng, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung, có hành vi vi phạm điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự năm 2015 với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga.

(44). Trần Đắc Sinh là người có chức vụ, quyền hạn vì động cơ cá nhân, Trần Đắc Sinh đã đồng ý và chỉ đạo các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng chấp thuận niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, để Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, gây thiệt hại 3.621.082.083.518 đồng cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(45). Lê Hải Trà, (46). Trầm Tuấn Vũ và (47). Lê Thị Tuyết Hằng là những người có chức vụ, quyền hạn, theo chỉ đạo của Trần Đắc Sinh các bị cáo đã đồng ý chấp thuận niêm yết 430 triệu cổ phiếu ROS trên sàn HOSE trái pháp luật, để Trịnh Văn Quyết bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

* Hành vi của bị cáo Trần Đắc Sinh, đã phạm vào khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ và Lê Thị Tuyết Hằng là những người đồng phạm, thực hành, giúp sức cho bị cáo Trần Đắc Sinh thực hiện tội phạm.

(48). Lê Công Điền là người có chức vụ, quyền hạn biết các Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2014, năm 2015, Báo cáo vốn góp chủ sở hữu 03 tháng đầu năm 2016 của Công ty Faros chưa phù hợp, có ý kiến ngoại trừ và phạm vi ngoại trừ quá lớn, không phù hợp với chuẩn mực kiểm toán, chưa bảo đảm vốn thực góp của chủ sở hữu Công ty là 4.300 tỷ đồng nhưng đã ký Công văn số 4298 ngày 01/7/2016 chấp thuận Công ty Faros là công ty đại chúng có vốn góp chủ sở hữu là 4.300 tỷ đồng, với 114 cổ đông trái pháp luật, đăng thông tin sai lệch này lên cổng thông tin điện tử của UBCKNN để toàn thị trường chứng khoán biết, từ đó Trịnh Văn Quyết đã làm thủ tục niêm yết, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại 3.621.082.083.518 đồng cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

(49). Dương Văn Thanh và (50) Phạm Trung Minh là người có chức vụ, quyền hạn đã ký Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 86 ngày 24/8/2016, đăng ký 430 triệu cổ phiếu ROS, có tổng giá trị 4.300 tỷ đồng, nhập mã cổ phiếu ROS vào khu vực giao dịch thuộc sàn HOSE, đăng thông tin sai lệch này lên Website của VSD để Công ty Faros tiếp tục làm thủ tục niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE, từ đó Trịnh Văn Quyết niêm yết, bán cổ phiếu, chiếm đoạt tiền, đã gây thiệt hại 3.621.082.083.518 đồng cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán.

Các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh đã có hành vi vi phạm vào khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2]. Đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.1]. Đối với nhóm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Với các hành vi nêu tại mục [1.1] và [1.2] thì các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung, Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, Nguyễn Thiện Phú là đặc biệt nghiêm trọng, vi phạm luật hình sự, vi phạm các khoản 4, 5 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2015 và khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, các bị cáo biết rõ Công ty Faros không có đủ vốn điều lệ thực góp như đã ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thực chất các cổ đông Công ty Faros không góp vốn, các cá nhân không nhận tiền vay của Công ty Faros nhưng đã cùng nhau thực hiện các hành vi gian dối để nâng khống vốn điều lệ Công ty Faros từ 1.197.511.082.182 đồng lên 4.300 tỷ đồng vốn góp chủ sở hữu; sau đó phát hành 430 triệu cổ phiếu tương đương 4.300 tỷ đồng, đăng ký niêm yết số cổ phiếu này trên sàn HOSE lừa dối các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, để các nhà đầu tư lầm tưởng là cổ phiếu có giá trị thật như đã công bố; để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đã bán 391.155.480 cổ phiếu hình thành từ vốn góp nâng khống cho 25.853 nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của các nhà đầu tư.

- Hành vi nêu tại mục [1.1] và [1.2] của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 11 Điều 59 Luật Kiểm toán độc lập 2011 (các hành vi vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập); vi phạm khoản 3 Điều 3 Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính; vi phạm các Chuẩn mực kiểm toán ban hành theo Thông tư 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính. Các bị cáo là những người có trách nhiệm kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm toán, nhưng đã cố ý thực hiện không đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, giúp sức để Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm hợp thức các chứng từ kế toán gian dối được ghi nhận trong các Báo cáo tài chính của Công ty Faros, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán chiếm đoạt 3.621.082.083.518 đồng của các bị hại. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản

4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, với vai trò đồng phạm, giúp sức cho Trịnh Văn Quyết và các bị cáo khác trong nhóm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với nhóm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ"

- Với các hành vi nêu tại mục [1.1] và [1.2] thì bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; Điều 3 Thông tư số 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán; Điều 5 Quyết định số 10/QĐ-SGDHCM ngày 13/01/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh quy định về việc ban hành quy chế niêm yết chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Các bị cáo là những người có chức trách, nhiệm vụ trong việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, nhưng đã không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, trách nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định, niêm yết cổ phiếu, tạo điều kiện cho Trịnh Văn Quyết niêm yết 430 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán số tiền 3.621.082.083.518 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Đối với nhóm tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán"

- Với các hành vi nêu tại mục [1.1] và [1.2] thì bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006; các bị cáo đã thực hiện không đúng, không đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc kiểm tra, xác định vốn góp của Công ty Faros, chấp thuận công ty đại chúng, cấp mã cổ phiếu, cho lưu ký chứng khoán, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết và đồng phạm công bố thông tin sai lệch về vốn góp của Công ty Faros là 4.300 tỷ đồng trên thị trường chứng khoán, làm cho các nhà đầu tư lầm tưởng là Công ty Faros có vốn chủ hữu thật, từ đó, đã mua cổ phiếu ROS đã bị Trịnh Văn Quyết nâng khống giá trị, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán số tiền 3.621.082.083.518 đồng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh và Phạm Trung Minh về tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán" theo điểm c khoản 2 Điều 209 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.4]. Đối với nhóm tội "Thao túng thị trường chứng khoán"

- Với các hành vi nêu tại mục [1.1] và [1.2] thì các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung là rất nghiêm trọng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm khoản 4 Điều 9 Luật Chứng khoán năm 2006, khoản 3 Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019; vi phạm khoản 2 Điều 70 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 12/7/2022; vi phạm khoản 2 Điều 7 Thông tư 203/2015/TT-BTC ngày 21/12/2015, quy định về giao dịch và thanh toán giao dịch chứng khoán; Khoản 6 Điều 16 Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 43 Thông tư 210/TT-BTC ngày 31/11/2012 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết thu lợi bất chính số tiền đặc biệt lớn.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo trên về tội "Thao túng thị trường chứng khoán" thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 211 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo về hình phạt đối với các bị cáo.

[3.1]. Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo được liệt kê tại các điểm 1.1; 1.2; 2.1-2.3, 8 mục III phần [B] của nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với các bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":

Bị cáo Trịnh Văn Quyết là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ đạo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo khác là những người đồng phạm, giúp sức, trong đó: Trịnh Thị Minh Huế là người thực hành tích cực hơn các bị cáo khác; Các bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung là những người giúp sức. Thông qua thị trường chứng khoán, các bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến niềm tin của các nhà đầu tư và thị trường chứng khoán, gây bức xúc trong xã hội. Trách nhiệm của mỗi bị cáo được xem xét trên cơ sở vị trí, vai trò, trách nhiệm, số tiền chiếm hưởng của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm.

Các bị cáo khác gồm Đỗ Như Tuấn, Đỗ Quang Lâm, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Văn Thanh, Đàm Mai Hương, Nguyễn Bình Phương, Hoàng Thị Thu Hà, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Thành Vinh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Tân Sơn, Trần Thế Anh, mỗi người tham gia một hoặc một vài khâu, từng giai đoạn, có vai trò thấp hơn, nhưng đều tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn của các bị hại, các bị cáo lập các hồ sơ, tài liệu để hợp thức, nâng khống vốn góp để hợp thức hoá dòng tiền.

Các bị cáo Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Trương Văn Tài, Nguyễn Minh Điểm, Trịnh Thị Út Xuân, Phạm Thanh Hương, Phạm Thị Hải Ninh, là những người đồng phạm giữ vai trò thấp trong nhóm các bị cáo bị truy tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản, các bị cáo này chủ yếu là người thân, người quen, nhân viên các công ty trong Tập đoàn FLC được Huế nhờ ký các giấy tờ để hợp thức hoá dòng tiền hoặc đứng tên các pháp nhân theo chỉ đạo của Huế. Hành vi của các bị cáo đã giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo Trịnh Văn Quyết chiếm đoạt số tiền đặc biệt lớn của các nhà đầu tư. Trách nhiệm của mỗi bị cáo tương xứng với số tiền các bị cáo ký góp vốn khống, nhận uỷ thác đầu tư khống, điều kiện, bối cảnh thực hiện các hành vi phạm tội.

Đối với các bị cáo phạm tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" gồm các bị cáo Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ và Lê Thị Tuyết Hằng.

Trong đó bị cáo Trần Đắc Sinh (nguyên Chủ tịch HĐQT HOSE) là người giữ vai trò cao nhất, do có quan hệ và chịu sự tác động của Trịnh Văn Quyết, bị cáo Sinh đã gây ảnh hưởng với các bị cáo khác dưới quyền của mình gồm Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng để các bị cáo này đề xuất, tạo điều kiện đưa mã cổ phiếu ROS niêm yết nhanh trên sàn chứng khoán khi chưa đủ điều kiện, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Do đó, bị cáo Sinh phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ (nguyên Phó Tổng giám đốc HOSE) và Lê Thị Tuyết Hằng (nguyên Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết HOSE) đều là thành viên Hội đồng niêm yết, biết rõ các Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa được kiểm toán chặt chẽ, còn nhiều nội dung lưu ý quá lớn, chưa đủ điều kiện để chấp thuận niêm yết trên sàn chứng khoán, nhưng thực hiện theo sự chỉ đạo, tác động từ bị cáo Sinh chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu mã chứng khoán ROS khi chưa đủ điều kiện, gây thiệt hại cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên, bị cáo Hằng là nhân viên cấp dưới, có trách nhiệm thấp hơn hai bị cáo Trà và Vũ, nên được hưởng mức hình phạt thấp hơn.

Đối với các bị cáo phạm tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán" gồm các bị cáo Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh.

Các bị cáo là người chịu trách nhiệm trong việc chấp thuận công ty đại chúng, cấp mã chứng khoán, biết các báo cáo tài chính của Công ty Faros chưa được kiểm toán chặt chẽ, còn nhiều nội dung lưu ý quá lớn, chưa đủ điều kiện để chấp thuận là công ty đại chúng, cấp mã chứng khoán, nhưng vẫn bỏ qua, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết niêm yết cổ phiếu Công ty Faros trên sàn chứng khoán, bán cổ phiếu chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư.

Đối với các bị cáo khác phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán": Là tội nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tính minh bạch trên thị trường chứng khoán, tại ra sự cung cầu giả tạo trên thị trường, gây lo lắng cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện để Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga hưởng lợi bất chính số tiền đặc biệt lớn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 65, khoản 4 Điều 331 BLTTHS: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo đối với phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Do đó, kháng cáo

về nội dung này của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu là không có căn cứ để chấp nhận.

Một số bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo:

Như phân tích ở trên, mặc dù các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, song do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm; quá trình điều tra truy tố xét xử đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; nhân thân tốt; ngoại trừ bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế thì đa phần các bị cáo còn lại đều không được hưởng lợi; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do nể nang vì mối quan hệ thân quen, họ hàng, có bị cáo chịu áp lực bởi mối quan hệ cấp trên cấp dưới. Hơn nữa, trách nhiệm dân sự trong vụ án này đã được các bị cáo thực hiện xong. Những người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo nhưng không xuất trình căn cứ mới để làm thay đổi tính chất, nội dung của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo của 25 bị cáo và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo được liệt kê tại phần [A]; những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được liệt kê tại các điểm 1-3 mục I phần [B] của nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo, hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.2.1]. Xét kháng cáo của 25 bị cáo:

(1). Bị cáo Trịnh Văn Quyết kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình các tài liệu mới như sau: Bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nộp tiền tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để khắc phục hậu quả của vụ án, cụ thể: nộp 203 tỷ đồng tại Biên lai số 0067366 ngày 13/12/2024; nộp 150 tỷ đồng tại Biên lai số 0067461 ngày 19/12/2024; nộp 25 tỷ đồng tại Biên lai số 0068560 ngày 19/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068798 ngày 11/4/2025; nộp 1.400.050.000.000 đồng tại Biên lai số 0069151 ngày 05/6/2025; Bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trực tiếp + qua Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội): 8.615.730.090 đồng. **Tổng cộng bị cáo đã khắc phục hậu quả được 1.886.665.730.090 đồng** để bồi thường cho các bị hại. Bị cáo được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo sức khỏe yếu, bị lao phổi, hen phế quản, suy thận, dị ứng thuốc lao, viêm gan, viêm dạ dày, ruột, rối loạn tiêu hóa, rối loạn chuyển hóa lipid. Các cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn FLC, các đối tác, khách hàng, Câu lạc bộ doanh nhân Sao Đỏ, chính quyền các tỉnh Bình Định, tỉnh Thanh Hóa; xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Hội doanh nhân trẻ Việt Nam; Hội nữ

Doanh nhân tỉnh Thái Nguyên; Hiệp hội các tổ chức dịch vụ phát triển kinh doanh Việt Nam (VABSO) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (hơn 5.000 đơn).

Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Quyết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được nhiều cá nhân, tập thể đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bản thân lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, học tập, lao động; tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện; Gia đình có công với cách mạng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó đặc biệt bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Theo quyết định của bản án sơ thẩm thì cá nhân bị cáo Trịnh Văn Quyết đã khắc phục thừa hơn 17 tỷ đồng so với phần trách nhiệm của bị cáo. Việc bị cáo tích cực khắc phục hậu quả thể hiện rõ ý thức trách nhiệm, thái độ ăn năn, góp phần giảm thiệt hại cho bị hại và mong muốn sửa chữa lỗi lầm của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với các nhóm tội về xâm phạm quyền sở hữu, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế thì việc khắc phục hậu quả đóng vai trò mấu chốt, đặc biệt để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hiện nay, hậu quả thiệt hại của vụ án này đã được khắc phục toàn bộ, các bị cáo đã hoàn thành trách nhiệm dân sự của mình và hoàn thành khoản nộp thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo Quyết được hơn 100 người bị hại có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo; và hơn 5.000 đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt được gửi từ những đối tác, cán bộ công nhân viên của tập đoàn FLC. Sức khỏe của bị cáo hiện nay rất yếu, kết quả khám bệnh của bị cáo thể hiện bị cáo có nhiều bệnh lý hô hấp, tim mạch nặng kết hợp, nguy cơ tử vong rất cao, cần theo dõi sát sao và điều trị lâu dài, bị cáo hiện đang điều trị tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công an. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã nộp thêm 24,5 tỷ đồng để chứng minh khả năng thi hành hình phạt tiền cho tất cả các bị cáo bị xét xử về tội Thao túng thị trường chứng khoán nếu được Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin được chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Từ những tình tiết mới như trên, HĐXX thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", phạt tiền tội "Thao túng thị trường chứng khoán" cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với những người phạm tội.

Về biện pháp tư pháp: Do gia đình bị cáo đã nộp đầy đủ các khoản phải thi hành án, án phí, trách nhiệm dân sự nên cần chấp nhận kháng cáo hủy bỏ các lệnh kê biên, phong tỏa và trả lại tài sản cho bị cáo.

(2). Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Trịnh Thị Minh Huế xuất trình tài liệu đã khắc phục hậu quả, nộp tiền tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, cụ thể: nộp 01 tỷ đồng tại Biên lai số 0067477 ngày 20/12/2024; nộp 03 tỷ đồng tại Biên lai số 0067525 ngày 25/12/2024; nộp 88 tỷ đồng tại Biên lai số 0068313 ngày 28/02/2025; nộp 40 tỷ đồng tại Biên lai số 0068427 ngày 10/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068485 ngày 17/3/2025; nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068557 ngày

19/3/2025. Tổng bị cáo đã khắc phục hậu quả 254 tỷ đồng. Bị cáo khắc phục thừa gần 02 tỷ đồng so với phần trách nhiệm của bị cáo. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp toàn bộ án phí sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo có đủ điều kiện thi hành hình phạt tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt cho bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(3). Bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga xuất trình tài liệu đã khắc phục hậu quả của vụ án, nộp 3,9 tỷ đồng tại Biên lai số 0067514 ngày 24/12/2024, nộp 30 tỷ đồng tại Biên lai số 0068130 ngày 19/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068139 và 07 tỷ đồng tại Biên lai số 0068145 cùng ngày 20/02/2025, nộp 13 tỷ đồng tại Biên lai số 0068165 ngày 21/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068187 ngày 25/02/2025, nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068314 ngày 28/02/2025. Tổng bị cáo đã khắc phục thêm 85,9 tỷ đồng. Bị cáo Nga cũng khắc phục thừa hơn 02 tỷ đồng so với phần trách nhiệm của bị cáo. Bị cáo sức khỏe yếu, bị viêm trào ngược thực quản độ A - viêm dạ dày, mắt phải u bờ tự do mi trên (đã phẫu thuật ngày 10/10/2024). Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Chùa An Sơn, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bảng vàng công đức do bị cáo đã phát tâm công đức vào việc xây dựng tam bảo; Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thị trấn Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc có thư cảm ơn bị cáo đã giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin gặp khó khăn. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết mới, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin phạt tiền tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

(4). Bị cáo Hương Trần Kiều Dung kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải chịu TNDS hoặc bị áp dụng biện pháp tư pháp nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp khắc phục hậu quả 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068332 ngày 06/3/2025. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Mẹ chồng bị cáo là bà Nguyễn Thị Cầm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng; bố chồng bị cáo là ông Nguyễn Văn Lùng được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Chồng, con trai và anh trai ruột của bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập, công tác: Chồng bị cáo được Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng thưởng nhiều Bằng khen; con bị cáo được Ban chấp hành Công đoàn Văn phòng Chính phủ tặng Giấy chứng nhận khen thưởng; anh ruột bị cáo được Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, BCH Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội tặng Bằng khen. Công ty Cổ

phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort, Công ty cổ phần Hàng không Tre Việt, Công ty TNHH quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC, Công ty TNHH Samon Golf & Resort, Công ty TNHH và đầu tư FLC Hạ Long có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại kết luận điều tra xác định bị cáo Dung tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Do có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với tội Thao túng thị trường chứng khoán và có những tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, phạt tiền về tội Thao túng thị trường chứng khoán và giảm hình phạt tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

(5). Bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền và gỡ bỏ phong tỏa các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình các tình tiết mới. Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác: Công ty cổ phần chứng khoán kiến thiết Việt Nam tặng thưởng danh hiệu Quản lý xuất sắc năm 2017. Các cán bộ, nhân viên Công ty cổ phần chứng khoán kiến thiết Việt Nam; Công ty cổ phần chứng khoán CSI; Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam và một số cá nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nộp khắc phục hậu quả thừa hơn 17 tỷ đồng và nộp thêm 24,5 tỷ đồng để chứng minh khả năng chấp hành hình phạt tiền cho các bị cáo trong vụ án. Đây là tình tiết mới, và có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Do vụ án đã được khắc phục toàn bộ trách nhiệm dân sự nên cần chấp nhận kháng cáo hủy bỏ các lệnh phong tỏa các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán của bị cáo.

(6). (7). (8). (9). (10). (11). Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm, Bùi Ngọc Tú, Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu, Chu Tiến Vượng kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền.

- Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương xuất trình tài liệu: Bản án sơ thẩm không buộc bị cáo phải chịu TNDS hoặc bị áp dụng biện pháp tư pháp nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp khắc phục hậu quả của vụ án với số tiền 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067471 ngày 20/12/2024; nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0066065 ngày 20/8/2024. Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác: Tập đoàn FLC tặng thưởng Giấy khen Quản lý tiêu biểu năm 2020, Giấy khen danh hiệu Quản lý xuất sắc năm 2021. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố chồng bị cáo - ông Đào Tiến Dũng là thương binh hạng 2/4, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng. Ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Hưu Lan được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bác ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị Lá được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bác rể của bị cáo là ông Đỗ Văn Hạc, thương binh hạng 2/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, chú rể của bị cáo là ông Đinh Công Hiên - thương binh hạng ¾, chú ruột của chồng bị cáo là ông Đào Văn Hiên - thương binh hạng 4/4. Mẹ đẻ, chồng và bố chồng bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, được tặng thưởng nhiều

Giấy khen. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Chủ tịch UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tặng thưởng Giấy khen do có nhiều đóng góp xây dựng phường. Chủ tịch UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tặng thưởng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong hoạt động thiện nguyện. Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội trên địa bàn. UBND xã Tân Phượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xác nhận bị cáo có đóng góp xây dựng Cầu Ông Tiên, Cầu Khuổi Nọi, Cầu Vàng Bến. Ủng hộ bão lũ 2024. Bị cáo đã 03 lần hiến máu tình nguyện.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067472 ngày 20/12/2024. Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác: Công ty Chứng khoán phố Wall tặng Giấy khen do đã có thành tích tiêu biểu trong hoạt động vận hành và đảm bảo an toàn hệ thống CNTT. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Chủ tịch UBND xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang và Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tặng Giấy khen. Ủng hộ phòng chống dịch Covid cho trường Tiểu học Lê Lợi - tỉnh Bắc Giang, trường mầm non An Bình - tỉnh Bắc Ninh, bị cáo đã 5 lần tham gia hiến máu tình nguyện. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố bị cáo là ông Nguyễn Hải Cảng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Ủy ban kế hoạch Nhà nước tặng Bằng khen do đã có thành tích xây dựng ngành Kế hoạch, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp tặng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng tặng Huy chương vì sự nghiệp Địa chất Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tài nguyên và Môi trường. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ bị cáo tuổi cao, mẹ bị cáo là bà Trịnh Thị Ngà bị suy thận mãn tính, đái tháo đường.

- Bị cáo Bùi Ngọc Tú xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có thành tích trong quá trình học tập và công tác: Được Tập đoàn FLC tặng thưởng Giấy khen danh hiệu nhân viên tiêu biểu năm 2019.

- Bị cáo Trần Thị Lan xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067469 ngày 20/12/2024. Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0066067 ngày 20/8/2024. Bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác: Viện trưởng Viện nghiên cứu, đào tạo kinh tế - tài chính tặng Giấy khen do có nhiều thành tích góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2006, Công ty Cổ phần chứng khoán quốc tế Việt Nam tặng Giấy khen cán bộ nhân viên tiêu biểu năm 2018, Công ty cổ phần chứng khoán Âu Việt khen tặng danh hiệu "Nhân viên có nhiều cống hiến" giai đoạn 2007-2010; Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội bị cáo là ông Trần Văn Dũng được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hang Ba, Bằng khen do có thành tích trong công tác và chiến đấu; Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng; quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Ông ngoại của bị cáo là ông Trần Đắc Điểm được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Huy chương chiến thắng hạng Hai, Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba, Bằng khen, Giấy khen. Bố đẻ của bị cáo là ông Trần Minh Quốc được tặng hưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng, Huy chương chiến

sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Ba, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo bị gan xơ hóa và xơ gan, bố mẹ già, 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được UBND phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xác nhận. Bị cáo tham gia các hoạt động thiện nguyện: Hiến máu tình nguyện; UBND xã Tân Phượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xác nhận bị cáo đóng góp xây dựng Cầu Ông Tiên, Cầu Khuổi Nọi, Cầu Vàng Bến; ủng hộ khắc phục hậu quả của cơn bão số 3 Yagi.

- Bị cáo Quách Thị Xuân Thu xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067468 ngày 20/12/2024. Bị cáo có thành tích trong công tác: Tổng công ty Cơ khí Xây dựng tặng Giấy khen năm 2003. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội chồng bị cáo là ông Cao Xuân Hạ là cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945. Bố chồng bị cáo là ông Cao Quốc Sủng được Thủ tướng Chính phủ, BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng Bằng khen. Được tặng thưởng Huy chương Bảo vệ tổ quốc, Huy chương vì sự phát triển của Công nghiệp Việt Nam, Huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, Kỷ niệm chương của Bộ Quốc phòng. Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS) có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo có nhiều sự đóng góp cho sự phát triển của Công ty. 61 cá nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: UBND xã Tân Phượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xác nhận bị cáo đóng góp xây dựng Cầu Ông Tiên, Cầu Khuổi Nọ, Cầu Vàng Bến. Bị cáo đóng góp ủng hộ đồng bào bão lụt. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo bị polyp cổ tử cung, viêm gân cơ trên gai cánh tay; mẹ chồng bị cáo bị rối loạn chức năng tiền đình, sa sút trí tuệ, tăng huyết áp, đái tháo đường, tăng men gan, bệnh tim thiếu máu cục bộ mạn, cơn đau thắt ngực, thoái hóa cột sống; bố chồng bị cáo bị ung thư phế quản trái giai đoạn 4, đái tháo đường và 02 con đang đi học.

- Bị cáo Chu Tiến Vượng xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067399 ngày 18/12/2024. Sức khỏe của bị cáo yếu: Bị cáo bị y dưới da vùng đỉnh bên trái, đau cột sống thắt lưng, đau cổ chân. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Hai, hạng Ba; bố mẹ đẻ và bố mẹ vợ của bị cáo được tặng thưởng Huy hiệu 40 năm, 55 năm tuổi Đảng; mẹ bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, được Bộ Lao động tặng Bằng khen, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương... Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, bố mẹ già, 02 con nhỏ hiện đang đi học, được UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xác nhận. Bị cáo tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện: Ủng hộ đồng bào do cơn bão số 3 gây ra số tiền 30 triệu đồng, hiến máu nhân đạo.

Cả 06 bị cáo đều xuất trình tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm, và bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nộp khắc phục hậu quả thừa hơn 17 tỷ đồng và nộp thêm 24,5 tỷ đồng để chứng minh khả năng chấp hành hình phạt tiền cho các bị cáo trong vụ án. Đây là tình tiết mới, và có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin chuyển hình phạt tiền của các bị cáo.

(12) (13) (14) Bị cáo Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thị Hồng Dung kháng cáo xin được chuyển hình phạt tiền đối với tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo Mạnh đề nghị dỡ bỏ kê biên phong tỏa đối với mọi tài sản, tài khoản ngân hàng của bị cáo trong vụ án

- Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn Đại xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0067481 ngày 20/12/2024. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Hội chữ thập đỏ phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ghi nhận tấm lòng vàng các năm 2022, 2023, 2024. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh xuất trình một số tài liệu thể hiện: Bị cáo khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067480 ngày 20/12/2024. Bị cáo lập công chuộc tội: Bị cáo tố giác đối tượng bị truy nã – Nguyễn Thị Liên, được Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xác nhận. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố vợ của bị cáo là ông Trịnh Hồng Quý được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba (tham gia chống Mỹ cứu nước). Bác ruột của vợ bị cáo là ông Trịnh Hồng Phú là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Quân giải phóng miền Nam Việt Nam tặng Bằng khen, Giấy khen. Chú ruột của bị cáo là ông Nguyễn Đức Thùy được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang. Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Hiện tham gia quân ngũ từ năm 1968 - 1989, mất sức lao động 81%, là hội viên Hội cựu chiến binh thị trấn Yên Lạc. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Bị cáo ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" của thị trấn Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Trường THCS Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ghi nhận tấm lòng vàng năm 2024. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Gia đình bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác: Bố vợ bị cáo là ông Trịnh Hồng Quý được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba (đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân), Ban chấp hành TW Hội làm vườn Việt Nam tặng Bằng khen, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng Bằng khen… Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng. Mẹ vợ bị cáo là bà Đỗ Thị Giáp được Ban chấp hành TW Hội chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen do có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ nhiệm kỳ 2011-2016, các năm 2015, 2018, 2020; Kỷ niệm chương vì sự nghiệp nhân đạo. Ban chấp hành Hội Chữ thập đỏ tỉnh Vĩnh Phúc, UBND xã Vĩnh Thịnh, tỉnh Vĩnh Phúc, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Vĩnh Tường, Hội chữ thập đỏ huyện Vĩnh Tường, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ huyện Vĩnh Tường, Ban chấp hành TW Hội chữ thập đỏ tỉnh Vĩnh Phúc, Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi huyện Vĩnh Tường tặng thưởng Giấy khen nhiều năm liền. Chú ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn Mỵ được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Bị cáo bị thoát vị nhân nhầy đĩa đệm, thoái hóa đa tầng đĩa đệm và thân các đốt sống cổ.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0067479 ngày 20/12/2024.

Các bị cáo xuất trình những tình tiết mới, quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo Dung có vai trò thấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin phạt tiền tội "Thao túng thị trường chứng khoán" và giảm hình phạt tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp đối với bị cáo Mạnh: Vụ án đã khắc phục toàn bộ trách nhiệm dân sự nên cần chấp nhận kháng cáo hủy bỏ các lệnh kê biên, phong tỏa và trả lại tài sản cho bị cáo.

(15) Bị cáo Đỗ Như Tuấn thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình đơn của 171 Cán bộ, nhân viên Công ty CP Xây dựng FLC Faros và Công ty CP Tập đoàn FLC xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chủ tịch UBND phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh trật tự năm 2011. Bị cáo ủng hộ phòng chống dịch Covid. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

(16) (17) (18) (19) (20) (21) Các bị cáo Đàm Mai Hương, Nguyễn Văn Thanh, Hoàng Thị Thu Hà, Trần Thế Anh, Đỗ Quang Lâm, Trần Thị Hạnh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Đàm Mai Hương xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có thành tích trong quá trình công tác: Tổng công ty cơ khí xây dựng thuộc Tập đoàn CNXD Việt Nam thuộc Tập đoàn CNXD Việt Nam tặng thưởng Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2011, Giấy khen các năm 2010, 2011, 2012, 2014. Sức khỏe bị cáo yếu: Bị cáo bị bướu keo thùy trái tuyến giáp, u sơ tuyến giáp, u sơ cổ tử cung. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Mẹ chồng bị cáo là bà Trần Thị Tần được tặng thưởng Bảng Vàng danh dự, Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Bố chồng bị cáo là ông Trần Văn Khôi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Bằng khen của tỉnh Thanh Hóa do đã có nhiều thành tích xuất sắc về sản xuất, chiến đấu, phong trào thi đua 4 năm chống Mỹ cứu nước 1965-1968, năm 1972. Bác ruột của chồng bị cáo là ông Vũ Mạnh Cường là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, ông ngoại chồng bị cáo là ông Vũ Xuân Hùng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Làng trẻ SOS xác nhận công tác từ thiện của bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn Thanh xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả đã nộp 25.000.000 đồng tại Biên lai số 0067490 ngày 23/12/2024. Bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng thưởng Bằng khen năm học 2004-2005; Trường Đại học Thương mại tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp trường, danh hiệu giảng viên giỏi, danh hiệu lao động giỏi. Bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ, đã theo học khóa 4 Sĩ quan dự bị Trường đại học Kinh tế kế hoạch. Bị cáo được tặng thưởng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của Hiệu trưởng, các giảng viên và học viên của Trường Đại học Thương mại; đại diện Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf&Resort. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố vợ bị cáo là ông Nguyễn Công Viễn là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bác ruột và chú ruột của bị cáo là ông Nguyễn Công Rĩnh và ông Nguyễn Công Vinh đều là Liệt sĩ. Bà

nội bị cáo là bà Nguyễn Thị Búp (Phúc) là bà mẹ Việt Nam anh hùng, được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Ba. Mẹ bị cáo là bà Lê Thị Chốn được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bố đẻ của bị cáo ông Nguyễn Văn Thiệu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Bố mẹ già, vợ bị cáo sức khỏe yếu, đã cắt hoàn toàn tuyến giáp.

- Bị cáo Hoàng Thị Thu Hà xuất trình tài liệu khắc phục hậu quả, nộp 100.000.000 đồng tại Biên lai số 0067478 ngày 20/12/2024. Bị cáo nhặt được 520.000.000 đồng, đã trả lại người đánh rơi, được Công an phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xác nhận. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội của chồng bị cáo - ông Lê Bá Tựa được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bố chồng bị cáo - ông Lê Bá Minh là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam. UBND phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật; đóng góp ủng hộ phòng chống dịch Covid 19, ủng hộ nhân dân bị ảnh hưởng bởi bão Yagi. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Được Chủ tịch UBND quận Cầu giấy tặng danh hiệu Người tốt – Việc tốt; bị cáo ủng hộ Quỹ Nhân đạo; bị cáo 03 lần tham gia hiến máu nhân đạo. Bản thân bị cáo bị polyp túi mật, nang buồng trứng, nang 2 thùy trái tuyến giáp, nhân vú 2 bên. Bố chồng bị cáo là ông Lê Bá Minh bị ung thư phổi giai đoạn IV. Con bị cáo là Lê Khánh Ngân có nhiều thành tích trong học tập.

- Bị cáo Trần Thế Anh xuất trình tài liệu thể hiện: Bị cáo nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068562 ngày 20/3/2025 và 1.000.000.000 đồng tại Biên lai số 0068609 ngày 24/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội để khắc phục hậu quả chung của vụ án. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông ngoại bị cáo là ông Hà Văn Hoành được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Bác ruột bị cáo là ông Trần Tiến Thực là Liệt sĩ. Bố vợ bị cáo là ông Trần Đình Ý được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đày, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng và nhiều Bằng khen, Giấy khen. Mẹ đẻ bị cáo là bà Hà Thị Thái được tặng thưởng Huy chương Vì sức khỏe nhân dân. Vợ bị cáo là Trần Thị Duyên được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quân, Bằng khen của Bộ Quốc phòng về thành tích công tác xuất sắc 2017-2018. 05 đơn vị của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, được Công an phường Cổ Nhuế I, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xác nhận.

- Bị cáo Đỗ Quang Lâm xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0068622 ngày 24/3/2025. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố vợ bị cáo là ông Bùi Xuân Ngọc được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, Giấy chứng nhận tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn; mẹ đẻ bị cáo là bị cáo là bà Bùi Thị Vân dược tặng thưởng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam. Vợ bị cáo là Bùi Thanh Mai có nhiều thành tích trong quá trình công tác: được tặng thưởng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở các năm 2014, 2023; Ban chấp hành Công đoàn

viên chức thành phố Hà Nội tặng Giấy khen; Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen; Ban Dân vận tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận. Bị cáo tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện: Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội tặng Bằng tri ân tấm lòng vàng vì nạn nhân chất độc da cam năm 2024; Hội Chữ thập đỏ thành phố Hà Nội chứng nhận gia đình bị cáo có nhiều đóng góp trong các hoạt động Nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ thành phố tổ chức năm 2023, 2024; BCH Đoàn huyện Bát Xát, xã Y Tý, tỉnh Lào Cai xác nhận bị cáo tham gia ủng hộ vật chất cho các điểm trường có học sinh cách ly do bị Covid trên địa bàn huyện Bát Xát; BCH Đoàn xã Đồng Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xác nhận bị cáo thăm tặng quà 5 gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong đợt Covid, tổ chức trung thu và tặng quà cho 100 cháu thiếu nhi, ủng hộ 300kg gạo đến bà con thôn Sáy Phìn, xã Lúng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; UBND xã Sơn Phú, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên xác nhận bị cáo ủng hộ vật chất xây nhà tình nghĩa cho hộ gia đình nghèo đặc biệt khó khăn, trao bò cho hộ nghèo. Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phát triển nhà Kiên Giang có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Thị Hạnh xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065972 ngày 15/8/2024. Công ty TNHH Kiểm toán TTP có đơn trình bày gia đình bị cáo có công với cách mạng, chồng và con bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, học tập; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 4 con nhỏ, bố mẹ già và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chủ tịch UBND phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tặng Giấy khen do bị cáo đã có thành tích trong việc nhặt được tài sản và giao nộp cơ quan Công an phường Xuân La để trả lại cho chủ tài sản. Bị cáo có thành tích trong quá trình công tác: Bộ Tài chính tặng Bằng khen năm 2001. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố bị cáo là ông Trần Đình Tôn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Mẹ bị cáo là bà Lê Thị Hà được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo đạt Giải Nhất cuộc thi học sinh giỏi toán toàn tỉnh năm 1993, 1994, 1995; có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng nông thôn mới, có nhiều thành tích thiện nguyện, được UBND xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xác nhận. Bị cáo ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn Bão số 3 gây ra, được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; trường THCS&THPT huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; trường Mầm non Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng gửi Thư cảm ơn. Ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường THCS&THPT Quan Lạn.

Những tình tiết mới nêu trên cần được ghi nhận bổ sung cho các bị cáo theo điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

(22) Bị cáo Nguyễn Ngọc Tình kháng cáo xin giảm hình phạt bằng thời gian tạm giam. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình các tình tiết thể hiện bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác: Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen năm 2016; Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tặng thưởng Bằng khen; Hội nhà báo Việt Nam vinh danh Doanh nhân - Doanh nghiệp vì cộng đồng 2013; Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy

chương kháng chiến hạng Nhất; bố mẹ vợ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; vợ bị cáo được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; Anh ruột của bị cáo là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, Giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công; hiện gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sĩ. Bị cáo bị ung thư Amydal giai đoạn 2, sức khỏe yếu. Bị cáo có hoạt động thiện nguyện, cứu trợ các hộ dân sau cơn bão số 10 năm 2013. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới cần ghi nhận bổ sung cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

(23) Bị cáo Lê Văn Tuấn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới song trên cơ sở đánh giá tổng thể vụ án. Ở cấp phúc thẩm xuất trình nhiều tình tiết mới, hậu quả của vụ án đối với các bị hại và đối với Nhà nước đã được khắc phục toàn bộ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm về tinh thần trong giai đoạn chấp hành án, động viên các bị cáo tích cực cải tạo sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho xã hội.

(24) Bị cáo Trầm Tuấn Vũ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bi cáo cung cấp các tình tiết làm căn cứ kháng cáo: Bị cáo đã khắc phục hậu quả của vụ án, nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067508 ngày 24/12/2024. Bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Chấp hành Công đoàn viên chức Việt Nam, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen. Công đoàn Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.... có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông ngoại vợ bị cáo - ông Nguyễn Văn Cúc là người có công, cán bộ tiền khởi nghĩa. Các thành viên trong gia đình bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác: Ông Nguyễn Quốc Chính - cậu ruột vợ bị cáo được Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 tặng Bằng khen, Huân chương quân kỳ chiến thắng, Huân chương Bảo vệ tổ quốc, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Bố vợ bị cáo là ông Lê Văn Trọng được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tặng Bằng khen. Mẹ vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Bích Yến được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng Khen. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Ủng hộ trang thiết bị y tế trong thời gian chống dịch Covid-19 được Bệnh viện Nguyễn Tri Phương gửi Thư cảm ơn. Trung tâm Bảo trợ người tâm thần, Hội Khuyến học UBND xã Bình Tây, huyện Ba Thi, tỉnh Bến Tre gửi Thư cảm ơn. Đóng góp cho Chùa Bát Nhã, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Chùa Trúc Lâm, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh...Tại phiên tòa bị cáo không đủ sức khỏe để tiếp tục tranh tụng. Cán bộ trại tạm giam đã đưa bị cáo đi kiểm tra sức khỏe vào ngày 18/6/2025; đến ngày 19/6/2025 có kết quả khám bệnh bị cáo Vũ mắc bệnh ung thư gan đã di căn, đến ngày 20/6/2025 kết quả bị cáo ung thư đại tràng di căn gan, phổi, giai đoạn 4.

(25). Bị cáo Lê Công Điền kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình các tình tiết: Bị cáo có thành tích xuất sắc trong

quá trình công tác: Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua ngành Tài chính các năm 2009, 2012, 2014; Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen các năm 2011, 2014, 2018, 2019... Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bố đẻ là ông Lê Công Hà được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; mẹ vợ là bà Lê Thị Sứu được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bố vợ là ông Bùi Ngọc Quý được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Tổng cục trưởng Tổng cục đường sắt tặng Bằng ghi công. Ủy ban chứng khoán Nhà nước có Công văn xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tập thể cán bộ, công chức Ủy ban chứng khoán Nhà nước có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chủ tịch UBND xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tặng Giấy khen do bị cáo đã có đóng góp trong hoạt động từ thiện. Thư cảm ơn của giáo viên, học sinh điểm trường mầm non, tiểu học Má Xí, xã Má Lé, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang và Đảng ủy xã Tả Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Bị cáo nộp Giấy xác nhận số dư tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng TPBank với số tiền 2.000.166.028 đồng để chứng minh khả năng thi hành hình phạt tiền. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng lần đầu phạm tội với vai trò giúp sức; bị cáo cung cấp nhiều tình tiết mới tại giai đoạn xét xử phúc thẩm do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế của 117 bị hại.

Như đã phân tích nêu trên tại mục [3.2.1], do bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế, đã nộp thêm số tiền bồi thường khắc phục và cung cấp nhiều tài liệu mới ở giai đoạn phúc thẩm; trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được các bị cáo thực hiện xong nên có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo. Do vậy, kháng cáo của 117 người bị hại về nội dung này là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của bị hại đối với 25 bị cáo không có kháng cáo,

Trong 25 bị cáo không có kháng cáo thì có 09 bị cáo không có kháng cáo nhưng tiếp tục bổ sung các tài liệu thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, cụ thể:

(1) Bị cáo Nguyễn Thanh Bình có đơn xin giảm hình phạt, bị cáo nộp thêm các tình tiết khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 500.000.000 đồng tại Biên lai số 0068334 ngày 06/3/2025, nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0028493 ngày 30/5/2025 và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065997 ngày 16/8/2024. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông ngoại của bị cáo - ông Nguyễn Văn Phát là Liệt sĩ, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn Minh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; chú ruột bị cáo là ông Nguyễn Quảng Oai được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ Giải phóng hạng Nhất, Huân chương chiến công hạng Ba; chú ruột bị cáo là ông Nguyễn Văn Tắc được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã góp phần vào sự nghiệp Bảo vệ Tổ quốc và Xây dựng Chủ nghĩa xã hội; bố vợ bị cáo là ông Lê Quang Thiều được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Các thành viên trong gia đình bị cáo có thành tích trong quá trình học tập, công tác: Mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Bốn được Bộ trưởng Y tế trao tặng Huy chương vì sức khỏe nhân dân; mẹ vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị Kim Nhung được tặng thưởng Huy chương vì

sự nghiệp giáo dục; con gái của bị cáo được Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội tặng thưởng Bằng khen, đạt danh hiệu Học sinh 3 tốt cấp Thành phố năm học 2022-2023. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo là con trai duy nhất, bố mẹ 2 bên đều đã già yếu, bố đẻ bị cáo bị tai biến gần 20 năm, mẹ đẻ của bị cáo bị chấn thương 02 đầu gối. 04 con bị cáo đều đang đi học. Bị cáo ủng hộ Quỹ Vì người nghèo.

(2). Bị cáo Lê Thành Vinh có đơn xin giảm hình phạt, khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068333 ngày 06/3/2025 và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0065984 ngày 15/8/2024. Bị cáo được Đại học Monash, Úc trao văn bằng Tiến sĩ Triết học. Bị cáo đã hoàn thành Chương trình phát triển Lãnh đạo do Giám đốc Nhóm Học bổng Australia xác nhận. Công ty Luật T&P do bị cáo làm Giám đốc kiêm Luật sư điều hành được xếp hạng Công ty Luật đáng chú ý trong mảng tư vấn về Doanh nghiệp và mua bán – sáp nhật tại Việt Nam trong phiên bản AsiaLaw profiles 2023/2024. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già, mắc nhiều bệnh hiểm nghèo, suy tim, tiểu đường nặng; 03 con nhỏ đều đang đi học. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được UBND phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xác nhận. Bị cáo được UBND xã Đại Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xác nhận việc bị cáo ủng hộ 50 triệu đồng để xây dựng nông thôn mới. Các đối tác của Công ty Luật T&P do bị cáo làm Giám đốc kiêm Luật sư điều hành có đơn kiến nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Công ty cổ phần TCT Toàn Mỹ, Công ty cổ phần Phúc Lộc Ninh, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Toàn Thịnh Land, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng,...

(3). Bị cáo Nguyễn Tiến Dũng có đơn xin giảm hình phạt, cung cấp các tình tiết thể hiện bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xác nhận bị cáo đã đóng góp 151.000.000 đồng ủng hộ xây dựng Cầu Phúc Đức (Cầu Tuệ Tâm 308). UBND phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xác nhận bị cáo đóng góp 72.500.000 đồng ủng hộ xây cầu Hòa An. Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0066051 ngày 19/8/2024. Mẹ đẻ bị cáo là bà Lê Thị Mỹ bị tai nạn lao động từ năm 1979, không lao động được và phải có người chăm sóc, phục vụ.

(4). Bị cáo Nguyễn Bình Phương có đơn xin giảm hình phạt, khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067467 ngày 20/12/2024. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Bác ruột của bị cáo là ông Trần Duy Hương là Liệt sĩ. Bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hoàng Mai được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Ông nội của chồng bị cáo – ông Đặng Tùng là Liệt sĩ, được tặng thưởng Bằng Tổ quốc ghi công. Ông ngoại của chồng bị cáo - ông Đoàn Đông Nam được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng. Bố chồng bị cáo là ông Đặng Xuân Sơn được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Lao động hạng Nhì, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Mẹ chồng bị cáo là bà Đoàn Thị Hoàng Nhân được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Các CBNV ở 11 công ty thành viên của Tập đoàn FLC – 1.263 người có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Thành

viên gia đình bị cáo có thành tích trong quá trình học tập, công tác: Chồng bị cáo được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen các năm 2010, 2016, 2020; Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS tặng Giấy khen giai đoạn 2005-2015, năm 2021. Con bị cáo đạt danh hiệu học sinh giỏi và học sinh xuất sắc nhiều năm liền. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Mẹ chồng bị cáo là bà Đoàn Thị Hoàng Ngân phải phẫu thuật thay khớp gối phải toàn phần.

(5). Bị cáo Lê Hải Trà có đơn xin giảm hình phạt, khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai số 0068417 ngày 10/3/2025. Nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0066261 ngày 16/9/2024. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội bị cáo là ông Lê Khiết được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, ông ngoại bị cáo là lão thành cách mạng tiền khởi nghĩa, cậu ruột bị cáo - ông Lê Cảm là thương binh. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Ủng hộ Hội người mù Việt Nam, Quỹ vì người nghèo Trung ương. Nhân viên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Vinaeco, Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty Cổ phần thương mại dầu khí... và hàng trăm cá nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các thành viên trong gia đình bị cáo có thành tích xuất sắc trong quá trình học tập, công tác: Cậu ruột của bị cáo - ông Lê Cảm là Giáo sư, Tiến sĩ, thực hiện 18 đề tài/dự án nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ, cấp Nhà nước, có nhiều thành tựu, đóng góp trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học pháp lý và giảng dạy pháp luật; vợ bị cáo cùng nhóm chuyên gia có công trình nghiên cứu sáng chế về Quy trình điều chế hệ vi nhũ nano gluthathion trong ứng dụng cho làn da, đạt Huy chương vàng, bạc nhiều hạng mục thi trong thể thao do CLB Cung văn hóa lao động thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2017, năm 2019; con gái bị cáo là Thủ khoa giải Lê Quý Đôn.

(6). Bị cáo Phạm Thị Hải Ninh có đơn xin giảm hình phạt, cung cấp các tình tiết thể hiện bị cáo tham gia tài trợ nuôi cơm 05 em nhỏ vào các năm học 2022-2023; 2023-2024 với tổng số tiền 14.500.000 đồng. Mẹ đẻ bị cáo là bà Vũ Thị Hồng Thiệm được Đảng, Nhà nước tặng 44 Bằng khen, Giấy khen các loại trong quá trình lao động.

(7). Bị cáo Trịnh Tuân xuất trình tài liệu thể hiện khắc phục hậu quả của vụ án: Bị cáo nộp 50.000.000 đồng tại Biên lai số 0068447 ngày 12/3/2025.

(8). Bị cáo Lê Tân Sơn xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0067545 ngày 26/12/2024. Gia đình bị cáo có công với cách mạng: Ông nội bị cáo - ông Lê Văn Chương được tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Ba. Bác ruột bị cáo - ông Lê Thái Dũng là Liệt sĩ. Bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương vì an ninh tổ quốc; Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất các năm 2006, 2011, hạng Nhì, hạng Ba; Huy hiệu 30 năm tuổi đảng. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bố mẹ già, thường xuyên đau ốm, 02 con nhỏ sinh năm 2015, được UBND phường Vĩnh Tuy xác nhận. Nhiều cá nhân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Trường tiểu học Thái Thịnh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội có Thư cảm ơn bị cáo các năm 2021, 2022 do đã có đóng góp trong các chương trình thiện nguyện. Bị cáo tham gia Chương trình thiện nguyện Sưởi ấm vùng cao của Công ty TNHH Golf Artexport Tam Nông.

(9). Bị cáo Trần Đắc Sinh xuất trình tài liệu thể Công đoàn Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có công văn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cán bộ, công nhân viên của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bị cáo bị rối loạn chuyển hóa lipoprotein, tăng lipid máu, đái tháo đường, gan nhiễm mỡ, nang thận trái. Con trai bị cáo bị lao màng não, lao phổi AFB, viêm màng não, hen phế quản, di chứng nhồi máu não. Bị cáo có nhiều hoạt động thiện nguyện: Xây 25 nhà tình thương trị giá 500 triệu đồng, trao 700 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trị giá 350 triệu đồng trên địa bàn phường Hương Vân, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; xây phòng học bán trú cho trường THCS Hương Vân 380 triệu đồng; hỗ trợ tiền ăn cho học sinh, hỗ trợ quỹ khuyến học phường Hương Vân 50 triệu đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong 09 bị cáo bị tạm giam: Nguyễn Thiện Phú, Trịnh Tuân, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thành Vinh, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Nguyễn Bình Phương, Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà thì:

Các bị cáo Bình, Vinh, Dũng, Phương, Trà, Tuân, Sơn, Sinh không có kháng cáo nhưng vẫn xuất trình tình tiết mới; các bị cáo không bị Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc phải bồi thường trách nhiệm dân sự nhưng các bị cáo vẫn chủ động bồi thường để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ra; điều đó thể hiện một ý thức tích cực và sự nhận thức về trách nhiệm, mặc dù các bị cáo không có nghĩa vụ pháp lý phải làm như vậy. Đây là một tình tiết thể hiện sự ăn năn, hối hận của các bị cáo đối với hành vi của mình, nhằm giảm bớt thiệt hại cho các bị hại và đồng thời thể hiện sự tôn trọng pháp luật. Trong vụ án này, việc các bị cáo trên tự nguyện bồi thường cho bị hại dù không bắt buộc là một yếu tố để Tòa án xem xét về hình phạt của các bị cáo trong quá trình xét xử, đặc biệt là khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ. Điều này thể hiện thiện chí tích cực của bị cáo trong việc khắc phục hậu quả và có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

(10). Đối với bị cáo Nguyễn Thiện Phú bị xử phạt 05 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, vụ án xuất hiện thêm nhiều tình tiết mới, hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ, tính nguy hiểm bởi hành vi phạm tội của các bị cáo đã được giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy nếu giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo không có kháng cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù giam. Đồng thời, như đã phân tích nêu trên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, thiệt hại của vụ án do các bị cáo gây ra được các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm quy kết là hơn 2.500 tỷ đồng (bao gồm cả khoản tiền hơn 684 tỷ đồng các bị cáo phải truy thu sung quỹ Nhà nước) đã được các bị cáo khắc phục toàn bộ, đánh giá đây là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mặc dù các bị cáo có hành vi phạm tội bị quy kết là có căn cứ nhưng đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì thiệt hại của vụ án đã được khắc phục toàn bộ với số tiền đặc biệt lớn là hơn 2.500 tỷ đồng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, đa số gia

đình các bị cáo đều có người thân là những người có công với Cách mạng. Do đó, để thể hiện sự nhân văn, tính khoan hồng của pháp luật thì việc xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế và Trịnh Thị Thúy Nga như đã nêu là có căn cứ và trên cơ sở xem xét về tính tổng thể, đánh giá chung về yếu tố khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án mà các bị cáo khác cùng được hưởng thì việc xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo khác kể cả các bị cáo không kháng cáo trong vụ án là có căn cứ, cần được xem xét cho phù hợp.

* Đối với các bị cáo (16 bị cáo) đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo thì bị cáo Phạm Thị Hải Ninh, không có kháng cáo, có bổ sung tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đối với bị cáo.

15 bị cáo còn lại đã được hưởng án treo: Trịnh Văn Nam, Nguyễn Quang Trung, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Trương Văn Tài, Phạm Thanh Hương, Đặng Thị Hồng, Lê Văn Sắc, Lê Thị Tuyết Hằng, Trịnh Thị Út Xuân, Nguyễn Minh Điểm, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh, Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

- Đối với các bị cáo trong nhóm Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Bị cáo Trịnh Văn Quyết phải bồi thường số tiền lớn cho các bị hại, các bị cáo khác không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Ngọc Tỉnh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh phạm tội do vi phạm quy tắc nghề nghiệp kiểm toán nên cần cấm hành nghề trong lĩnh vực trên trong một thời gian nhất định.

- Đối với các bị cáo trong nhóm "Thao túng thị trường chứng khoán" và "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán": Các bị cáo phạm tội trong lĩnh vực chứng khoán nên cần cấm các bị cáo làm việc trong lĩnh vực chứng khoán một thời gian kể từ sau khi chấp hành xong hình phạt chính.

[6]. Xét nội dung kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Danh sách những người kháng cáo phần trách nhiệm dân sự, buộc tất cả các bị cáo phải liên đới bồi thường được liệt kê tại phần B của nội dung kháng cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, bị cáo Trịnh Văn Quyết là người chỉ đạo nâng khống vốn điều lệ thực góp, niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán rồi bán kiếm lời, chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư. Bị cáo Quyết là người chịu trách nhiệm chính về hành vi phạm tội, đồng thời là người hưởng lợi phần lớn số tiền chiếm đoạt được từ các nhà đầu tư. Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế là người đồng phạm tích cực, thực hiện theo sự chỉ đạo của bị cáo Quyết. Mặc dù, tại phiên toà bị cáo Quyết đề nghị nhận toàn bộ trách nhiệm bồi thường, nhưng để đảm bảo quyền lợi của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cần buộc bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho các nhà đầu tư bị thiệt hại từ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo gây ra. Đối

với các bị cáo khác là những người giữ vai trò thấp hơn, phần lớn không hưởng lợi gì, thực hiện theo chỉ đạo của Quyết, Huế và đã nộp lại số tiền, cổ phiếu được chia hoặc số cổ phiếu đó đã bị phong toả để đảm bảo thi hành án, nên Tòa án cấp sơ thẩm không buộc trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Hơn nữa, tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo bị buộc trách nhiệm bồi thường đã hoàn thành xong nghĩa vụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo buộc tất cả các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6.2]. Các bị cáo Trịnh Văn Quyết và Trịnh Thị Minh Huế kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự và thay đổi kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Xét kháng cáo đề nghị gỡ bỏ phong tỏa tài khoản của bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh và Nguyễn Văn Mạnh, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với tài khoản chứng khoán của các bị cáo thấy rằng: một số bị cáo có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hiện còn đang nắm giữ cổ phiếu ROS, xét thấy các bị cáo có lỗi trong việc để xảy ra hậu quả của vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kê biên đối với số cổ phiếu trên của các bị cáo để bảo đảm việc bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và truy nộp sung công quỹ nhà nước là đúng. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đầu vụ đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự, nộp tiền thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải phong tỏa tài sản để đảm bảo thi hành án. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quỳnh Anh và bị cáo Mạnh.

[8]. Xét kháng cáo đề nghị được xác định lại tư cách tham gia tố tụng (ông Phạm Quốc Tế) và được nhận bồi thường.

Danh sách những người kháng cáo đề nghị được bổ sung vào phục lục 3.1 và được nhận bồi thường, được liệt kê tại phần [B] của nội dung kháng cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Kết quả điều tra và xét xử sơ thẩm đã xác định, có 25.853 nhà đầu tư đứng tên 30.403 tài khoản chứng khoán đã mua cổ phiếu ROS đợt bán ra ban đầu từ Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm. Họ là những người đã bỏ tiền ra mua cổ phiếu ROS mà không biết giá trị cổ phiếu bị nâng khống, là những người chịu tác động trực tiếp bởi hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Quyết và các đồng phạm. Theo Điều 62 BLTTHS: *"Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra"* nên bản án cấp sơ thẩm xác định những người trên là bị hại là có căn cứ.

Những người đã được bản án sơ thẩm xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phụ lục 3.1, 3.2 không phải nhà đầu tư mua cổ phiếu ban đầu mà mua lại của các nhà đầu tư khác, không chịu tác động trực tiếp bởi hành vi phạm tội của Quyết và đồng phạm mà bị gián tiếp thiệt hại. Theo Điều 65 BLTTHS: *"Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hình sự"* nên cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm

xác định những người này là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

[9]. Xét kháng cáo yêu cầu các bên liên quan đã giúp sức trong việc niêm yết cổ phiếu liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại; Bổ sung biện pháp hỗ trợ đặc biệt; Yêu cầu bồi thường thiệt hại và đảm bảo việc thi hành án; Điều chỉnh mức bồi thường cho 133 tài khoản trong phụ lục 1 những người mua cổ phiếu ROS ban đầu còn đang sở hữu cổ phiếu; Đề nghị xác định rõ tiến độ thi hành án được thực hiện nhiều đợt. Xét kháng cáo yêu cầu xác định Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; buộc các bị cáo (kể cả các bị cáo là cán bộ Sở giao dịch chứng khoán) bồi thường.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Từ những phân tích tại các mục [1] đến mục [8] của phần nhận định, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã làm rõ nội dung vụ án, xác định trách nhiệm của từng bị cáo, trách nhiệm của các công ty, xác định mức bồi thường là đúng theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, lỗi của các bị cáo, ngoại trừ Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, các bị cáo đồng phạm và các bị cáo khác trong vụ án thuộc UBCKNN, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán không được hưởng lợi, bản án sơ thẩm tuyên buộc trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Quyết, Huế và Nga là có căn cứ. Mặt khác, trách nhiệm dân sự của vụ án này đã được các bị cáo khắc phục đối với những người có yêu cầu cụ thể nên đề nghị tuyên các bị cáo khác liên đới bồi thường; yêu cầu bổ sung UBCKNN và VSD tham gia vào vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để thực hiện việc liên đới bồi thường là không cần thiết. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

Đối với tiến độ thi hành trách nhiệm dân sự, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trách nhiệm giải quyết thi hành bản án thuộc về cơ quan thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền làm đơn đề nghị lên cơ quan thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đối với yêu cầu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phụ lục 3.2 yêu cầu được chuyển sang danh sách tại phụ lục 3.1 của bản án sơ thẩm; Những người này và một số bị hại tại phụ lục 02 của bản án sơ thẩm yêu cầu được bồi thường thiệt hại trong vụ án này tại cấp phúc thẩm.

Xét thấy:

Về nội dung này, BAST nhận định: "Đối với các nhà đầu tư khác đang sở hữu cổ phiếu ROS là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường trong vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu. Như vậy, BAST chưa có quyết định giải quyết bồi thường đối với bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa có yêu cầu bồi thường này. Theo Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm thì *Tòa án cấp phúc thẩm xem xét những nội dung của bản án, quyết định bị kháng cáo, kháng nghị. Do đó, yêu cầu đưa vào danh sách được bồi thường và giải quyết tại* cấp

phúc thẩm là không có căn cứ pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[11]. Đối với yêu cầu điều chỉnh mức bồi thường của nhóm phụ lục 3.1 cho phù hợp với mức bồi thường của nhóm phụ lục 1 (7.215 đồng/cổ phiếu) và yêu cầu bồi thường phải trả bằng giá thời điểm nhà đầu tư mua cổ phiếu để đảm bảo công bằng cho các nhà đầu tư.

Xét thấy:

- Hành vi nâng khống vốn chủ sở hữu thực góp của bị cáo Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm khác đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cổ phiếu ROS, kéo theo cổ phiếu ROS đã bị sàn HOSE hủy niêm yết bắt buộc từ ngày 05/9/2022 (do vi phạm điều cấm của Luật doanh nghiệp về khai khống vốn điều lệ, về công bố thông tin...) làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, ảnh hưởng đến tính thanh khoản của cổ phiếu ROS, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

- Tuy nhiên, việc mua bán cổ phiếu được xác lập trên cơ sở khớp lệnh của hàng triệu tài khoản chứng khoán trên thị trường, khi nhà đầu tư phát sinh nhiều giao dịch mua - bán cùng một mã cổ phiếu thì không xác định được cổ phiếu mà họ bán ra là được mua của ai, tại thời điểm nào; ngoài giá trị thực của cổ phiếu thì giá cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như thị trường, tâm lý nhà đầu tư... Mặt khác, hiện nay Công ty Faros vẫn đang hoạt động, cổ phiếu ROS vẫn còn giá trị lưu hành trên thị trường tự do (chỉ không đủ điều kiện niêm yết trên thị trường chứng khoán). Vì vậy, không thể buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền các nhà đầu tư đã bỏ ra mua cổ phiếu, mà chỉ có thể buộc các bị cáo bồi thường phần giá trị bị nâng khống trên mỗi cổ phiếu.

- Kết quả điều tra đã xác định: Sau khi 430 triệu cổ phiếu ROS được niêm yết và giao dịch tại HOSE từ ngày 01/9/2016, Công ty Faros tiếp tục tăng vốn 02 lần (lần 6 từ 4.300 tỷ lên 4.729.999.990.000 đồng và lần 7 từ 4.729.999.990.000 đồng lên 5.675.981.210.000 đồng). Cả hai lần tăng vốn này đều dưới hình thức phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu và là hệ quả tiếp theo của việc nâng khống vốn điều lệ 5 lần trước đó (4300 tỷ) và niêm yết cổ phiếu ROS trên HOSE. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về yêu cầu bồi thường thiệt hại của các nhà đầu tư hiện còn đang nắm giữ tổng số 567.598.121 cổ phiếu. Tuy nhiên, số tiền tăng vốn lần 6 và lần 7, không bị xác định là tăng vốn khống. Nên xác định sau 7 lần tăng vốn thì số vốn thật của Công ty Faros là 2.573.492.292.182 đồng, số vốn khống là 3.102.488.917.818 đồng. Vốn điều lệ sau khi tăng vốn lần 7 là 5.675.981.210.000 đồng. Tỷ lệ vốn khống trên vốn điều lệ giảm xuống còn 54,66% (3.102.488.917.818 đồng/5.675.981.210.000 đồng). Như vậy, đối với mỗi cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng thì có **5.466 đồng** (54,66%) là vốn khống. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho nhà đầu tư giá trị bị nâng khống trên mỗi cổ phiếu, tương ứng với khối lượng cổ phiếu đang sở hữu. Phần giá trị khác ảnh hưởng đến giá cổ phiếu nhà đầu tư đã mua, nằm ngoài phần giá trị bị nâng khống là do thị trường và các yếu tố chủ quan, khách quan khác nên không buộc các bị cáo phải bồi thường. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nội dung này.

[12]. Đối với tài sản bị kê biên, phong toả, yêu cầu ngăn chặn giao dịch:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã kê biên các bất động sản của các bị cáo, phong toả các tài khoản ngân hàng, đề nghị Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các Tổ chức tín dụng ngăn chặn giao dịch khoá chiều ghi nợ của các tài khoản ngân hàng, đề nghị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước phong toả các tài khoản chứng khoán có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Uỷ ban nhân dân các tỉnh/thành phố ngăn chặn giao dịch liên quan đến các tài sản khác của các bị cáo. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo trong cùng vụ án đã tự nguyện nộp lại toàn bộ các khoản tiền cũng như khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án, đến thời điểm xét xử vụ án thì các bị cáo không còn phải thực hiện bất cứ nghĩa vụ dân sự hoặc trách nhiệm bồi thường nào trong vụ án, nên cần hủy các lệnh kê biên, phong toả, yêu cầu ngăn chặn giao dịch như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[13]. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả của vụ án tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trịnh Văn Quyết: nộp 203 tỷ đồng tại Biên lai số 0067366 ngày 13/12/2024; nộp 150 tỷ đồng tại Biên lai số 0067461 ngày 19/12/2024; nộp 25 tỷ đồng tại Biên lai số 0068560 ngày 19/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068798 ngày 11/4/2025; nộp 1.400.050.000.000 đồng tại Biên lai số 0069151 ngày 05/6/2025; bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trực tiếp + qua Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội): 8.615.730.090 đồng.

- Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế: nộp 01 tỷ đồng tại Biên lai số 0067477 ngày 20/12/2024; nộp 03 tỷ đồng tại Biên lai số 0067525 ngày 25/12/2024; nộp 88 tỷ đồng tại Biên lai số 0068313 ngày 28/02/2025; nộp 40 tỷ đồng tại Biên lai số 0068427 ngày 10/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068485 ngày 17/3/2025; nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068557 ngày 19/3/2025.

- Bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga: nộp 3,9 tỷ đồng tại Biên lai số 0067514 ngày 24/12/2024, nộp 30 tỷ đồng tại Biên lai số 0068130 ngày 19/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068139 và 07 tỷ đồng tại Biên lai số 0068145 cùng ngày 20/02/2025, nộp 13 tỷ đồng tại Biên lai số 0068165 ngày 21/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068187 ngày 25/02/2025, nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068314 ngày 28/02/2025.

- Bị cáo Hương Trần Kiều Dung nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068332 ngày 06/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067471 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067472 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trần Thị Lan nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067469 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Quách Thị Xuân Thu nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067468 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trịnh Văn Đại nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0067481 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067480 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0067479 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Thanh nộp 25.000.000 đồng tại Biên lai số 0067490 ngày 23/12/2024.

- Bị cáo Hoàng Thị Thu Hà nộp 100.000.000 đồng tại Biên lai số 0067478 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trần Thế Anh nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068562 ngày 20/3/2025 và 1.000.000.000 đồng tại Biên lai số 0068609 ngày 24/3/2025.

- Bị cáo Đỗ Quang Lâm nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0068622 ngày 24/3/2025.

- Bị cáo Trầm Tuấn Vũ nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067508 ngày 24/12/2024.

- Bị cáo Chu Tiến Vượng nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067399 ngày 18/12/2024.

- Bị cáo Trịnh Tuân nộp 50.000.000 đồng tại Biên lai số 0068447 ngày 12/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Bình nộp 500.000.000 đồng tại Biên lai số 0068334 ngày 06/3/2025; Bị cáo nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0028493 ngày 30/5/2025.

- Bị cáo Lê Thành Vinh nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068333 ngày 06/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Bình Phương nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067467 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Lê Hải Trà nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai số 0068417 ngày 10/3/2025.

Đối với các khoản tiền do các bị cáo khác không phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nhưng đã tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả chung trong vụ án, thấy các bị cáo đã thực hiện việc nộp tiền là nhằm mục đích được áp dụng tình tiết giảm nhẹ với mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và thực tế các bị cáo cũng đã được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét việc các bị cáo nộp là hoàn toàn tự nguyện, cơ quan thi hành án cũng đã thu và cấp biên lai xác nhận cho các bị cáo nên các khoản tiền này được sử dụng khắc phục hậu quả chung trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[14]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[15]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về phần trách nhiệm dân sự.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về bổ sung, xác định tư cách tham gia tố tụng.

4. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về xác định lại tiền thu lợi bất chính.

5. Không chấp nhận kháng cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị thay đổi phụ lục của bản án sơ thẩm.

6. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị gỡ bỏ phong tỏa tài khoản.

7. Chấp nhận kháng cáo về hình phạt của 25 bị cáo có kháng cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, cụ thể:

(1). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS); Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Quyết 07 (bảy) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 04 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2022.

(2). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Minh Huế 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 3,5 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán; Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2022.

(3). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41,

54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thuý Nga hình phạt tù bằng thời hạn bị tạm giam từ ngày 05/4/2022 đến ngày 26/6/2025 (38 tháng 21 ngày tù) về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù) và phạt 03 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

Trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam, giữ về hành vi phạm tội khác.

(4). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Hương Trần Kiều Dung 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 03 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

(5). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quỳnh Anh 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(6). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(7). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(8). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Tú 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(9). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thị Lan 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(10). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Quách Thị Xuân Thu 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(11). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Đại 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(12). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mạnh 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(13). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41,

54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(14). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Như Tuấn 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(15). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đàm Mai Hương 17 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(16). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thanh 03 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(17). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thu Hà 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án.

(18). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thế Anh 17 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(19). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Lâm 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(20). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(21). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn Tuấn 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(22). Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trầm Tuấn Vũ 24 tháng tù về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

(23). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35, 41, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Chu Tiến Vượng 02 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán.

(24). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Thị Hạnh 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(25). Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 41 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Công Điền 36 (ba mươi sáu) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(26). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện Phú 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

(27). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 35, 38, 41, 54, 55, 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Trịnh Tuân 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và phạt 2,5 tỷ đồng về tội Thao túng thị trường chứng khoán. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(28). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Bình 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(29). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Thành Vinh 17 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(30). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Dũng 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(31). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Tân Sơn 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(32). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình Phương 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

(33). Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 41, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Đắc Sinh 04 năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

(34). Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Hải Trà 04 năm tù về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

- Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với 16 bị cáo sau:

(35). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Đặng Thị Hồng 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Láng

Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(36). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Văn Sắc 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(37). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trương Văn Tài 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(38). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Điểm 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(39). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hải Ninh 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(40). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Út Xuân 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(41). Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Hương 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(42). Áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Hằng 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ", thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(43). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Đỗ

Thị Huyền Trang 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(44). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nga 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(45). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Huệ 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(46). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Trung 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(47). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Nam 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(48). Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 211; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 41, 54, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh Huyền 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Thao túng thị trường chứng khoán, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(49). Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Dương Văn Thanh 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(50). Áp dụng điểm c khoản 2, 3 Điều 209; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41, 58, 65 BLHS; Xử phạt bị cáo Phạm Trung Minh 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động

chứng khoán", thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân Giảng Võ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* Đối với các bị cáo được hưởng án treo: Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

- Tạm giữ số tiền 24.500.143.523 đồng (Hai mươi tư tỷ năm trăm triệu một trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm hai mươi ba đồng) trong tài khoản ngân hàng số 19024401444014 của bà Phạm Tú Anh gửi tại Ngân hàng kỹ thương Việt Nam để chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội nhằm đảm bảo cho việc thi hành bản án đối với 15 bị cáo bị phạt tiền về tội Thao túng thị trường chứng khoán gồm: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Thúy Nga, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Thị Hồng Dung, Trịnh Tuân, Hương Trần Kiều Dung, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thu Thơm, Bùi Ngọc Tú, Trần Thị Lan, Quách Thị Xuân Thu (15 bị cáo bị phạt tổng số tiền là 36 tỷ đồng).

Số tiền thi hành án về hình phạt tiền còn thiếu của 15 bị cáo nêu trên là 11.499.856.477 đồng sẽ được tiếp tục đối trừ với số tiền của bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nộp khắc phục hậu quả đang còn thừa tại cơ quan Thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung:

- Cấm các bị cáo phạm tội "Thao túng thị trường chứng khoán", "Cố ý công bố thông tin sai lệch trong hoạt động chứng khoán", "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" gồm: Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Trịnh Văn Đại, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Tuân, Nguyễn Thị Hồng Dung, Nguyễn Quỳnh Anh, Chu Tiến Vượng, Nguyễn Thị Thanh Phương, Bùi Ngọc Tú, Nguyễn Thị Thu Thơm, Quách Thị Xuân Thu, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Nam, Trịnh Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Huyền Trang, Nguyễn Quang Trung; Lê Công Điền, Dương Văn Thanh, Phạm Trung Minh; Trần Đắc Sinh, Lê Hải Trà, Trầm Tuấn Vũ, Lê Thị Tuyết Hằng làm việc trong lĩnh vực chứng khoán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

- Cấm các bị cáo Nguyễn Ngọc Tinh, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính.

III. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

1. Đối với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":

* Xác nhận tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả của vụ án tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Bị cáo Trịnh Văn Quyết: nộp 203 tỷ đồng tại Biên lai số 0067366 ngày 13/12/2024; nộp 150 tỷ đồng tại Biên lai số 0067461 ngày 19/12/2024; nộp 25 tỷ đồng tại Biên lai số 0068560 ngày 19/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068798 ngày 11/4/2025; nộp 1.400.050.000.000 đồng tại Biên lai số 0069151 ngày 05/6/2025.

- Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế: nộp 01 tỷ đồng tại Biên lai số 0067477 ngày 20/12/2024; nộp 03 tỷ đồng tại Biên lai số 0067525 ngày 25/12/2024; nộp 88 tỷ đồng tại Biên lai số 0068313 ngày 28/02/2025; nộp 40 tỷ đồng tại Biên lai số 0068427 ngày 10/3/2025; nộp 100 tỷ đồng tại Biên lai số 0068485 ngày 17/3/2025; nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068557 ngày 19/3/2025.

- Bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga: nộp 3,9 tỷ đồng tại Biên lai số 0067514 ngày 24/12/2024, nộp 30 tỷ đồng tại Biên lai số 0068130 ngày 19/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068139 và 07 tỷ đồng tại Biên lai số 0068145 cùng ngày 20/02/2025, nộp 13 tỷ đồng tại Biên lai số 0068165 ngày 21/02/2025, nộp 05 tỷ đồng tại Biên lai số 0068187 ngày 25/02/2025, nộp 22 tỷ đồng tại Biên lai số 0068314 ngày 28/02/2025.

* Xác nhận các bị hại đã được bồi thường toàn bộ theo quyết định của bản án sơ thẩm, gồm các ông bà: Trần Nhị Khánh Duy, Kiều Như Ngọc, Trần Xuân Minh, Lương Phú Sang, Lê Võ Hương Giang, Nguyễn Quốc Lương, Trần Thụy Vân Lam, Phạm Kim Khánh, Trịnh Công Biên, Trương Thanh Thảo, Huỳnh Tố Loan, Lê Thanh Hiếu, Võ Chí Hùng, Nguyễn Công Hoàng, Đặng Thị My My, Phạm Minh Châu, Vũ Văn Huy, Hoàng Ngọc Phương, Huỳnh Thị Kim Anh, Nguyễn Phương Đông, Nguyễn Danh Ngọc, Nguyễn Hữu Luận, Nguyễn Thị Yến, Phạm Trường Hải, Đỗ Nguyễn Việt Hà, Ngô Viết Minh, Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Anh Tuấn, Viên Quốc Đạt, Lê Xuân Quyết, Vũ Thị Xuân, Trần Quốc Huy, Nguyễn Văn Diễn, Nguyễn Tiến Hưng, Nghiêm Xuân Hùng, Đặng Đỗ Mười, Nguyễn Văn Khiêm, Dương Đức Thái, Đinh Thị Lan, Phùng Văn Thủy, Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Huyền Thư, Trịnh Thị Hằng, Nguyễn Xuân Trường, Mai Thành Đạt, Nguyễn Thị Hải Hạnh, Nguyễn Quang Thịnh, Nguyễn Thế Anh, Lê Văn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy, Vũ Thị Thái, Bùi Văn Sơn, Trần Minh Hà, Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Quang Thủy, Lê Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Hương, Ngô Thị Nhật, Nguyễn Như Hoàn, Nguyễn Văn Dần, Trần Thị Thủy, Vương Ngọc Văn, Trần Thị Lương, Lê Bá Đông, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Thị Mai Hương, Trương Đăng Ninh, Phạm Thị Thúy Lan, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Văn Kỷ, Tạ Minh Phương, Lê Tư Thế, Trần Đức Huân, Cháu Chăn Khiềng.

* Xác nhận bị hại Nguyễn Văn Sáng đã được bồi thường với số tiền 145.000.000 (Một trăm bốn mươi lăm triệu) đồng.

* Xác nhận bị cáo Trịnh Văn Quyết đã nộp tiền bồi thường cho các bị hại ở Phụ lục 1 theo các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội như sau:

STT	Họ tên bị hại	Số tiền (VND)	Số/ngày biên lai
1	Nguyễn Quang Phúc	216.450	0068584 ngày 21/3/2025
2	Lê Thị Nguyệt	6.493.500	0068583 ngày 21/3/2025

3	Trương Minh Cường	360.750	0068582 ngày 21/3/2025
4	Lee Tae Ho	7.125.000	0068585 ngày 21/3/2025
5	Võ Thị Hồng Gấm	1.443.000	0068586 ngày 21/3/2025
6	Chu Hòa Thanh	793.650	0068587 ngày 21/3/2025
7	Đào Thị Thu Hương	432.900.000	0068588 ngày 21/3/2025
8	Vũ Thị Nhung	288.600	0068589 ngày 21/3/2025
9	Lê Hùng Thanh	216.450	0068590 ngày 21/3/2025
10	Hồ Hữu Minh Tâm	1.010.100	0068591 ngày 21/3/2025
11	Trương Hoàng Hồ	72.150	0068592 ngày 21/3/2025
12	Nguyễn Minh Nhân	1.803.750	0068593 ngày 21/3/2025
13	Kim Guy Lee	1.082.250.000	0068594 ngày 21/3/2025
14	Huang Ji An	144.300.000	0068595 ngày 21/3/2025
15	Nguyễn Việt Hùng	360.750	0068626 ngày 24/3/2025
16	Phạm Quang Tú	72.150	0068619 ngày 24/3/2025

* Xác nhận các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đã liên đới bồi thường xong cho các bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 2.559.593.400 đồng và bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 1.783.280.002.038 đồng; Tổng cộng tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế đã bồi thường cho các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là: 1.785.839.595.438 đồng (số tiền bồi thường cụ thể cho mỗi người được nêu tại Phụ lục 1, Phụ lục 3.1 kèm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

* Đối với các nhà đầu tư khác là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện chưa có yêu cầu bồi thường, có quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

* Đối với các nhà đầu tư đã bán cổ phiếu mã chứng khoán ROS cho nhà đầu tư khác có quyền tự thoả thuận với bên mua về việc hoàn trả giá trị bị nâng khống, nếu có tranh chấp các bên có quyền giải quyết trong vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với tội danh "Thao túng thị trường chứng khoán":

* Xác nhận các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga đã nộp xong khoản tiền liên đới truy nộp sung công quỹ nhà nước: Số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi Thao túng thị trường chứng khoán là: 684.246.716.936 đồng (bao gồm cả số tiền 570.000.000 đồng các bị cáo khác đã nộp để khắc phục hậu quả và đã trừ đi số tiền hưởng lợi từ hành vi thao túng mã chứng khoán AMD).

- Xác nhận Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đã nộp 42.471.521.663 đồng để sung công quỹ nhà nước tại Biên lai số 0069167 ngày 06/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Đối với khoản tiền 3.745.000.000 đồng do các bị cáo khác trong vụ án đã tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả chung cho vụ án tại cấp phúc thẩm, được cơ quan

thi hành án thực hiện việc khắc phục hậu quả trả cho những người được bồi thường chung trong vụ án theo bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể như sau:

- Bị cáo Hương Trần Kiều Dung: nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068332 ngày 06/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Phương: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067471 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu Thơm: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067472 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trần Thị Lan: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067469 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Quách Thị Xuân Thu: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067468 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trịnh Văn Đại: nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0067481 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Mạnh: nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067480 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Dung: nộp 50.000.000 đồng theo Biên lai số 0067479 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Nguyễn Văn Thanh: nộp 25.000.000 đồng tại Biên lai số 0067490 ngày 23/12/2024.

- Bị cáo Hoàng Thị Thu Hà: nộp 100.000.000 đồng tại Biên lai số 0067478 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Trần Thế Anh: nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068562 ngày 20/3/2025 và 1.000.000.000 đồng tại Biên lai số 0068609 ngày 24/3/2025.

- Bị cáo Đỗ Quang Lâm: nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0068622 ngày 24/3/2025.

- Bị cáo Trầm Tuấn Vũ: nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0067508 ngày 24/12/2024.

- Bị cáo Chu Tiến Vượng: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067399 ngày 18/12/2024.

- Bị cáo Trịnh Tuân: nộp 50.000.000 đồng tại Biên lai số 0068447 ngày 12/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Thanh Bình: nộp 500.000.000 đồng tại Biên lai số 0068334 ngày 06/3/2025 và 200.000.000 đồng tại Biên lai số 0028493 ngày 30/5/2025.

- Bị cáo Lê Thành Vinh: nộp 300.000.000 đồng tại Biên lai số 0068333 ngày 06/3/2025.

- Bị cáo Nguyễn Bình Phương: nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai số 0067467 ngày 20/12/2024.

- Bị cáo Lê Hải Trà: nộp 100.000.000 đồng theo Biên lai số 0068417 ngày 10/3/2025.

* Số tiền 21.077.925.071,5 đồng do bị cáo Trịnh Văn Quyết nộp thừa tại cơ quan thi hành án tiếp tục được đối trừ với số tiền nộp cho hình phạt tiền còn thiếu của 15 bị cáo là 11.499.856.477 đồng (21.077.925.071,5 đồng - 11.499.856.477 đồng = 9.578.068.594,5 đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Trịnh Văn Quyết về việc sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.578.068.594,5 đồng.

* Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Minh Huế 1.851.910.553,5 đồng là số tiền còn lại sau khi bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự của bị cáo và án phí dân sự, hình sự sơ thẩm.

* Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị Thúy Nga 2.223.083.064 đồng là số tiền còn lại sau khi bị cáo đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự của bị cáo và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các biện pháp cưỡng chế, biện pháp bảo đảm thi hành án:

Áp dụng: Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 128, 129 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hủy bỏ toàn bộ các lệnh kê biên, phong tỏa cũng như mọi hạn chế giao dịch tài sản, tài khoản đối với tất cả các bị cáo trong vụ án nếu như các bị cáo không bị kê biên, phong tỏa hoặc hạn chế giao dịch tài sản, tài khoản bởi một sự việc, vụ án khác; cụ thể như sau:

3.1. Hủy các Lệnh kê biên tài sản, phong toả tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán, các yêu cầu ngăn chặn giao dịch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Uỷ ban Chứng khoán nhà nước đã áp dụng,cụ thể như sau:

* Hủy bỏ Kê biên tài sản:

(1). Đối với Trịnh Thị Minh Huế: 04 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(1)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AI 853370 do UBND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cấp ngày 26/06/2020; được cập nhật đăng ký thay đổi quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ NV-A38, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội" gồm 158,3m^2 nhà, đất tại: NV-A38, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 72/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành theo Hợp đồng cho vay số 20092005/2020-HĐCV/NHCT188-HUE ngày 18/02/2020 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 00997.2020/HĐTC quyển số 01 TP/HĐGD ký ngày 17/02/2020. Văn phòng Công chứng Đông Đô, Hà Nội.

(2)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 899004 và CO 899005 đứng tên ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô số 4, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" diện tích 200,0m^2 nhà, đất tại: ô số

4 dãy A, Lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; theo Lệnh kê biên tài sản số: 73/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/121353/HĐTD ký ngày 20/11/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 5149.2018/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/11/2018, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

(3)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 869794 đứng tên bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô số 20, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" diện tích 200,0m^2 nhà, đất tại: Ô số 20 lô BT6 dãy A, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 74/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế theo Hợp đồng tín dụng số 01/2018/1739542/HĐTD ký ngày 01/10/2018 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4238.2018/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/09/2018 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội

(4)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870968 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 20/04/2021 đứng tên ông Vũ Anh Tuân và bà Trịnh Thị Minh Huế, tại địa chỉ Ô 20, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 125,3m^2 nhà, đất tại: B20 khu nhà vườn BT4 Mỹ Đình, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 75/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Minh Huế tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thành An theo Hợp đồng cho vay số 08/2021-HĐCV/NHCT320-HUETUAN ngày 10/8/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 1160 quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/07/2021 tại Văn phòng Công chứng Phùng Quân, Hà Nội.

(2). Đối với Trịnh Văn Quyết: 03 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(5)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH 732873, số vào sổ cấp GCN: CS-NTL: 06485 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 27/04/2017 đứng tên ông Trịnh Văn Quyết và bà Lê Thị Ngọc Diệp, tại địa chỉ Lô B30-BT6 + B32-BT6 + B12-BT6 + B10-BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 799,6m^2 nhà đất, tại: Lô B30-BT6 + B32 - BT6 + B12 - BT6 khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 76/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; (hiện đang đảm bảo nghĩa vụ cho các công ty sau tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1089/2017/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/05/2017 và Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nghĩa vụ 2)

số công chứng 2221/2020/HĐTC; Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/10/2020);

(6)199,9m² nhà đất tại: B34 - BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 77/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 3581.2019/HĐGD, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 29/7/2019, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

(7) 199,9m² nhà, đất tại: Ô 36, dãy B, Lô BT6, khu ĐTM Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 78/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động sản số công chứng 4982.2019/HĐGD, quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 30/11/2020, Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội.

(3) Đối với Trịnh Thị Thúy Nga: 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất, gồm:

(8)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thúy Nga, tại địa chỉ Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 193,1m² nhà, đất tại: Ô số 2, dãy A, lô BT6, khu đô thị mới Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Lệnh kê biên tài sản số: 79/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an; hiện đang đảm bảo nghĩa vụ vay tại Ngân hàng TNHH MTV Public Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.

(9)Tài sản là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DA 870967 do sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/04/2021 đứng tên ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trịnh Thị Thúy Nga, tại địa chỉ Ô 18, khu B đấu giá quyền sử dụng đất nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội" có diện tích 165,7m² nhà, đất tại: Ô 18, BT4, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội,theo Lệnh kê biên tài sản số: 80/LKB-VPCQCSĐT ngày 29/9/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an, hiện đang đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của bà Trịnh Thị Thuý Nga và ông Nguyễn Văn Mạnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân theo các Hợp đồng tín dụng số 01/2019/2464340/HĐTD ký ngày 31/7/2019, Hợp đồng tín dụng số 01/2020/2464340/HĐTD ký ngày 30/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 01/2021/2464340/HĐTD ký ngày 18/5/2021 và theo Hợp đồng thế chấp Bất động

sản số công chứng 2052/HĐTC, quyển số 02/2021,TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/5/2021 tại Văn phòng Công chứng Thanh Xuân, Hà Nội).

3.2. Hủy bỏ Phong toả tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán: Theo các Lệnh phong toả của Cơ quan Cảnh sát điều tra, các Quyết định về việc phong toả tài khoản chứng khoán số 19/QĐ-UBCK ngày 10/01/2022, số 214/QĐ-UBCK ngày 21/4/2022, số 653/QĐ-UBCK ngày 03/8/2023 Uỷ ban chứng khoán nhà nước, Ngân hàng nhà nước đã áp dụng đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán (Chi tiết tại Phụ lục 4, 5 kèm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

3.3. Đối với các tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán khác ngoài tài khoản trong Phụ lục nêu trên: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước, Uỷ ban Chứng khoán nhà nước tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.4. Đối với các bất động sản, số cổ phiếu các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang thế chấp/giao dịch ký quỹ với các Ngân hàng Vietinbank, OCB, Public Bank, BIDV (ngoài 05 bất động sản như nêu trên còn nhận thế chấp 800.000 cổ phiếu GAB của Trịnh Văn Quyết), Công ty chứng khoán Mirae ASSET (Việt Nam), đã nhận thế chấp cho giao dịch ký quỹ 32.266.730 cổ phiếu FLC của Trịnh Văn Quyết; các hợp đồng thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm và hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán theo quy định thì được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hủy bỏ ngăn chặn giao dịch tài sản của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Theo Công văn số 997/VPCQCSĐT ngày 05/4/2022 của Cơ quan CSĐT Bộ Công an có gửi Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan tạm dừng biến động (giao dịch chuyển nhượng, mua, bán, cho, tặng, cầm cố, thế chấp…) đối với tài sản (bất động sản, cổ phần/vốn góp, cổ phiếu…) đứng tên Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thúy Nga, Lê Thị Ngọc Diệp (Trịnh Văn Quyết: 215.436.257 cổ phiếu FLC; 218.340.338 cổ phần tại Công ty CP Đầu tư kinh doanh phát triển bất động sản FLCHOMES; 7.614.000 cổ phiếu GAB tại Công ty CP Đầu tư khai khoáng và quản lý tài sản FLC; 1.045.325.000 cổ phần tại Công ty CP Quản lý vốn và tài sản FLC Holding; 3.156.000 cổ phiếu ART tại Công ty CP Chứng khoán BOS; 669.000 cổ phần tại Công ty CP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Nông sản Fam; 11.450.000 cổ phần tại Công ty CP FLC Travel; 11.022.000 cổ phần tại Công ty CP Trịnh Gia Việt Nam và những người bạn; 60.000 cổ phần tại Công ty CP Từ thiện xã hội FLC).

3.5. Về số tiền và vật chứng đã thu giữ:

- Các số tiền đã được thu giữ hoặc được tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả trả cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên được cơ quan thi hành án thực hiện theo quy định pháp luật.

- Trả lại các đồ vật, tài sản đã thu giữ của các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Trịnh Thị Thuý Nga, Hương Trần Kiều Dung, Nguyễn Thiện Phú, Nguyễn Quỳnh Anh và Công ty Cổ phần chứng khoán BOS (chi tiết nêu tại Phụ lục

6 kèm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

- Trả lại các tài sản khác cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là: Công ty CP Tập đoàn FLC, Công ty Faros, Công ty CP Nông dược HAI; Trả lại cho các Công ty có các dấu tròn bị thu giữ và bị cáo Lê Văn Sắc các đồ vật tài sản đã bị thu giữ (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

- Tịch thu, tiêu hủy các con dấu chữ ký, dấu chức danh của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được sử dụng vào việc phạm tội (chi tiết nêu tại Phụ lục 6 kèm theo Bản án hình sự sơ thẩm số 426/2024/HSST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

4. Về án phí phúc thẩm:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo có kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại tại phụ lục 2 của bản án sơ thẩm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phụ lục 3.1, 3.2 của bản án sơ thẩm kháng cáo phần dân sự phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (kèm theo danh sách bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo).

- Xác nhận các bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm tại các Biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Trịnh Văn Quyết nộp 1.467.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai số 0069193 ngày 10/6/2025.

+ Bị cáo Trịnh Thị Minh Huế nộp 163.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai số 0069191 ngày 10/6/2025.

+ Các bị cáo Trịnh Văn Quyết, Trịnh Thị Minh Huế, Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Thanh Phương, Trần Thị Lan, Trịnh Văn Đại, Đỗ Như Tuấn, Đàm Mai Hương, Nguyễn Ngọc Tình, Lê Văn Tuấn, Trần Thị Hạnh, Lê Công Điền, Nguyễn Thiện Phú, Trịnh Văn Nam, Nguyễn Thanh Bình, Lê Thành Vinh, Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tân Sơn, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Minh Điểm, Lê Hải Trà, Phạm Thanh Hương đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm lần lượt theo các Biên lai số 0069194 ngày 10/6/2025, số 0069192 ngày 10/6/2025, số 0066243 ngày 12/9/2024, số 0066065 ngày 20/8/2024, số 0066067 ngày 20/8/2024, số 0065978 ngày 15/8/2024, số 0066120 ngày 23/8/2024, số 0068169 ngày 24/02/2025, số 0069283 ngày 17/6/2025, số 0069282 ngày 17/6/2025, số 0065972 ngày 15/8/2024, số 0069286 ngày 18/6/2025, số 0065973 ngày 15/8/2024, số 0065979 ngày 15/8/2024, số 0065997 ngày 16/8/2024, số 0065984 ngày 15/8/2024, số 0066051 ngày 19/8/2024, số 0067545 ngày 26/12/2024, số 0065971 ngày 15/8/2025, số 0066193 ngày 30/8/2024, số 0066261 ngày 16/9/2024, số 0065998 ngày 16/8/2024.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội (10 bản);
- Trại tạm giam T16 - Bộ Công an (25 bản);
- Các bị cáo (qua trại, theo địa chỉ);
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hồng Sơn